

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 381 – Chúa nhật 14.06.2020

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Quà Tặng Tin Mừng Marcô (tiếp theo)	bản dịch của BBT CGVN
MÀU NHIỆM ĐỨC TIN – MÀU NHIỆM HY VỌNG	Lm. Jos Phan Quang Trí, O.Carm
MỘT HY SINH VĨ ĐẠI VÀ CAO CẢ NHẤT	Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
NGƯỜI ĐÃ HIẾN MÌNH VÌ TÔI	Lm. Jos Đồng Đăng
CẦU NGUYỆN TRONG THỜI GIAN PHIÊN MUỘN	Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ
THƯ CỦA ĐỨC TỔNG GIÁM MỤC VIGANO CỰU SỨ THẦN TÒA THÁNH TẠI HOA KỲ GỬI TỔNG THỐNG TRUMP	Tiền Sĩ Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ
PHẢI DÙNG TIỀN CỦA THỂ NÀO ĐỂ VỪA THỎA MÃN NHỮNG NHU CẦU CHÁNH ĐÁNG CỦA THÂN XÁC MÀ VẪN KHÔNG QUYÊN MỤC ĐÍCH ĐI TÌM SỰ GIÀU SANG PHÚ QUÍ CỦA NƯỚC TRỜI?	LM .Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn. MDiv; M.A; DMin
CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ CÂU NÓI: “AI LẠI ĐI GIỮ BẢN QUYỀN CỦA MẶT TRỜI CHỨ!”	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
THẰNG MỖ HAY LÀ ĐỨA VỖ TAY	Lm. Minh Anh, Tgp. Huế
THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Quyển 2)	
.....	Gs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ
XOÀI & CHANH	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD
THẾ GIỚI KHÔNG ĐÒN BÀ	Chuyện phiếm của Gã Siêu

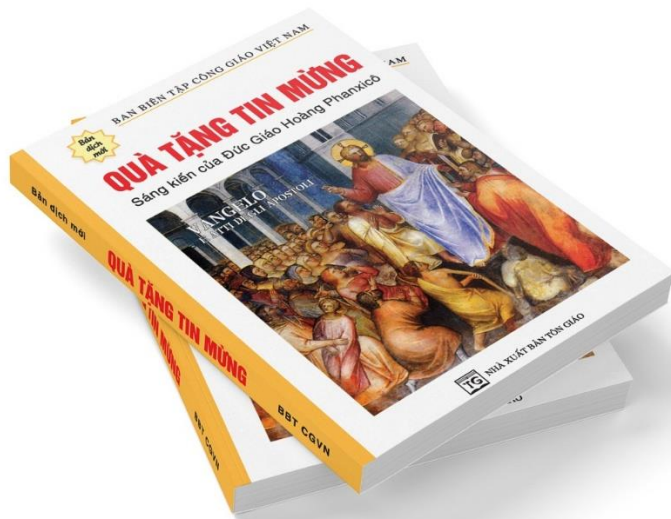
Quà Tặng Tin Mừng Marcô (tiếp theo)

LTS. Như chúng con đã hẹn, Quà Tặng Tin Mừng đã được phát hành rộng rãi vào đúng dịp Tết vừa qua, cũng là Chúa Nhật Lời Chúa và Năm Lời Chúa; những ai có nhu cầu nhận toàn văn bản dịch Quà Tặng Tin Mừng, cũng có thể yêu cầu BBT gửi qua email trong một file PDF hoặc Word. Những ai có nhu cầu nhận sách QTTM xin vui lòng email cho biết. Ngoài ra trên Đặc San GSVN chúng con sẽ cho đăng mỗi kỳ một phần bản dịch Kinh Thánh mới này để mọi người có

thể tham khảo và góp ý. **Xin lưu ý:** Bản dịch Kinh Thánh này chẳng những chúng con KHÔNG giữ bản quyền mà còn rất biết ơn những ai sẽ giúp phổ biến bằng mọi cách. Miễn là xin đừng tự ý sửa chữa nếu chưa thông báo cho BBT CGVN biết để xin ý kiến các Giáo Sư Thánh Kinh.

Xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN và Đặc San GSVN



TIN MỪNG theo Thánh Marcô

Những phân đoạn chính:

- I. Chuẩn bị cho sứ vụ công khai
của Chúa Giêsu
(1:1–13)**
- II. Mầu Nhiệm Chúa Giêsu
(1:14–8:26)**
- III. Mầu Nhiệm bắt đầu được tỏ lộ
(8:27–9:32)**
- IV. Mạc Khải trọn vẹn về Mầu Nhiệm
(9:33–16:8)**
- Kết
(16:9–20)**

IV. Mạc Khải trọn vẹn Mẫu Nhiệm (9:33–16:8)

Người lớn nhất trong Nước Trời.

³³Các ngài đến Caphanaum, và khi đã về tới nhà, Ngài hỏi các ông: “Đang khi đi đường, các con tranh luận chuyện gì?”. ³⁴Các ông thinh lặng, vì đang khi đi đường, các ông đã tranh cãi với nhau xem ai là người lớn hơn cả. ³⁵Ngồi xuống, Chúa Giêsu gọi Nhóm Mười Hai và nói: “Nếu ai muốn là người trên hết thì hãy là kẻ dưới hết tất cả và là người phục vụ mọi người”. ³⁶Rồi Ngài đặt một em nhỏ giữa các ông, ôm lấy em và nói với tất cả: ³⁷“Ai nhân Danh Thầy mà đón nhận một em nhỏ như thế này là đón nhận chính Thầy; và ai đón nhận Thầy là đón nhận cả Đấng đã sai Thầy”.

Một người khác cũng trừ quỷ.

³⁸Gioan thưa Ngài: “Thưa Thầy, chúng con đã thấy người kia nhân Danh Thầy mà trừ được các quỷ, chúng con ngăn cấm anh ta, vì anh ta không ở trong nhóm chúng ta”. ³⁹Chúa Giêsu trả lời: “Đừng ngăn cấm anh ta, bởi vì người nào nhân Danh Thầy mà làm dấu lạ thì không thể ngay sau đó lại nói xấu Thầy; ⁴⁰ai không chống lại chúng ta là cùng với chúng ta. ⁴¹Và ai cho các con một ly nước lã vì danh nghĩa các con thuộc về Đấng Kitô, amen Thầy cho các con biết, người ấy sẽ không mất phần thưởng đâu.

Cấm dỗ phạm tội.

⁴²Kẻ nào nên cớ cho những kẻ bé nhỏ đang tin Thầy đây bị vấp ngã, thì tốt hơn cả là cột chiếc cối đá vào cổ kẻ ấy mà quăng xuống biển. ⁴³Và nếu tay con là cớ vấp phạm cho con thì hãy chặt nó đi, thà bị cụt tay mà được sống đời đời, còn hơn đầy đủ hai tay mà phải vào hỏa ngục nơi lửa không bao giờ tắt. ⁽⁴⁴⁾⁴⁵Nếu chân con là cớ vấp phạm cho con thì chặt nó đi, thà cụt chân mà có sự sống đời đời, còn hơn là có hai chân mà bị quăng vào hỏa ngục nơi lửa không bao giờ tắt. ⁽⁴⁶⁾⁴⁷Nếu mắt con là cớ vấp phạm cho con thì móc nó đi, thà con bị chột mà được vào Nước Thiên Chúa, còn hơn là còn cả hai mắt mà bị quăng vào hỏa ngục, ⁴⁸nơi mà giòi bọ không chết và lửa không bao giờ tắt.

Sánh ví với muối.

⁴⁹Mọi người sẽ được muối bằng lửa. ⁵⁰Muối là một vật tốt; nhưng nếu muối lạt đi thì lấy gì làm nó mặn lại được? Hãy có muối nơi các con, và các con sẽ sống bình yên với nhau”.

Chương 10

Hôn nhân và ly dị.

¹Từ nơi đó, Chúa Giêsu đến miền Giuđê bên kia sông Giođan. Rất đông người tụ tập quanh Chúa, và như thường lệ, Ngài giảng dạy họ. ²Những người Phariseu đến hỏi để thử Ngài rằng: người chồng có được phép bỏ vợ mình không. ³Chúa Giêsu trả lời họ: “Mô-sê đã truyền dạy các ông làm sao?”. ⁴Họ thưa: “Mô-sê cho phép viết giấy ly dị và cho phép bỏ vợ”. ⁵Chúa Giêsu đáp lại: “Chính vì tâm hồn cứng cỏi của các ông mà Mô-sê đã phải có khoản luật đó. ⁶Chứ từ thuở đầu tạo dựng, Thiên Chúa đã tạo nên người nam và người nữ. ⁷Cho nên, người nam sẽ rời bỏ cha mẹ, ⁸mà gắn bó với vợ, và cả hai sẽ nên một xương một thịt. Thật vậy, họ không còn là hai nữa, nhưng là một xương một thịt. ⁹Vì thế, điều gì Thiên Chúa đã liên kết, con người không được phân ly”. ¹⁰Khi về nhà, các môn đệ lại hỏi Ngài vấn đề đó. ¹¹Ngài nói với các ông: “Người nào bỏ vợ mình mà cưới người khác thì phạm tội ngoại tình; ¹²còn người đàn bà bỏ chồng để lấy chồng khác cũng phạm tội ngoại tình”.

Chức lành cho trẻ em.

¹³Người ta đem trẻ em đến với Chúa Giêsu để Ngài đặt tay trên chúng; nhưng các môn đệ la rầy chúng. ¹⁴Thấy vậy, Chúa Giêsu phiền lòng và bảo các ông: “Hãy để trẻ em đến với Thầy đừng cấm đoán chúng, bởi vì Nước Thiên Chúa là của những ai giống như chúng. ¹⁵Amen, Thầy bảo

các con: kẻ nào không đón nhận Nước Thiên Chúa như cách một em bé đón nhận, thì sẽ không được vào". ¹⁶Rồi Ngài ôm lấy các em và đặt tay chúc lành.

Người thanh niên giàu có.

¹⁷Chúa Giêsu vừa lên đường thì có kẻ chạy đến quỳ xuống chân Ngài và nói rằng: "Thưa Thầy Tốt Lành, con phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?". ¹⁸Chúa Giêsu nói với anh ta: "Sao anh bảo Tôi là tốt lành? Không có ai là tốt lành ngoài một mình Thiên Chúa. ¹⁹Hẳn là anh biết các điều răn: chớ giết người, chớ ngoại tình, chớ trộm cắp, đừng làm chứng gian, đừng gian lận và hãy thảo kính cha mẹ". ²⁰Người ấy đáp: "Thưa Thầy, tất cả những điều đó, con đã tuân giữ ngay từ thuở nhỏ". ²¹Chăm chú nhìn anh ta cách triu mến, Ngài bảo: "Anh chỉ còn thiếu một điều: hãy quay về, bán hết những gì anh có và bố thí cho người nghèo; như thế anh sẽ có được một kho tàng trên trời, rồi đến theo Tôi". ²²Nhưng nghe những lời ấy, anh ta sầm nét mặt và buồn sầu bỏ đi, vì anh có rất nhiều của cải.

²³Bấy giờ Chúa Giêsu đưa mắt nhìn quanh và nói với các môn đệ: "Những người có nhiều của cải mà vào Nước Thiên Chúa thật khó biết bao". ²⁴Các môn đệ ngạc nhiên về những lời ấy. Chúa Giêsu lại lên tiếng: "Này các con, thật khó vào Nước Thiên Chúa. ²⁵Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người giàu vào Nước Thiên Chúa". ²⁶Càng thêm sững sốt, các môn đệ hỏi nhau: "Vậy thì ai sẽ được cứu rồi?". ²⁷Chúa Giêsu nhìn các ông và nói: "Với con người thì không thể, nhưng với Thiên Chúa lại không phải vậy, vì mọi sự đều có thể đối với Thiên Chúa". ²⁸Phêrô lên tiếng nói với Chúa Giêsu: "Này đây, chúng con đã từ bỏ mọi sự để theo Thầy". ²⁹Chúa Giêsu nói: "Amen, Thầy bảo các con: không ai đã từ bỏ nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, con cái và đất đai, vì Thầy và vì Tin Mừng, ³⁰mà ngay từ đời này lại không nhận được gấp trăm về nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, con cái và đất đai, cùng với bất bớ, và sự sống vĩnh cửu ở đời sau. ³¹Nhưng nhiều người trước nhất sẽ nên sau hết, và nhiều người sau hết sẽ nên trước nhất".

Lần thứ ba tiên báo cuộc Khổ Nạn.

³²Các môn đệ đang trên đường lên Giêrusalem; Chúa Giêsu đi trước họ; họ thấy sợ hãi, và những người đi theo cũng thấy sợ. Lại cho gọi Nhóm Mười Hai đến, Chúa Giêsu bắt đầu nói với các ông về sự việc sẽ xảy đến với mình: ³³"Này đây chúng ta lên Giêrusalem. Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư; họ sẽ lên án chết cho Ngài, sẽ nộp Ngài cho dân ngoại, ³⁴và chúng sẽ nhạo báng Ngài, nhổ vào mặt Ngài, đánh đòn và giết Ngài, nhưng ba ngày sau, Ngài sẽ sống lại".

Tham vọng của Giacôbê và Gioan.

³⁵Khi ấy, hai con của ông Dêbêđê là Giacôbê và Gioan đến gần Chúa Giêsu và nói: "Thưa Thầy, xin ban cho chúng con điều chúng con sắp xin Thầy đây". ³⁶Ngài hỏi: "Các con muốn Thầy làm gì cho các con?". ³⁷Hai ông trả lời: "Xin cho chúng con được ngồi, một người bên phải và một người bên trái Thầy, khi Thầy được hiển vinh". ³⁸Chúa Giêsu nói với hai ông: "Các con không biết mình đang xin điều gì. Các con có thể uống chén mà Thầy sẽ uống, và chịu phép rửa như Thầy sẽ chịu không?". ³⁹Họ đáp: "Thưa được!". Chúa Giêsu nói: "Chén Thầy uống, các con sẽ uống; và các con cũng sẽ chịu phép rửa y như Thầy vậy; ⁴⁰còn chuyện ngồi bên phải hay bên trái Thầy, Thầy không có quyền ban; nhưng dành cho ai đã được chuẩn bị". ⁴¹Nghe thế, mười môn đệ kia thấy khó chịu với Giacôbê và Gioan. ⁴²Chúa Giêsu gọi các ông lại và bảo: "Các con biết, những người lãnh đạo các dân tộc thì thống trị dân; người ở cấp cao thì dùng quyền lực áp bức dân chúng. ⁴³Nhưng các con không được làm vậy, kẻ nào muốn làm lớn thì phải là người phục vụ anh em mình; ⁴⁴còn ai muốn đứng đầu thì phải hầu hạ mọi người; ⁴⁵bởi vì Con Người không đến để được phục vụ, nhưng để phục vụ, và lấy mạng sống của mình mà cứu chuộc muôn người".

Chữa người mù Bartimê.

⁴⁶Chúa Giêsu và các môn đệ đến thành Giêricô. Trong khi các ngài và một đám rất đông rời thành, thì anh mù Bartimê, con ông Timê, đang ngồi ăn xin ngay bên vệ đường. ⁴⁷Nghe biết là Chúa Giêsu thành Nagiarét đi ngang qua, anh kêu lớn tiếng: "Lạy Thầy Giêsu, Con Vua Đavít,

xin thương xót tôi!”. ⁴⁸Nhiều người la rầy để anh im đi, nhưng anh ta càng la to hơn nữa: “Lạy Con Vua Đavít, xin thương xót tôi!”. ⁴⁹Chúa Giêsu dừng chân và nói: “Gọi anh ta lại đây”. Người ta gọi anh mù, và bảo anh: “Cứ yên tâm đứng lên đi; Ngài gọi anh đó”. ⁵⁰Anh mù quăng chiếc áo khoác của mình xuống, nhảy lên và chạy đến với Chúa Giêsu. ⁵¹Ngài hỏi anh: “Anh muốn tôi làm gì cho anh?”. Anh mù thưa: “Rabboni*, xin cho tôi được thấy”. ⁵²Chúa Giêsu bảo: “Anh hãy đi, Đức Tin của anh đã cứu anh”. Tức thì anh ta thấy được, và lên đường đi theo Ngài.

Chương 11

Tiến vào Giêrusalem.

¹Khi các ngài đến gần Giêrusalem và các làng Bétphagê và Bêtania, bên núi Ôliu, Chúa Giêsu sai hai môn đệ đi ²và bảo: “Các con hãy đến làng trước mặt. Ngay khi vào, các con sẽ thấy một con lừa con chưa ai cưỡi cột ở đấy. Các con hãy tháo dây dắt nó về đây. ³Nếu có ai hỏi: “Các ông làm gì vậy?”, hãy trả lời: “Chúa đang cần, và Ngài sẽ trả lại ngay”. ⁴Họ ra đi và đã thấy một con lừa con cột ngoài một cánh cổng bên đường, và họ tháo dây cột lừa ra. ⁵Những người đứng ở đó hỏi: “Sao các ông lại cỡi con lừa nhỏ ấy ra?”. ⁶Hai ông trả lời như Chúa Giêsu đã dặn, và họ để các ông đi. ⁷Các ông dắt lừa con về cho Chúa Giêsu, lấy áo choàng của mình phủ lên lưng nó, và Ngài cưỡi lên. ⁸Bấy giờ rất nhiều người trải áo choàng của mình trên đường, nhưng người khác trải lá cây cắt trong các cánh đồng. ⁹Người đi trước kẻ theo sau đều hô to:

“Hosanna!*

Chúc tụng Đấng nhân Danh Thiên Chúa mà đến!

¹⁰Chúc tụng Nước của tổ phụ Đavít chúng ta đang tới!

Hosanna: hoan hô trên các tầng trời!”.

¹¹Chúa Giêsu vào Giêrusalem [và vào] trong Đền Thờ. Ngài đảo mắt nhìn quanh mọi vật, và vì trời đã chiều, Ngài đi ra để đến làng Bêtania cùng với Nhóm Mười Hai.

Chúa Giêsu mắng cây vả.

¹²Sáng hôm sau, khi các ngài rời làng Bêtania thì Chúa Giêsu cảm thấy đói. ¹³Nhìn thấy đằng xa có một cây vả cành lá sum suê, Ngài đến xem may ra có thể tìm được gì trên cây không; nhưng khi đến gần, Ngài không thấy gì hết, chỉ có lá thôi: vì lúc ấy chưa đến mùa vả [chín]*. ¹⁴Ngài bảo cây vả: “Sẽ không bao giờ có ai ăn trái của mày nữa”. Và các môn đệ nghe rõ câu nói ấy.

Thanh tẩy Đền Thờ.

¹⁵Các ngài đến Giêrusalem. Vào trong Đền Thờ, Chúa Giêsu bắt đầu xua đuổi người bán và người mua tại đó. Ngài lật đổ bàn của những người đổi tiền và ghế của những kẻ bán chim bồ câu; ¹⁶và Ngài không cho ai mang vác hàng hoá ngang qua Đền Thờ. ¹⁷Ngài giảng dạy và nói với họ: “Đã chẳng có lời chép rằng:

"Nhà của Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện

của muôn dân đó sao”?

Vậy mà các ông đã biến nó thành

hang trộm cướp”.

* Mc 10, 51 “Rabboni”: cùng gốc chữ với “Rabbi”. Chữ này cũng có cách viết khác là “Rabbuni” hoặc “Rabbouni”. Rất ít bậc thầy trong Do Thái Giáo thời Chúa Giêsu được xưng hô như vậy. (x. Mt 23, 7; Ga 20, 16).

* Mc 11, 9 “Hosanna”: có nghĩa là “xin cứu chúng con”. Các Kitô hữu dùng chữ này để tung hô Chúa Giêsu vinh thắng.

* Mc 11, 13 “Cây vả”: cùng họ với cây sung, nhưng trái thường có vị ngọt, có thể ăn lúc còn xanh hoặc chín, lúc còn tươi hoặc sấy khô. (xem Mt 21, 18-19).

¹⁸Nghe chuyện ấy, những thượng tế và kinh sư tìm cách để giết Ngài. Nhưng họ lại sợ Ngài, vì toàn thể đám đông đều trân trọng giáo huấn của Ngài. ¹⁹Khi chiều về, Ngài và các môn đệ ra khỏi thành.

Cây vả chết khô.

²⁰Sáng hôm sau, khi đi ngang qua, các ông thấy cây vả đã chết khô tận rễ. ²¹Nhớ lại sự việc đã xảy ra, Phêrô thưa Chúa Giêsu: “Thưa Rabbi, cây vả này Thầy mắng đã chết khô rồi”. ²²Bấy giờ Chúa Giêsu lên tiếng: “Các con hãy tin vào Thiên Chúa. ²³Amen, Thầy bảo các con: có ai đó nói với ngọn núi này: ‘Bật rễ lên mà nhào xuống biển’, và nếu trong lòng người đó không nghi ngờ, nhưng tin chắc điều ấy sẽ xảy ra; thì nó sẽ xảy ra. ²⁴Chính vì vậy, Thầy bảo các con: tất cả những gì các con cầu xin, hãy tin rằng mình đã được, và các con sẽ toại nguyện. ²⁵Còn khi cầu nguyện, nếu các con thấy mình có gì bất bình với ai, hãy tha thứ để Cha các con, Đấng ngự trên trời cũng tha thứ lỗi lầm cho các con”.

Quyền bính của Chúa Giêsu bị chất vấn.

⁽²⁶⁾²⁷Chúa Giêsu và các môn đệ của Ngài lại lên Giêrusalem. Và khi Chúa Giêsu đi lại trong Đền Thờ, các thượng tế, kinh sư và niên trưởng đến tìm Ngài ²⁸và nói với Ngài: “Ông lấy quyền nào mà làm như vậy? Và ai đã cho ông quyền làm như thế?”. ²⁹Chúa Giêsu nói với họ: “Tôi cũng sẽ hỏi các ông một câu. Các ông trả lời đi, rồi Tôi sẽ cho các ông biết Tôi dựa vào quyền nào để làm như vậy. ³⁰Phép rửa của Gioan bởi trời hay bởi người ta? Trả lời Tôi đi”. ³¹Họ bàn với nhau rằng: “Nếu chúng ta nói: ‘Bởi trời’, ông ta sẽ bảo: ‘Tại sao các ông không tin lời của Gioan?’; ³²còn nói: ‘Bởi người ta?’”, thì lại sợ đám đông, vì mọi người đều coi Gioan thật là một ngôn sứ. ³³Vì vậy họ trả lời Chúa Giêsu: “Chúng tôi không biết”. Chúa Giêsu liền bảo họ: “Tôi cũng thế, Tôi cũng không cho các ông biết Tôi dựa vào quyền nào để làm như vậy”.

Chương 12

Dụ ngôn các nông dân thuê vườn nho.

¹Chúa Giêsu bắt đầu nói với họ bằng dụ ngôn: “Có người trồng một vườn nho, ông rào giậu chung quanh, đào bồn đập ép nho, xây tháp canh, cho các nông dân thuê vườn nho, rồi lên đường đi xa. ²Đến mùa, ông cử một gia nhân đến với các nông dân, để thu nhận phần hoa lợi vườn nho; ³thế nhưng họ túm lấy gia nhân, đánh đập anh ta, và đuổi anh ta về tay không. ⁴Ông chủ lại cử một gia nhân khác; anh này cũng bị họ đánh vào đầu và hạ nhục. ⁵Ông chủ còn cử thêm một người khác, và người này bị họ giết chết; rồi rất nhiều những gia nhân khác nữa, nhưng họ đánh người này, giết kẻ kia. ⁶Ông chỉ còn lại một người là chính đứa con yêu dấu. Cuối cùng thì ông sai cậu con đi vì nghĩ rằng: ‘Chúng sẽ tôn trọng con ta’. ⁷Thế nhưng những nông dân ấy nói với nhau rằng: ‘Đứa con thừa tự kia rồi. Hãy xông lên, giết hẳn đi và tài sản sẽ là của chúng ta’. ⁸Chúng túm lấy cậu ta, giết cậu, và quăng xác ra ngoài vườn nho. ⁹Vậy ông chủ vườn nho sẽ làm gì đây? Ông sẽ đến, giết sạch những nông dân ấy và cho những người khác thuê vườn nho. ¹⁰Các ông không đọc thấy đoạn này trong Kinh Thánh sao:

“Tảng đá mà những người thợ xây loại bỏ

đã trở nên tảng đá góc tường;

¹¹đây là việc Chúa làm,

một việc kỳ diệu trước mắt chúng ta”?

¹²Họ tìm cách bắt Chúa Giêsu, nhưng lại sợ đám đông. Họ hiểu rất rõ rằng Ngài nói dụ ngôn ấy nhắm đến họ. Tuy nhiên họ để mặc Ngài và bỏ đi.

Nộp thuế cho hoàng đế.

¹³Rồi họ lại sai Pharisêu và nhóm Hêrôđê đến gài bẫy Chúa Giêsu trong lời nói, ¹⁴những người này nói với Ngài: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy luôn chân thật, Thầy không sợ mất lòng ai, Thầy không coi nặng thân thể người nào, nhưng Thầy truyền dạy giáo huấn chân thật của Thiên

Chúa. Vậy thưa Thầy, nộp thuế cho hoàng đế Cêsar có hợp lý hay không? Chúng ta nên nộp hay không?”. ¹⁵Quá biết sự giả dối của họ, Ngài nói: “Sao các ông lại thử thách Tôi như thế? Cứ đưa một đồng đênari* cho Tôi xem”. ¹⁶Họ mang đến cho Ngài một đồng, và Chúa Giêsu hỏi họ: “Hình và tước hiệu này là của ai đây?”. Họ trả lời: “Thưa, của Cêsar”. ¹⁷Chúa Giêsu nói với họ: “Cái gì của Cêsar thì trả cho Cêsar, và cái gì của Thiên Chúa thì trả cho Thiên Chúa”. Và họ rất đỗi kinh ngạc về Ngài.

Thắc mắc về sự sống lại.

¹⁸Những người thuộc phái Sadốc, vốn không tin có sự sống lại, đến tìm Chúa Giêsu. Họ hỏi Ngài: ¹⁹“Thưa Thầy, Môsê đã viết cho chúng tôi, nếu người anh qua đời để lại vợ mà không có con, thì người em trai phải cưới góa phụ đó để sinh con nối dòng cho anh mình. ²⁰Có bảy anh em; người thứ nhất lấy vợ rồi chết mà không có con nối dòng; ²¹người thứ hai cưới người vợ góa đó rồi cũng chết không con. Người thứ ba cũng vậy; ²²và không ai trong bảy anh em ấy có được người con nối dòng nào cả. Cuối cùng, người đàn bà cũng chết. ²³Vậy khi tất cả được sống lại, người đàn bà sẽ là vợ của ai? Bởi vì cả bảy đều đã lấy chị ta”. ²⁴Chúa Giêsu nói với họ: “Chẳng phải là các ông đang lầm lạc vì không hiểu Kinh Thánh và cũng không biết quyền năng của Thiên Chúa đó sao? ²⁵Khi người ta sống lại từ trong kẻ chết, họ sẽ không cưới vợ gả chồng nữa, nhưng sẽ như các thiên thần trên trời. ²⁶Còn về vấn đề người chết sống lại, các ông không đọc thấy trong sách Môsê, khi tường thuật về bụi gai bốc cháy, Thiên Chúa đã chẳng nói với Môsê: “Ta là Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa của Isaac, Thiên Chúa của Giacóp đó sao”? ²⁷Ngài không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, mà là của người sống! Các ông hoàn toàn lầm lạc mất rồi”.

Điều răn trọng nhất.

²⁸Một kinh sư theo dõi cuộc tranh luận, và đã thấy Chúa Giêsu trả lời rất hay, ông tiến đến để hỏi Ngài: “Thưa Thầy, trong các điều răn, điều nào trọng nhất?”. ²⁹Chúa Giêsu đáp: “Điều răn trọng nhất là: “Nghe đây, hỡi Israel: Chúa là Thiên Chúa chúng ta, Thiên Chúa Duy Nhất, ³⁰anh em phải yêu mến Chúa là Thiên Chúa của anh em, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực của anh em”. ³¹Và đây là điều răn thứ hai: “Anh em phải yêu tha nhân như chính mình”. Không điều răn nào khác trọng hơn hai điều ấy”. ³²Ông kinh sư thưa: “Đúng như Thầy đã nói rất chí lý: Thiên Chúa là Đấng Duy Nhất và ngoài Ngài ra, không còn Chúa nào khác; ³³yêu mến Ngài với cả con tim, cả trí khôn, cả sức lực, và yêu thương tha nhân như chính mình thì giá trị hơn mọi lễ toàn thiêu và hy lễ”. ³⁴Chúa Giêsu thấy ông ta nhận định đúng đắn như vậy thì bảo: “Ông không còn xa Nước Thiên Chúa đâu”. Và không ai dám hỏi Ngài thêm điều gì nữa.

Thắc mắc về con vua Đavít.

³⁵Khi đang giảng dạy trong Đền Thờ, Chúa Giêsu nói: “Sao các kinh sư nói Đấng Kitô là con vua Đavít? ³⁶Được Chúa Thánh Thần linh hứng, chính Đavít đã nói:

“Thiên Chúa đã phán với Chúa tôi rằng:

Hãy ngồi bên hữu Cha

cho đến khi Cha đặt kẻ thù của Con

dưới chân Con”.

³⁷Chính Đavít gọi Ngài là Chúa của mình, thì làm sao Ngài lại là con của ông được?”. Và đám đông thích thú lắng nghe Ngài.

Chúa Giêsu chỉ trích các kinh sư.

³⁸Trong khi giảng dạy, Chúa Giêsu nói: “Hãy coi chừng các kinh sư là những kẻ thích đi đi lại lại với áo thụng và ưa được chào hỏi nơi công cộng, ³⁹thích ngồi ghế danh dự trong các hội đường, và chỗ dành riêng trong các bữa tiệc; ⁴⁰họ nuốt chừng tài sản của các bà góa, mà lại làm bộ cầu

* Mc 12, 15 “Đênari”: (x. Mt 20, 2).

nguyện lâu giờ; họ sẽ bị kết án nghiêm khắc hơn”. ⁴¹Ngồi đối diện với thùng tiền, Chúa Giêsu quan sát xem người ta dâng cúng [cho Đền Thờ] thế nào; rất nhiều người giàu bỏ vào thùng những món tiền lớn.

Đồng tiền của bà góa nghèo.

⁴²Một bà góa nghèo bước tới và bỏ vào đó hai đồng xu [lépta] tương đương một kôđrantê*.

⁴³Chúa Giêsu gọi các môn đệ đến và nói: “Amen, Thầy bảo các con: bà góa nghèo này đã bỏ vào thùng tiền nhiều hơn tất cả những người khác. ⁴⁴Vì tất cả những người kia đã dâng tiền thừa của họ; còn bà ấy đã bỏ vào tất cả những gì bà có để nuôi thân”.

Chương 13

Báo trước sự phá hủy Đền Thờ.

¹Đang khi Chúa Giêsu ra khỏi Đền Thờ, một trong các môn đệ nói với Ngài: “Thầy nhìn kia: những tảng đá đẹp biết bao, và công trình kiến trúc thật là vĩ đại”. ²Nhưng Chúa Giêsu nói với ông: “Con thấy các công trình lớn lao ấy chứ? Rồi đây sẽ không còn hòn đá nào trên hòn đá nào nữa; tất cả sẽ bị phá hủy”.

Dấu chỉ thời chung tận.

³Trong khi Chúa Giêsu đang ngồi trên núi Ôliu, đối diện với Đền Thờ, thì Phêrô, Giacôbê, Gioan và Anđrê hỏi Ngài: ⁴“Xin cho chúng con biết: khi nào chuyện đó xảy ra và đâu là dấu chỉ của những điều đó?”. ⁵Bấy giờ Chúa Giêsu nói với các ông: “Hãy coi chừng, đừng để ai lừa gạt các con. ⁶Rất nhiều kẻ sẽ xuất hiện nhân Danh Thầy, và sẽ nói: “Chính Ta đây”, và chúng sẽ lường gạt nhiều người. ⁷Khi các con nghe nói đến giặc giã và những tin tức về chiến tranh, các con đừng lo sợ; những chuyện ấy phải xảy đến, nhưng chưa phải là chung cuộc đâu. ⁸Vì dân này sẽ nổi dậy chống dân kia, nước này chống nước nọ, sẽ có động đất ở nhiều nơi khác nhau, sẽ có đói kém; đó là khởi đầu của những cơn đau chuyển dạ.*

Bách hại sẽ đến.

⁹Các con hãy coi chừng: người ta sẽ nộp các con cho công nghị và hội đường, các con sẽ bị đánh đập, người ta sẽ dẫn các con đến trước các quan quyền và vua chúa vì Thầy, để làm chứng trước mặt họ. ¹⁰Thế nhưng, trước tiên Tin Mừng phải được loan báo cho mọi dân tộc. ¹¹Và khi người ta đưa các con đi giao nộp, các con đừng lo nghĩ trước xem mình phải nói gì, nhưng cứ nói điều được linh hứng cho các con vào giờ ấy. Bởi vì không phải là các con sẽ nói, nhưng là Chúa Thánh Thần. ¹²Anh sẽ nộp em để phải chết, và cha nộp con; con cái sẽ nổi dậy chống cha mẹ mình và đẩy cha mẹ vào chỗ chết; ¹³các con sẽ bị mọi người thù ghét vì Danh Thầy. Nhưng ai kiên vững đến cùng, người ấy sẽ được cứu độ.

Khốn khổ cùng cực.

¹⁴Khi các con thấy sự gớm ghiếc hoang tàn đứng ở chỗ nó không được phép — hãy để người đọc tự hiểu — lúc ấy, những người ở Giuđê hãy trốn lên núi; ¹⁵kẻ ở trên sân thượng thì đừng xuống, và đừng vào nhà lấy đồ; ¹⁶kẻ ở ngoài đồng thì đừng quay lại lấy áo choàng của mình. ¹⁷Khốn khổ* cho những phụ nữ đang mang thai và những bà mẹ đang cho con bú trong những ngày ấy! ¹⁸Các con hãy cầu nguyện để điều này không xảy ra vào mùa đông: ¹⁹bởi vì trong những ngày ấy, sẽ khốn khổ như chưa từng có, từ thuở Chúa dựng nên thế gian cho đến bây giờ, và sẽ không bao giờ xảy ra như thế nữa. ²⁰Và nếu Thiên Chúa không rút ngắn những ngày ấy lại,

* Mc 12, 42: - “**lépta**”: là đơn vị tiền tệ có giá trị nhỏ nhất còn lưu hành thời Chúa Giêsu. Một lao động phổ thông một ngày làm trung bình được khoảng 200 lépta (x. Lc 12, 59; 21, 2). Ngày nay Hy Lạp dùng Euro, và cũng chia một Euro thành 100 lépta. - “**kôđrantê**”: là đơn vị tiền tệ gốc Rôma có giá trị rất nhỏ, chỉ tương đương hai lépta. Một lao động phổ thông một ngày làm trung bình được khoảng 100 korantê (x. Mt 5, 26).

* Mc 13, 8 “Cơn đau chuyển dạ”: (x. Mt 24, 8).

* Mc 13, 17 Ý nghĩa của chữ “khốn”: (x. Mt 24, 19; Lc 21, 23).

sẽ không một ai được cứu thoát; nhưng vì những kẻ được chọn, Ngài đã rút ngắn những ngày ấy lại. ²¹Và vào lúc ấy, nếu ai đó nói với các con: “Kìa, Đấng Kitô ở đây; này, Ngài ở kia”, các con đừng tin. ²²Những Kitô giả và những ngôn sứ giả sẽ xuất hiện, thực hiện các dấu chỉ và điều kỳ diệu để nếu có thể sẽ đánh lừa cả những người được chọn. ²³Các con hãy coi chừng: Thầy đã nói trước tất cả những điều này.

Con Người ngự đến.

²⁴Trong những ngày ấy, sau những khốn cùng như thế,

mặt trời sẽ trở nên tối tăm

và mặt trăng sẽ không tỏa sáng,

²⁵những ngôi sao sẽ từ trời rơi xuống,

và những quyền lực trên trời sẽ chuyển động.

²⁶Khi ấy người ta sẽ thấy Con Người ngự xuống trong đám mây với quyền lực và vinh quang.

²⁷Ngài sẽ sai các thiên thần qui tụ những kẻ được chọn từ bốn phương thiên hạ, từ cùng trời đến cuối đất.

Bài học cây vả.

²⁸Các con hãy nhìn cây vả để nhận ra bài học: khi cành cây trở nên mềm mại và bắt đầu đâm lá thì các con biết là mùa hè đã gần. ²⁹Cũng vậy, khi thấy những điều ấy xảy ra, các con hãy biết rằng Ngài đã gần lắm, ngay trước cửa rồi. ³⁰Amen, Thầy cho các con biết: thế hệ này sẽ không qua đi trước khi tất cả những điều ấy xảy đến. ³¹Trời đất sẽ qua đi, nhưng Lời của Thầy sẽ chẳng qua đi.

Cần phải tỉnh thức.

³²Còn về ngày giờ ấy thì không ai biết được, kể cả các thiên thần ở trên trời và cả Người Con, nhưng chỉ mình Cha biết mà thôi. ³³Các con hãy coi chừng, hãy tỉnh thức: vì các con không biết khi nào sẽ là thời điểm. ³⁴Giống như một người đi xa sắp rời khỏi nhà mình, ông ta đã trao quyền cho các người giúp việc, sắp đặt công việc cho mỗi người, và yêu cầu người gác cổng phải tỉnh thức. ³⁵Cho nên các con hãy tỉnh thức, vì các con không biết khi nào chủ nhà trở về, là xế chiều hay nửa đêm, khi gà gáy hay tảng sáng; ³⁶kéo khi chủ thỉnh linh về bắt gặp các con còn đang ngủ. ³⁷Những gì Thầy nói với các con, Thầy cũng nói với mọi người: hãy tỉnh thức!”

Chương 14

Âm mưu hại Chúa Giêsu.

¹Hai ngày trước Lễ Vượt Qua* và Lễ Bánh Không Men, các tư tế và kinh sư tìm cách bắt Chúa Giêsu để giết Ngài; ²họ nói với nhau: “Không được ra tay vào dịp lễ để tránh việc dân chúng nổi loạn”.

Xức dầu thơm tại Bêtania.

³Khi Chúa Giêsu ở Bêtania và đang dự tiệc tại nhà ông Simon [bị bệnh] cùi, thì một phụ nữ bước vào, với một bình bạch ngọc đựng dầu thơm cam tùng tinh khiết và rất đắt tiền. Đập vỡ nắp bình, cô đổ dầu thơm trên đầu Ngài. ⁴Vài người ở đấy tỏ ý bất bình: “Sao lại phí phạm dầu thơm như thế? ⁵Có thể bán dầu đó đi cũng được trên ba trăm đênari * để giúp cho người nghèo”. Và họ khó chịu với cô. ⁶Nhưng Chúa Giêsu nói với họ: “Hãy để mặc cô. Sao các con lại bắt bẻ cô? Cô ấy đã làm cho Thầy một việc cao đẹp. ⁷Bởi các con luôn có người nghèo bên mình, và khi nào muốn, các con có thể giúp đỡ họ; nhưng các con không có Thầy mãi đâu. ⁸Những gì làm được, cô đã làm rồi. Đó là ướp dầu thơm cho thân xác Thầy trước khi mai táng. ⁹Amen, Thầy bảo các

* Mc 14, 1 “Lễ Vượt Qua”: (x. Mt 26, 17).

* Mc 14, 5 “Đênari”: (x. Mt 18, 28; 20, 2; Mc 6, 37).

con: bất cứ nơi đâu trên thế giới Tin Mừng này được loan báo, người ta sẽ kể lại việc cô vừa làm để tưởng nhớ cô”.

Giuda phản bội.

¹⁰Giuda Iscariôt, một trong Nhóm Mười Hai, đi tìm các tư tế để giao nộp Chúa Giêsu cho họ. ¹¹Họ vui mừng nghe ông ta nói và hứa trả tiền cho ông ta. Vậy là Giuda tìm cách để nộp Ngài khi thuận tiện.

Chuẩn bị Lễ Vượt Qua.

¹²Ngày đầu tiên trong Tuần Lễ Bánh Không Men, ngày sát tế Chiên Vượt Qua, các môn đệ nói với Chúa Giêsu: “Thầy muốn chúng con chuẩn bị ăn mừng Lễ Vượt Qua ở đâu?”. ¹³Ngài cử hai môn đệ đi và dặn họ: “Các con hãy vào thành và một người vác vò nước sẽ đến gặp các con. Các con hãy đi theo người ấy, ¹⁴và người ấy vào nơi nào thì các con hãy nói với chủ nhà đó: “Thầy hỏi ông: căn phòng Thầy có thể ăn Lễ Vượt Qua với các môn đệ ở đâu?”. ¹⁵Ông ta sẽ chỉ cho các con một căn phòng lớn trên lầu đã dọn sẵn sàng. Các con hãy chuẩn bị cho chúng ta ăn mừng lễ tại đây”. ¹⁶Hai môn đệ lên đường vào thành; họ thấy mọi sự y như lời Chúa Giêsu đã nói, và họ chuẩn bị cho Lễ Vượt Qua.

Kẻ phản bội.

¹⁷Chiều đến, Chúa Giêsu đến đó cùng Nhóm Mười Hai. ¹⁸Khi đang dùng bữa, Chúa Giêsu nói: “Amen, Thầy cho các con biết, một trong các con, đang cùng ăn với Thầy đây, sẽ nộp Thầy”. ¹⁹Các ông buồn lắm nên lần lượt hỏi Ngài: “Có phải con không?”. ²⁰Ngài nói với họ: “Đây là một trong Nhóm Mười Hai, kẻ đang cùng chằm vào đĩa với Thầy đây. ²¹Con Người sẽ ra đi như đã chép về Ngài; nhưng khốn cho kẻ nộp Ngài. Thà rằng kẻ ấy đừng sinh ra thì hơn.

Bữa tối của Chúa.

²²Trong bữa ăn, Chúa Giêsu cầm lấy bánh và đọc Lời Chúc Tụng, bẻ ra trao cho các môn đệ và nói: “Các con hãy cầm lấy mà ăn: đây là Mình Thầy”. ²³Rồi cầm lấy chén và tạ ơn, Ngài trao cho các ông, và tất cả các ông đều uống. ²⁴Và Ngài nói với các ông: “Đây là chén Máu Thầy, Máu của Giao Ước Mới, được đổ ra cho muôn người. ²⁵Amen, Thầy cho các con biết: Thầy sẽ không uống rượu nho này nữa, cho đến ngày Thầy lại uống rượu mới trong Nước Thiên Chúa”. ²⁶Sau khi cùng hát Thánh Vịnh, các ngài rời đó để lên núi Ôliu.

Báo trước việc Phêrô chối Thầy.

²⁷Chúa Giêsu nói với các ông: “Tất cả các con sẽ bị vấp ngã, vì có lời đã viết:

“Ta sẽ đánh chủ chăn,
và đàn chiên sẽ tan tác”.

²⁸Nhưng sau khi sống lại, Thầy sẽ đến Galilê trước các con”. ²⁹Khi ấy, ông Phêrô thưa Ngài: “Ngay cả khi mọi người bỏ Thầy, nhưng con sẽ không bỏ Thầy”. ³⁰Chúa Giêsu trả lời ông: “Amen, Thầy bảo cho con biết: ngày hôm nay, ngay trong đêm này, trước khi gà gáy hai lần, con đã chối Thầy ba lần”. ³¹Nhưng ông Phêrô nói quả quyết hơn: “Ngay cả nếu phải chết với Thầy, con cũng sẽ không chối Thầy”. Tất cả những môn đệ khác cũng nói như vậy.

Đau buồn trong Vườn Gétshêmani.

³²Các ngài đến một chỗ tên là Gétshêmani*, Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Các con ở lại đây, trong khi Thầy đi cầu nguyện”. ³³Rồi Ngài đem theo Phêrô, Giacôbê và Gioan, và Ngài bắt đầu thấy xao xuyến ưu phiền. ³⁴Ngài nói với các ông: “Linh hồn Thầy buồn phiền đến chết được. Các con hãy ở lại đây và hãy tỉnh thức”. ³⁵Đi xa hơn một chút, Ngài phủ phục xuống đất và cầu xin nếu được thì giờ này không đến với Ngài. ³⁶Ngài thưa: “Abba, lạy Cha, mọi sự đều có thể đối với Cha. Xin Cha hãy cất chén này xa Con. Nhưng không phải theo như ý Con mà theo ý Cha”. ³⁷Rồi Ngài quay trở lại và thấy các môn đệ đang ngủ. Ngài nói với Phêrô: “Simon, con ngủ ư? Con

* Mc 14, 32 “Gétshêmani”: (x. Mt 26, 36).

không đủ sức để thức với Thầy chỉ một giờ sao? ³⁸Các con hãy tỉnh thức và cầu nguyện, để không rơi vào cám dỗ; tinh thần thì hằng hái, nhưng xác thịt lại yếu đuối”. ³⁹Ngài lại đi xa hơn và cầu nguyện, lập lại cũng những lời như trước. ⁴⁰Và Ngài quay lại với các môn đệ, thấy họ vẫn đang ngủ, bởi vì mắt họ cứ díp lại. Và họ không biết phải trả lời Ngài sao cả. ⁴¹Lần thứ ba, Ngài quay lại và bảo họ: “Bây giờ, các con còn ngủ và còn nghỉ ngơi sao? Đã đủ rồi, giờ đã tới: này đây Con Người sẽ bị nộp vào tay những người tội lỗi. ⁴²Hãy trỗi dậy, chúng ta đi; này, kẻ nộp Thầy đã tới”.

Chúa Giêsu bị phản bội và bị bắt.

⁴³Chúa Giêsu còn đang nói thì Giuđa, một trong Nhóm Mười Hai, đi tới dẫn theo một đám đông mang theo dao kiếm và gậy gộc, do các thượng tế, kinh sư và niên trưởng sai đi. ⁴⁴Kẻ phản bội Ngài đã cho nhóm này một dấu chỉ: “Tôi ôm hôn ai thì chính là người ấy: cứ bắt và dẫn đi cho cẩn thận”. ⁴⁵Ngay khi vừa tới, Giuđa tiến đến gần Chúa Giêsu và nói: “Thưa Rabbi”; rồi ông ta ôm hôn Ngài. ⁴⁶Chúng liền ra tay bắt Ngài. ⁴⁷Một trong những người đứng gần đó rút gươm ra, chém người giúp việc vị thượng tế và chém đứt một bên tai của hắn. ⁴⁸Chúa Giêsu nói với họ: “Tôi có phải là tên trộm cướp đâu mà các ông phải đến bắt Tôi với gươm giáo và gậy gộc? ⁴⁹Hằng ngày Tôi vẫn ở giữa các ông trong Đền Thờ để giảng dạy mà các ông không ra tay, nhưng như thế là để cho Kinh Thánh được nên trọn”. ⁵⁰Các môn đệ bỏ Ngài lại và chạy trốn hết. ⁵¹Cũng có một chàng thanh niên theo Ngài; anh ta chỉ choàng một tấm vải làm áo. Người ta cũng vây bắt anh. ⁵²Nhưng anh đã quăng tấm vải lại và mình trần chạy trốn.

Chúa Giêsu trước Công Nghị.

⁵³Họ đưa Chúa Giêsu đến dinh thượng tế, nơi toàn thể các thượng tế, kinh sư và niên trưởng đang nhóm họp. ⁵⁴Phêrô đi theo Ngài từ xa cho đến tận sân trong dinh thượng tế, ông ngồi với đám thuộc cấp và sưởi bên đống lửa. ⁵⁵Các thượng tế và tất cả Công Nghị* đều tìm chứng cứ chống lại Chúa Giêsu để buộc Ngài án chết, nhưng họ không tìm ra một chứng cứ nào. ⁵⁶Nhiều người làm chứng gian chống lại Ngài, nhưng các chứng cứ này lại không khớp với nhau. ⁵⁷Có vài người dối trá đứng lên tố gian Ngài rằng: ⁵⁸“Chúng tôi đã nghe ông ấy nói: “Tôi sẽ phá hủy Đền Thờ do con người dựng nên đây, và trong ba ngày sẽ dựng nên một Đền Thờ khác không do con người làm nên””. ⁵⁹Và ngay cả ở điểm này, chứng cứ của họ cũng không ăn khớp. ⁶⁰Khi ấy vị thượng tế đứng dậy, và bước ra giữa, ông hỏi Chúa Giêsu: “Ông không trả lời gì về những cáo buộc đó sao?”. ⁶¹Nhưng Ngài thinh lặng không trả lời. Vị thượng tế lại hỏi Ngài: “Ông có phải là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa Đáng Chúc tụng không?”. ⁶²Chúa Giêsu nói với ông:

“Đúng là Tôi,
và ông sẽ thấy Con Người
ngự bên hữu Đấng Toàn Năng,
và ngự đến trong mây trời”.

⁶³Bấy giờ vị thượng tế xé áo mình ra và nói: “Chúng ta còn cần chi người làm chứng nữa? ⁶⁴Các ông đã nghe lời phạm thượng ấy rồi. Các ông nghĩ sao?”. Tất cả đều đồng thanh rằng Ngài đáng phải chết. ⁶⁵Rồi vài người bắt đầu khạc nhổ vào Ngài, bịt mặt Ngài, vừa đấm Ngài vừa hét: “Nói tiên tri đi”; và đám thuộc hạ vả mặt Ngài.

Phêrô chối Chúa Giêsu.

⁶⁶Khi Phêrô đang ngồi dưới sân thì một trong các nữ tỳ của vị thượng tế đến, ⁶⁷cô ta thấy ông ngồi sưởi bèn nhìn ông và nói: “Ông này cũng ở với ông Giêsu thành Nagiarét!”. ⁶⁸Phêrô chối: “Tôi không biết cũng không hiểu chị muốn nói gì!”. Rồi ông bước khỏi sân ra phía bên ngoài. Khi ấy gà cất tiếng gáy. ⁶⁹Cô nữ tỳ nhìn thấy Phêrô, lại nói với những người có mặt ở đó: “Ông này là một trong nhóm họ đấy!”. ⁷⁰Phêrô lại chối. Một lúc sau, những người đứng đó cũng nói với ông: “Chắc chắn ông là một trong nhóm họ, vì ông cũng là người Galilê”. ⁷¹Khi ấy ông ra sức rửa mình và thề rằng: “Tôi không hề biết người mà các ông đang nói!”. ⁷²Tức thì gà gáy lần thứ hai.

* Mc 14, 55 “Công Nghị”: hay Hội Đồng (x. Mt 26, 59).

Khi ấy Phêrô nhớ lại lời Chúa Giêsu đã nói với ông: “Trước khi gà gáy hai lần thì con đã chối Thầy ba lần”. Và ông bật khóc.

Chương 15

Chúa Giêsu trước mặt Philatô.

¹Ngay từ sáng sớm, các thượng tế, kinh sư và niên trưởng, tức toàn thể Công Nghị đã cùng nhau họp bàn. Rồi trời Chúa Giêsu lại, họ điệu Ngài đi nộp cho Philatô. ²Philatô tra hỏi Ngài: “Ông có phải là Vua Dân Do Thái không?”. Chúa Giêsu trả lời: “Chính ngài nói đó”. ³Các thượng tế cố đưa ra nhiều lý lẽ để buộc tội Ngài. ⁴Philatô lại tra hỏi Ngài: “Ông không trả lời gì sao? Ông thấy biết bao nhiêu cáo buộc chống lại ông đấy”. ⁵Nhưng Chúa Giêsu vẫn không trả lời gì, làm cho Philatô rất đỗi ngạc nhiên.

Án tử.

⁶Vào mỗi dịp lễ, Philatô thường tha cho một người tù theo ý dân chúng xin. ⁷Lúc bấy giờ, ở trong tù có một người tên là Barabba, bị bắt cùng với đồng phạm vì tội giết người trong một cuộc nổi loạn. ⁸Đám đông kéo nhau đến dinh Philatô, và lên tiếng yêu cầu ông thực hiện theo thông lệ. ⁹Philatô trả lời họ: “Các ông có muốn ta tha Vua Dân Do Thái cho các ông không?”. ¹⁰Ông thừa biết chỉ vì ghen ghét mà các thượng tế đã giao nộp Ngài. ¹¹Các thượng tế xúi giục dân chúng xin tha Barabba. ¹²Philatô nhắc lại: “Vậy các ông muốn ta làm gì với người mà các ông gọi là Vua Dân Do Thái?”. ¹³Họ gào lên: “Đóng đinh hắn đi!”. ¹⁴Philatô hỏi họ: “Tại sao? Ông ta đã làm điều gì xấu?”. Nhưng họ càng gào to hơn: “Đóng đinh hắn đi!”. ¹⁵Vì muốn làm hài lòng dân chúng, Philatô đã thả Barabba ra, và sau khi cho đánh đòn Chúa Giêsu, ông trao Ngài cho họ đưa đi đóng đinh.

Bị binh lính chế nhạo.

¹⁶Đám lính điệu Chúa Giêsu vào bên trong dinh, nghĩa là bên trong Công Đường, và tập trung cả cơ đội* lại. ¹⁷Chúng mặc cho Ngài tấm áo choàng màu tím*, đặt trên đầu Ngài một vòng gai đã bện sẵn; ¹⁸rồi chúng bắt đầu bái chào Ngài: “Kính chào Vua Dân Do Thái!”, ¹⁹đoạn dùng một cây sậy đập lên đầu Ngài, khắc nhổ vào Ngài, và phủ phục [giả dạng] thờ lạy. ²⁰Sau khi nhục mạ Ngài, chúng lột áo choàng tím ra, mặc lại y phục cũ cho Ngài, và đưa Ngài đi đóng đinh.

Đường Thập Giá.

²¹Và chúng yêu cầu một người là Simon Cyrênê đang trên đường từ ngoài đồng về, ông là cha của Alêxandrô và Ruphô, vác thập giá của Chúa Giêsu.

Chịu đóng đinh.

²²Đám lính điệu Chúa Giêsu đến một nơi gọi là Gôlgôta, nghĩa là Núi Sọ. ²³Chúng trao rượu pha một dược* cho Ngài; nhưng Ngài không uống. ²⁴Rồi chúng đóng đinh Ngài vào thập giá, đoạn bắt thăm chia nhau áo xống của Ngài. ²⁵Lúc đó là giờ thứ ba*, chúng đóng đinh Ngài. ²⁶Tám biển ghi bản án của Ngài là: “Vua Dân Do Thái”. ²⁷Còn có hai người trộm cướp cùng bị đóng đinh với Ngài, một người bên phải, người kia bên trái. ⁽²⁸⁾²⁹Những người qua đường nhục mạ Ngài, chúng lắc đầu mỉa mai: “Này, kẻ phá Đền Thờ và xây lại trong ba ngày; ³⁰tự cứu mình đi chứ, xuống khỏi thập giá xem nào!”. ³¹Cũng thế, các thượng tế cùng các kinh sư cũng nhạo báng Ngài khi nói với nhau: “Hắn đã cứu được người khác mà lại không cứu được mình. ³²Đấng Kitô Vua Israel,

* Mc 15, 16 “Cơ đội”: (x. Mt 27, 27).

* Mc 15, 17 Theo Tin Mừng Mc và Ga 19, 2 những người lính cho Chúa Giêsu mặc áo tím. Theo Tin Mừng Mt, họ cho Chúa Giêsu mặc áo đỏ (x. Mt 27, 28). Theo truyền thống Rôma thì hai màu này thường dùng cho các bậc vua chúa. Vì thế Giáo Hội cũng dùng hai màu này cho hàng chức sắc cao cấp.

* Mc 15, 23 “Một dược”: (x. Mt 2, 11).

* Mc 15, 25 Giờ thứ ba tức chín giờ sáng (x. Mt 20, 3-6).

ngay lúc này hãy xuống khỏi thập giá đi, để chúng ta thấy mà tin”. Những người cùng bị đóng đinh với Ngài cũng nhục mạ Ngài.

Cái Chết của Chúa Giêsu.

³³Khi đến giờ thứ sáu, bóng tối bao trùm toàn cõi đất cho đến khoảng giờ thứ chín*. ³⁴Và đến giờ thứ chín, Chúa Giêsu kêu lớn tiếng: “Eloi, Eloi, lêma sabáctani?”, nghĩa là: “Lạy Thiên Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ con?”. ³⁵Nghe thấy thế, vài ba người có mặt ở đấy nói: “Kìa, hắn đang gọi ông Êlia”. ³⁶Một người trong nhóm của họ chạy đi nhúng một miếng bông biển vào một thứ giấm, cột nó vào đầu một cây sậy, đưa lên cho Ngài uống và bảo: “Nào, hãy đợi xem ông Êlia có đến đưa hắn xuống không”. ³⁷Nhưng Chúa Giêsu kêu lớn tiếng rồi trút hơi thở. ³⁸Màn trong Đền Thờ toạc ra làm hai, từ trên xuống dưới. ³⁹Nhìn thấy Ngài tắt thở như thế, viên sĩ quan đại đội trưởng có mặt ở đó đối diện với Chúa Giêsu thốt lên: “Quả thực, người này là Con Thiên Chúa”. ⁴⁰Cũng có những phụ nữ đứng nhìn từ xa xa, trong số họ có bà Maria Mađalêna, bà Maria mẹ của Giacôbê Nhỏ và Giôxet, và bà Salômê, ⁴¹là những người đã từng theo và phục vụ Chúa Giêsu khi Ngài ở Galilê, và rất nhiều người khác nữa, vốn là những người cùng lên Giêrusalem với Ngài.

An táng Chúa Giêsu.

⁴²Trời đã khá muộn; và hôm ấy lại là ngày Chuẩn Bị Lễ, ngày áp của ngày Sabát, ⁴³ông Giuse thành Arimathia, một người uy tín, thành viên của Công Nghị, và cũng là người mong chờ Nước Thiên Chúa, đã can đảm đến gặp Philatô để xin xác Chúa Giêsu. ⁴⁴Philatô ngạc nhiên khi nghe tin Chúa Giêsu đã chết; ông cho gọi viên đại đội trưởng đến hỏi có phải Ngài chết rồi không, ⁴⁵khi nghe viên sĩ quan xác nhận sự việc, ông truyền trao xác Ngài cho ông Giuse. ⁴⁶Ông này liền mua một tấm vải liệm, đưa xác Chúa Giêsu xuống khỏi thập giá, bọc Ngài trong tấm vải liệm và đặt vào một ngôi mộ đục sâu trong đá. Rồi ông lăn một tảng đá che kín cửa mộ lại. ⁴⁷Các bà Maria Mađalêna và Maria mẹ của Giôxet đã nhìn rất kỹ nơi đặt xác Chúa Giêsu.

Chương 16

Chúa Giêsu sống lại.

¹Ngày Sabát đã qua, bà Maria Mađalêna, bà Maria mẹ Giacôbê và bà Salômê đã mua dầu thơm để đến xức xác Ngài. ²Sáng sớm, ngày thứ nhất trong tuần, các bà đã đến mộ khi mặt trời mọc. ³Các bà nói với nhau: “Ai sẽ lăn tảng đá ra để cho chúng ta vào được đây?”. ⁴Nhưng khi nhìn lên các bà thấy tảng đá đã được lăn qua, đó là một tảng đá lớn lắm. ⁵Vào trong mộ các bà thấy một thanh niên ngồi bên phải, mặc áo choàng trắng và các bà hoảng hốt. ⁶Nhưng người ấy nói với các bà: “Đừng sợ! Các bà tìm Chúa Giêsu Najarét bị đóng đinh vào thập giá. Ngài đã sống lại, không còn ở đây nữa; đây là chỗ người ta đã đặt Ngài. ⁷Các bà hãy đi, báo cho các môn đệ của Ngài và cho Phêrô rằng: “Ngài đi trước các ông tới Galilê. Ở đó các ông sẽ gặp Ngài như Ngài đã nói với các ông””. ⁸Các bà chạy ra khỏi mộ, run rẩy và hoảng hốt, không nói gì với ai, vì khiếp sợ.

KẾT

(16:9-20)

Hiện ra với Maria Mađalêna.

⁹Sống lại vào lúc tảng sáng, ngày thứ nhất trong tuần, trước hết Ngài đã hiện ra với bà Maria Mađalêna, người được Ngài trừ khỏi bảy quỷ. ¹⁰Bà đi báo tin cho những người đã ở với Ngài mà nay đang than vãn và khóc lóc; ¹¹và khi nghe nói Ngài đang sống và bà đã thấy Ngài, thì họ cũng không tin.

* Mc 15, 33 Giờ thứ sáu tức giữa trưa, giờ thứ chín tức ba giờ chiều (x. Mt 20, 3-6).

Hiện ra với hai môn đệ.

¹²Sau đó Ngài đã tỏ ra dưới một hình dạng khác cho hai người trong họ đang trên đường đi về làng quê; ¹³hai người này liền quay trở lại báo tin cho những người khác, nhưng họ cũng chẳng tin các ông.

Sai Nhóm Mười Một ra đi.

¹⁴Sau cùng Ngài đã hiện ra với Nhóm Mười Một đang khi họ dùng bữa, ngài quở trách các ông không tin và cứng lòng vì không chịu tin những người nhìn thấy Ngài đã sống lại. ¹⁵Rồi Ngài nói với các ông: “Các con hãy đi khắp thế giới rao giảng Tin Mừng cho mọi thụ tạo. ¹⁶Ai tin và chịu Phép Rửa thì sẽ được cứu rỗi; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án. ¹⁷Đây là những dấu lạ kèm theo những người tin: nhân Danh Thầy họ sẽ trừ được các quỷ, nói được những thứ tiếng mới lạ, ¹⁸cầm rắn trong tay và nếu uống phải thuốc độc, thì cũng không bị hại, họ đặt tay trên các người bệnh và các người bệnh được khỏi”.

Chúa Giêsu lên trời.

¹⁹Sau khi nói với các môn đệ, Đức Chúa Giêsu* được đưa lên trời và ngự bên hữu Thiên Chúa. ²⁰Còn các ông thì ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng hoạt động với các ông và củng cố lời rao giảng bằng những dấu lạ kèm theo.



VỀ MỤC LỤC

MÀU NHIỆM ĐỨC TIN – MÀU NHIỆM HY VỌNG

Giuse Phan Quang Trí, O.Carm.

Rôma, 12/06/2020

Trong mỗi Thánh lễ, sau phần truyền phép, linh mục chủ tế long trọng công bố: “Đây là màu nhiệm đức tin” (*mysterium fidei*). Ngay lập tức cả cộng đoàn phụng vụ đáp lại bằng lời tung hô đầy xác quyết: “Lạy Chúa [Kitô], chúng con loan truyền Chúa chịu chết, và tuyên xưng Chúa sống lại, cho tới khi Chúa đến” (x. 1 Cr 11, 26). Ở đây, “màu nhiệm đức tin” mà cả cộng đoàn phụng vụ cung kính tuyên xưng chính là bí tích Thánh Thể, là việc Chúa Giêsu trao ban Mình và Máu Người cho nhân loại qua hy tế thập giá dưới hình bánh rượu để trở nên lương thực thiêng liêng nuôi dưỡng con người chúng ta (x. *Sacrosantum Concilium*, #9; GLHTCG, ## 1332; 1355; 1362; 1366). Chính vì bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và là chóp đỉnh của toàn bộ đời sống Kitô giáo cho nên bí tích này giữ một vị trí không thể thay thế trong đời sống đức tin của dân thánh Chúa (x. *Lumen Gentium*, #11). Hội thánh tuyên xưng bí tích Thánh Thể là “màu nhiệm

* Mc 16, 19 Đây là lần đầu tiên tên Chúa Giêsu được Tin Mừng Mc xưng hô một cách long trọng nhất có thể, bản dịch dùng tạm chữ “Đức Chúa Giêsu” với ý nghĩa đó, những chỗ khác sẽ là “Chúa Giêsu”. Ở Cv chúng ta sẽ gặp nhiều lần hơn cách xưng hô này. (x. Cv: 4, 33; 7, 59; 11, 17; 15, 11; 16, 31; 19, 5; 19, 13; 20, 24; 20, 25; 21, 13; 28, 31).

đức tin” không đơn giản chỉ vì đức tin là điều kiện tiên quyết cần có khi cử hành và lãnh nhận Mình và Máu Thánh Chúa (x. GLHTCG, ##1153 & 1381) nhưng còn là vì qua bí tích này, Thiên Chúa ban “ơn phúc bởi trời” nhằm tiếp thêm sức mạnh củng cố niềm tin và hy vọng cho dân thánh Người (x. GLHTCG, #1402; *Ecclesia de Eucharistia*, #6&62).



Mầu nhiệm đức tin

Hiến chế về Phụng vụ *Sacrosanctum Concilium* của Công Đồng Vaticanô II nhấn mạnh rằng toàn bộ phụng vụ thánh, nhất là Hy Tế Tạ Ơn hay còn gọi là Thánh lễ là nơi con người trần thế chúng ta được thông dự và cảm nếm trước phụng vụ trên trời, cho nên trước khi tham dự vào bất cứ nghi lễ phụng vụ nào, phàm nhân chúng ta cũng cần phải được chuẩn bị cách xứng hợp, đó là phải có lòng “tin và hoán cải” thực sự (x. *Sacrosanctum Concilium*, ## 2&9). Thánh Phaolô Tông Đồ đã từng nói: “Làm sao người ta có thể kêu khẩn Đấng mà họ không tin?” (x. Rm 10,14). Quả vậy, hành vi cầu khẩn và tôn vinh chính là dấu hiệu cho thấy con người ta ít là tin vào sự hiện diện và quyền năng của đấng mà họ đang cầu xin và tôn kính. Điều này cũng được sách giáo lý Hội Thánh Công Giáo làm sáng tỏ thêm khi xem cử hành Phụng vụ như một cuộc đối thoại giữa con cái với Cha trên trời; nơi đó Thiên Chúa ngỏ lời và dân chúng đáp lại bằng lòng tin (x. GLHTCG, #1153). Nguyên tắc phổ quát này dĩ nhiên hoàn toàn đúng khi áp dụng vào từng nghi lễ phụng thờ của Hội Thánh, kể cả bí tích Thánh Thể, nhiệm tích Tình Yêu.

Trong bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu đã đi bước trước khi Người tự ý trao nộp chính mình để cứu chuộc nhân loại lỗi lầm. Khi cử hành Thánh lễ, chúng ta đáp lại tình yêu tự hiến đó của Chiên Thiên Chúa bằng lòng tin kính sâu xa và với tình mến chân thành. Chính vì vậy mà ngay sau khi linh mục chủ tế truyền phép, và dưới tác động của Chúa Thánh

Thần, tuy lễ vật trên bàn thờ vẫn xuất hiện dưới hình bánh và rượu nhưng toàn thể cộng đoàn phụng vụ hợp với linh mục cung kính bái thờ và tuyên xưng sự hiện diện “hữu hình” của Chúa Kitô nơi Mình và Máu Thánh Chúa. Đây là khoảnh khắc duy nhất trong toàn bộ phần Kinh nguyện Thánh Thể khi mà cộng đoàn Phụng vụ ngỏ lời trực tiếp cùng Chúa Giêsu (Ngôi Con) thay vì thưa cùng Chúa Cha như trong những phần khác. Lúc ấy cộng đoàn đức tin chăm chú vào Phép Thánh Thể và đồng thanh chúc tụng: “Lạy Chúa Cứu Thế, Chúa đã dùng thánh giá và sự phục sinh của Chúa để giải thoát chúng con, xin cứu độ chúng con.” Lời tụng hô này thốt ra từ môi miệng những người đang quây quần quanh bàn thờ nơi màu nhiệm cực trọng xảy ra, màu nhiệm biến thể từ bánh và rượu thành Mình và Máu Thánh Chúa. Đây đồng thời cũng là lời khẩn nguyện tha thiết của cộng đoàn phụng vụ. Dân Chúa nài xin Đấng Cứu Thế làm cho hiệu quả cứu độ của bí tích Thánh Thể tác động trực tiếp trên họ.

Như chúng ta đã nói ở trên, hành vi “chúc tụng” và “khẩn xin” tự chúng đã bao hàm hành vi “tin kính.” Cộng đoàn phụng vụ tin rằng Thánh Lễ không chỉ là tưởng niệm nhưng còn là hiện thực hóa hy tế Thập giá của Đức Kitô (x. GLHTCG, ##1329-1330). Theo cách nói của sách Giáo lý Hội Thánh Công Giáo, bí tích Thánh Thể là “màu nhiệm đức tin” vì bí tích này là “bản toát yếu và là tổng luận toàn bộ đức tin của chúng ta” (x. GLHTCG, #1327).

Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia*^[1] của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cung cấp thêm cho chúng ta những lời giải thích cặn kẽ hơn về vấn đề chúng ta đang tìm hiểu. Bí tích Thánh Thể thực sự là màu nhiệm đức tin ấy là vì Phép Thánh Thể là “màu nhiệm vượt xa lý trí chúng ta và chỉ có thể được chấp nhận bằng đức tin mà thôi.” Các vị Giáo phụ đã nhắc đi nhắc lại điều này khi bàn về Bí tích Thần linh. Thánh Cyrillô thành Giêrusalem chẳng hạn, đã dạy rằng: “Anh em đừng nhìn trong bánh và rượu những yếu tố thuần túy tự nhiên, bởi vì Chúa đã nói rõ đó là Mình và Máu Người; đức tin bảo đảm cho anh em, mặc dù giác quan trông thấy một điều hoàn toàn khác” (*Catéchèses mystagogiques*, IV, 6: Ch 126, tr. 138). Chỉ trong cái nhìn đức tin chúng ta mới “hiểu” và chấp nhận được những gì Chúa đã nói và đã làm khi Người cầm lấy bánh và nâng chén rượu mà nói: “Đây là mình Thầy... Đây là chén máu thầy” (x. Lc 22, 19-20).

Kinh Thánh ghi nhận rằng một số môn đệ Chúa Giêsu đã vấp ngã khi nghe Người mặc khải về bí tích Thánh Thể. Thật thế, trong thời gian rao giảng công khai, Chúa Giêsu đã nhiều lần loan báo trước rằng Người sẽ lập bí tích Thánh Thể. “Thật tôi bảo thật các ông, nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con Người, các ông không có sự sống nơi mình... Thịt tôi đây chính là của ăn, và máu tôi thật là của uống.” Thánh sử Gioan thuật lại rằng, khi nghe những lời ấy, nhiều môn đệ đã không thể tin vào lời Chúa nói. Họ xầm xì với nhau: “Lời này chứng tai quá! Ai mà nghe nổi?” Thế rồi họ lần lượt rút lui không còn đi theo Người nữa. Chính Chúa Giêsu nhận định rằng thái độ phản kháng và rút lui của

những người này là biểu hiện của đức tin yếu kém. Hơn nữa Người còn biết rõ là trong số đó “có những kẻ không tin” (x. Ga 6, 53; 60-66).

Điều kiện thông thường đòi buộc chúng ta đến với Phép Thánh Thể bằng đức tin và lãnh nhận Mình Máu Thánh Chúa với cả lòng tôn kính. Nhưng điều này không đồng nghĩa với việc nói rằng: Bí Tích Thánh Thể chỉ dành cho những ai có lòng tin mạnh mẽ. Câu hỏi được đặt ra là liệu có đúng không khi chúng ta khước từ đến với Bàn tiệc Thánh Thể, với Thánh lễ mỗi khi chúng ta cảm thấy chao đảo trong niềm tin của mình? Những lúc thấy lòng nguội lạnh, chai đá, chúng ta phải làm gì đây?

Màu nhiệm ánh sáng

Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* giúp chúng ta xác quyết rằng “Thánh lễ vừa là nghi lễ tưởng niệm Hy tế Thập giá để lưu truyền muôn đời, vừa là Bàn tiệc Thánh để thông hiệp với Mình và Máu Thánh Chúa, cả hai gắn liền và không thể tách rời nhau. Giáo Hội liên tục sống nhờ hy tế cứu độ, và đạt đến hy tế đó không phải bằng một kỷ niệm đơn thuần đầy niềm tin mà thôi, nhưng còn bằng một cuộc tiếp xúc hiện tại” (*Ecclesia de Eucharistia*, #12). Ở đây Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II muốn nhấn mạnh đến cuộc gặp gỡ diệu kỳ giữa cộng đoàn phụng vụ Thánh Thể và Đức Kitô - Đấng là nguồn mạch sự sống vĩnh cửu. Hay nói cách khác, trong tương quan với bí tích Thánh Thể, Giáo Hội không chỉ cử hành bằng những điệu bộ bên ngoài mà thôi nhưng còn phải sống tâm tình và ý nghĩa thâm sâu của bí tích cực trọng. Nhờ bí tích Thánh Thể, Giáo Hội được nuôi dưỡng và được soi sáng. Với ý nghĩa đó, bí tích Thánh Thể không chỉ là “màu nhiệm đức tin” mà còn là “màu nhiệm ánh sáng” (x. *Ecclesia de Eucharistia*, #6).

Mỗi lần Giáo Hội cử hành bí tích Thánh Thể, các Kitô hữu một cách nào đó như sống lại kinh nghiệm của hai môn đệ trên đường Em-mau: “Mắt họ mở ra và họ nhận ra Người” (Lc 24,31). Kinh nghiệm của hai môn đệ làng Em-mau có thể nói là kinh nghiệm gặp gỡ Chúa Giêsu Thánh Thể, và là kinh nghiệm ơn biến đổi nhờ Phép Thánh Thể. Trọng cuộc “biến đổi” diệu kỳ này, chúng ta như tìm ra lời giải đáp đầy an ủi cho những câu hỏi chúng ta đã đặt ra. Chính trong những giây phút tuyệt vọng nhất, hoài nghi nhất, Chúa Giêsu vẫn đồng hành, vẫn gần gũi thân thiện, và nhất là vẫn muốn “nuôi dưỡng” chúng ta bằng Lời Hằng Sống và Bánh Trường Sinh là chính Mình Thánh Người. Chúa không những không muốn chúng ta trốn chạy mà còn mong mỗi chúng ta đến với Người bằng con người chân thật không giả dối. Chúa sẵn lòng đón nhận những bước chân quay về xưng thú với Người hết tất cả những hoài nghi và vấp ngã: “Phần chúng tôi, trước đây đã từng hy vọng rằng Người là Đấng sẽ cứu chuộc Ít-ra-en” (Lc 24, 21). Chúa đã vui vẻ đón nhận sự hiếu khách của hai môn đệ và biến nó thành cơ hội để các ông nhận ra Người: “Mời ông ở lại với chúng tôi vì trời đã xế chiều” (Lc 24, 29). Chúa đã chỉ ra cho hai môn đệ làng Em-mau và cho cả chúng ta thấy rằng chúng ta thường chỉ mang đến bàn tiệc Thánh Thể chút lễ vật ít ỏi, trong khi đó chính Chúa sẽ bù đắp tất cả những gì còn thiếu sót, kể cả đức tin yếu đuối mỏng giòn của chúng ta. Kinh nghiệm “bẻ bánh” tại làng Em-mau cho thấy Chúa

chẳng bao giờ khinh chê “tắm lòng tan nát giày vò” (Tv 51, 19) và Người sẽ luôn vui nhận lễ vật bác ái giao hòa (x. Mt 5, 24). Khi chúng ta dâng lên Chúa Cha qua hy tế Thánh Thể của Chúa Giêsu những lễ vật chân thành ấy, chúng ta sẽ nhận lại điều mà Giáo Hội vẫn kính cẩn giữ gìn hàng nghìn năm qua, đó là “toàn bộ của cải thiêng liêng của Hội Thánh”, là Bánh Bồi Trời, là Thần Lương vô giá giúp bồi bổ lòng tin kém cỏi của chúng ta (x. GLHTCG, #1324).

Màu nhiệm hy vọng

“Lạy Chúa, mỗi lần ăn bánh và uống chén này, chúng con loan truyền Chúa chịu chết, và tuyên xưng Chúa sống lại cho tới khi Chúa đến” (x. 1 Cr 11, 26). Nhờ bí tích Thánh Thể, dân thánh Chúa không chỉ được củng cố đức tin mà còn được nuôi dưỡng niềm hy vọng để vững lòng sống thuận theo ý Chúa cho đến ngày Con Chúa quang lâm ngự đến. Chúng ta có thể nhận ra “niềm hy vọng hồng phúc” do bí tích Thánh Thể mang lại thực sự trở sinh nơi chúng ta sống động của rất nhiều thế hệ Kitô hữu, nhất là những người đã và đang chịu bách hại vì Danh Chúa Kitô. Đã có rất nhiều vị tử đạo dù sống trong muôn vàn đắng cay nhục hình mà vẫn một lòng trung thành với Chúa Kitô. Bí quyết chung của các ngài là nhờ họ đã bám vào nguồn sức mạnh vô song: Bí tích Thánh Thể.

Chúng ta hãy đọc lại những lời chứng sống động của đáng đáng kính Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, người lữ khách dày dặn kinh nghiệm đã xuất sắc đi trọn con đường hy vọng. Ngày nay, ngài được nhiều người biết đến và mến mộ như một chứng nhân kiên cường của niềm hy vọng Kitô giáo. Trong tập sách *Năm Chiếc Bánh và Hai Con Cá*,^[2] Đức Hồng Y Phanxicô Nguyễn Văn Thuận hồi tưởng lại việc ngài dâng Thánh lễ và châu Thánh Thể trong giai đoạn đen tối nhất của đời ngài, 13 năm bị giam cầm. Ngài cho biết, trong quãng thời gian đó, thời gian ngài gần như mất hết tất cả, ngài chỉ còn lại nguồn sức mạnh duy nhất giúp cho ngài giữ vững niềm hy vọng: đó chính là Phép Thánh Thể.

Giữa chốn lao tù, khi nhận được một chai thủy tinh nhỏ bên ngoài có dán giấy đề chữ “thuốc trị bệnh đường ruột” và bánh lễ xé nhỏ bỏ trong một cái lọ chống ẩm, ĐHY nhớ lại: “Không bao giờ tôi vui bằng hôm đó. Từ đây mỗi ngày với ba giọt rượu và một giọt nước trong lòng bàn tay, tôi dâng Thánh lễ.” Ngài kể tiếp, cách dâng lễ mỗi nơi mỗi khác. Dưới hầm tàu thủy chở ngài ra miền Bắc, ban đêm ngài ngồi giữa mấy bạn tù, bàn thờ là túi cói đựng đồ... Lúc ở trại Vĩnh Quang ngài phải dâng lễ trong góc cửa ban sáng lúc người ta đi tắm sau giờ thể dục. Lúc đã quen với thời khóa biểu của trại, ngài dâng lễ ban đêm, với những tù nhân Công Giáo chung đội với ngài. Khoảng 9 giờ rưỡi đêm, nghe tiếng kèn là tắt đèn và mọi người phải nằm trong mùng muỗi cá nhân. Lúc ấy ngài ngồi cúi sát xuống để dâng lễ thuộc lòng. Rồi ngài đưa tay dưới mùng để chuyển Mình Thánh cho các anh em gần đấy chịu lễ. Họ nhặt giấy nylon bọc bao thuốc lá để làm những túi nhỏ đựng Mình Thánh. Như thế, Chúa Giêsu luôn ở giữa họ. Ngài không bao giờ quên kinh nghiệm này: “Chúng tôi tin một sức mạnh: Thánh Thể. Thịt Máu Chúa làm cho chúng tôi sống: ‘Ta đã đến là để chúng được sống và sống dồi dào’ (Ga 10, 10). Như Man-na nuôi dân

Do Thái trên đường về Đất hứa, Thánh Thể nuôi [chúng tôi] đi [đến cuối tận con] đường Hy vọng (x. Ga 6, 58)."

Ai ngờ được trong bối cảnh tù đầy, giữa những buổi học tập chính trị khắc nghiệt, lại có những nhóm tù nhân Công Giáo truyền nhau mang các túi nylon đựng Mình Thánh trong túi áo như những nhà tạm lưu động. Ai nấy đều biết rằng có Chúa Giêsu Thánh Thể đang ở giữa trại tù với họ. Chính Ngài an ủi, xoa dịu những khổ đau thể xác và tinh thần; chính Chúa thêm sức can đảm chịu đựng cho họ. Ban đêm, họ thay phiên nhau làm giờ thánh." ĐHY còn xác tín rằng sự hiện diện thanh lặng của phép Thánh Thể biến đổi những người này cách lạ lùng. "Nhiều người Công giáo trở lại sống đạo đức hơn; nhiều anh em không Công giáo, Phật giáo tìm hiểu Phúc âm và lãnh phép Thanh tẩy trong trại cải tạo, hoặc sau lúc được tự do. Không có gì cưỡng lại được tình yêu Chúa Giêsu. Đêm tối của ngục tù trở thành ánh sáng, hạt giống đã đâm chồi dưới đất đang lúc trời giông tố phong ba. Những ơn trọng này do Chúa Giêsu Thánh Thể chứ không phải do sức loài người."

Ước chi mỗi khi chúng ta khi ngã lòng vì thử thách của cuộc đời, chúng ta cũng biết làm theo những gì ĐHY đã nêu gương: "Có lúc buồn nản vô cùng, tôi nhìn lên Chúa Giêsu chịu đóng đinh và bị bỏ rơi trên Thánh giá: Người không giảng dạy, thăm viếng hay chữa lành bệnh tật chi hết. Người hoàn toàn bất động. Trong mắt con người, cuộc đời Chúa Giêsu là vô ích, là thất bại. Nhưng đối với Thiên Chúa, chính giây phút ấy lại là giây phút quan trọng nhất của đời Ngài, vì trên Thánh giá Chúa đã đổ máu mình ra để cứu chuộc nhân loại. Chúa Giêsu là mẫu gương của tình yêu tuyệt đối đối với Đức Chúa Cha và các linh hồn." Đúng vậy, nơi bí tích Thánh Thể, Chúa đã trao cho chúng ta tất cả chỉ vì Người quá yêu và yêu chúng ta đến tận cùng (x. Ga 13, 1).

Kết: "Hãy ở lại trong tình thương của Thầy" (Ga 15, 9)

Xin mượn lời của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, một tông đồ nhiệt thành của bí tích Thánh Thể, để khép lại những giòng suy tư hôm nay. Trong hình bánh rượu khiêm tốn cũng chính là Mình và Máu Thánh Chúa trên bàn thờ, Đức Kitô đồng hành với Giáo Hội của Người. Chúa là sức mạnh và của ăn đàng cho chúng ta, và Ngài biến chúng ta thành những chứng nhân hy vọng cho những ai chúng ta gặp gỡ và tiếp xúc. Nếu đứng trước màu nhiệm cực trọng này, chúng ta cảm nhận được sự hữu hạn của lý trí con người, thì cùng lúc đó con tim chúng ta lại được bừng sáng lên niềm an ủi nhờ ơn Chúa Thánh Thần. Từ đó chúng ta nhận ra là mình cần phải có thái độ nào. Chúng ta hãy chìm sâu trong tôn thờ và lắng đọng trong một tình yêu không biên giới (x. *Ecclesia de Eucharistia*, #62).

Mầu nhiệm Năm Sự Sáng, thứ năm thì gần: Đức Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể, ta hãy xin cho được năng kết hiệp cùng Chúa Giêsu Thánh Thể. "Hỡi tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho nghỉ ngơi dưỡng sức" (x. Mt 11, 28).

[1] Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* (tạm dịch “Giáo Hội xuất phát từ Thánh Thể”) do Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô ban hành Thứ Năm Tuần Thánh năm 2003. Tham khảo bản dịch Việt Ngữ <http://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/Giaohoi/ThongDiep/Ecclesia-De-Eucharistia/MainMenu.htm>.

[2] Tham khảo ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, *Năm Chiếc Bánh và Hai Con Cá*, Ấn Bản thứ III, Reichstett, Pháp Quốc: Nhà Xuất Bản Định Hướng Tùng Thư, 1999.

Lm. Jos Phan Quang Trí, O.Carm.

VỀ MỤC LỤC

MỘT HY SINH VĨ ĐẠI VÀ CAO CẢ NHẤT

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD



Nhiều người nói về những câu chuyện của những nhân vật vĩ đại, can đảm và hy sinh tuyệt vời. Nhưng còn một hy sinh vượt trội trên hết mọi hy sinh và vĩ đại nhất trong những vĩ đại trong mọi thời đại, dù bạn có nhận ra nó hay không thì nó cũng đã trực tiếp ảnh hưởng đến bạn!

Bạn có bao giờ nghĩ là có người can đảm tuyệt vời như vậy không? Hoặc có lúc nào bạn bị xúc động đến độ không thể tưởng tượng nổi sự hy sinh của người ấy lại cao cả đến độ chịu chết chỉ vì lợi ích và cứu sống những người khác không?

Chúng ta thử coi lại những câu chuyện về những nhân vật phi thường tương tự như vậy ở trong Kinh Thánh.

- Cậu mục đồng nhỏ David đã dám thách đấu với cả một đạo quân Philistine và chiến đấu với hiệp sĩ khổng lồ Goliath.

- Vị vua trẻ Josiah đã dám đứng ra gánh vác cả một cơ nghiệp to lớn gồm văn hóa và tôn giáo của một quốc gia để dẹp bỏ lãnh thổ của dân ngoại đang thờ ngẫu tượng và tái lập việc tôn thờ Thiên Chúa thật.

- Thánh Gioan Tiê Hô đã hiên ngang đứng thẳng trước bạo lực và trả giá bằng cái đầu của mình để trên đĩa.

- Thánh Phaolô Tông Đồ là người đầu tiên -nói trong Kinh Thánh- đã truy nã Giáo Hội nhưng rồi lại dâng hiến chính đời mình cho Giáo Hội. Ngài phải chịu nhiều cực hình, đói, khát khổ cực, bị đánh đòn, ném đá cho đến chết.

-Và còn nhiều hơn nữa, không kể hết được, những thiện nam tín nữ đã hy sinh mạng sống mình cho một niềm tin cao cả, vĩ đại hơn cả chính họ.

MỘT HY SINH VĨ ĐẠI NHẤT

Trong số những nhân vật vĩ đại nêu gương can đảm và hy sinh trong Kinh Thánh còn có một nhân vật siêu quần vượt trội hơn hết và duy nhất vì gương hy sinh của Người vĩ đại nhất vượt thời gian và không gian trong mọi thời đại.

Là duy nhất bởi vì gương hy sinh này liên hệ đến một nhân vật cũng duy nhất đã hy sinh địa vị duy nhất của mình, mạng sống của mình để cho mọi người được hưởng ơn huệ hy sinh đó.

Gương hy sinh duy nhất này cũng vĩ đại nhất bởi vì nó vượt trội nhất trong các loại hy sinh mà trí con người không tài nào có thể tưởng tượng nổi...

Đó là sự hy sinh cao cả của Chúa Giesu Kito, một hy sinh ngoại lệ, không thuộc loại hy sinh của loài người.

TẠI SAO CHÚA KITO LẠI HY SINH?

Nhiều người đã biết Chúa Giesu Kito chịu chết trên thập giá như một tội phạm. Đây là chủ đề chính của Kito Giáo, trung tâm điểm của Kinh Thánh Kito Giáo mà không phải tất cả mọi người đều biết và thấu hiểu tường tận.

Nhiều đoạn Kinh Thánh cho thấy sự quan trọng của việc hy sinh này và lý do tại sao nó lại cần thiết. Xin kể vài lý do:

- “Nếu chúng ta sống trong ánh sáng, như Thiên Chúa ngự trong ánh sáng, thì chúng ta là anh em cùng hiệp thông với nhau, và máu Đức Giesu con của Người thanh tẩy chúng ta sạch hết mọi tội lỗi” (1Ga 1:7).

- “Thiên Chúa thì đầy lòng nhân ái và ân sủng nên Người -nhờ máu Thánh Tử đồ- chúng ta được cứu chuộc và tha thứ mọi tội lỗi” (Ep 1:7).

- “Anh em hãy nhớ rằng Thiên Chúa cứu anh em khỏi lối sống phù phiếm do cha ông anh em để lại, không phải bằng vàng bạc là những thứ hay hư nát, mà bằng *máu, bữa huyết của Con Chiên vẹn toàn, không tỳ vết là Đức Kito*” (1Pr 1:18-19).

- “*Vì mọi người đều có tội*, nên tất cả chúng ta bị tước mất vinh quang Thiên Chúa. Tuy nhiên Thiên Chúa đã làm cho chúng ta trở nên công chính, thoát khỏi mọi hình phạt do tội lỗi của chúng ta nhờ ân sủng của Người qua công trình cứu chuộc của Đức Kito. Thiên Chúa đã định Đức Kito phải đổ máu mình ra làm hy lễ tha tội cho những ai tin” (Rm 3:23-25).

- “Rồi Đức Giesu cầm lấy chén rượu, cảm tạ Thiên Chúa, trao cho các môn đệ và nói: ‘Tất cả anh em hãy uống chén này, vì đây là máu thầy -máu Giao Ước giữa Thiên Chúa và dân Người- đổ ra hy sinh cho muôn người được tha tội’” (Mt 26:27-28).

Trên đây là ít đoạn thay cho nhiều đoạn khác làm thí dụ để chúng ta thấy rằng Chúa Giesu Kito đã hy sinh chết làm lễ vật thay cho chúng ta để tội lỗi chúng ta được rửa sạch. Người tự mình chịu hình phạt chết thay cho chúng ta, một hình phạt đúng ra là chúng ta phải chịu. Thư gửi

tin hữu Do Thái có câu: *“Chiếu theo luật, hầu hết mọi sự đều được thanh tẩy bằng máu, không có máu đổ ra thì không có ơn tha thứ”* (Dt 9:22). Nếu Chúa Giesu Kito không chết cho chúng ta, chúng ta sẽ phải chết vì tội lỗi chúng ta và đời đời phải xa cách Thiên Chúa, không một hy vọng gì có được đời sống tốt đẹp mai sau.

Đó là điều rất quan trọng, bởi vì kế hoạch của Thiên Chúa cho loài người là giúp mỗi người chúng ta có cơ hội để đạt đời sống vĩnh cửu!

CHÚA GIESU BIẾT CHÚA SẼ CHẾT THẾ NÀO

Có bao giờ bạn muốn biết bạn sẽ chết khi nào, ở đâu và thế nào không? Có người muốn chết cách êm ái nhưng có người lại chết trong hoảng sợ lo âu.

Nhưng có một người duy nhất là Đức Giesu thành Nazareth lại biết trước chắc chắn về cái chết của mình sẽ xảy ra khi nào, ở đâu và thế nào. Và, cái chết của Người không đến một cách an bình. Nó đến trong mưu toan đã định trước với bạo lực rất tàn nhẫn.

Chỉ ít thánh nhân trong thời gian mục vụ như Nicodemus, nhà lãnh tụ Do Thái giáo đã được Chúa Giesu nói: *“Như ông Maisen nâng con rắn bằng đồng lên ở trong sa mạc thế nào thì Con Người cũng phải giương cao lên như vậy, để cho ai tin vào Người thì được sống muôn đời”* (Ga 3:14-15). Chúa đã so sánh mình với con rắn bằng đồng được gắn ở đầu cái gậy; nếu ai ngắm nhìn nó thì sẽ khỏi chết (Ds 21:8-9). Chúa dùng động từ “nâng lên” là chỉ Chúa sẽ bị đóng đinh trên thập giá rồi người ta dựng cây thánh giá đó lên khỏi mặt đất nơi bị hành quyết.

Nhiều ngày trước khi chịu chết, Chúa Giesu đã dùng cùng một kiểu nói đó với một đám đông người: *“Khi tôi được nâng cao lên khỏi mặt đất thì tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi.”* Môn đệ Gioan lúc đó nói rõ thêm *“Người nói như vậy là ám chỉ Người sẽ chết thế nào”* (Ga 12:30-32; 8:28).

Bạn sẽ sống với tư tưởng đó thế nào? Nó sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của bạn ra sao khi biết là trong ít năm nữa, vào một ngày đặc biệt nào đó bạn sẽ bị một tai nạn và chết bất đắc kỳ tử một cách rùng rợn kinh khủng? Cái chết ấy của bạn thật là cô đơn; bạn bè, người thân không một ai có mặt.

Dù biết sẽ phải chết như vậy, Chúa Giesu vẫn không ngần ngại thi hành sứ mệnh của Chúa. Thánh Luca kể lại: *“Khi thời giờ đến gần...Chúa Giesu nhất quyết đi lên Jerusalem”* (Lc 9:51). Người đã được chỉ định phải hoàn tất sứ mệnh đó vì Người đã phải xuống trần.

Khi Chúa rong ruổi ngược xuôi trên các nẻo đường ở Judea và Galilee, chắc chắn Chúa đã nhìn thấy những người bị chết treo trên thập giá. Bị đóng đinh chết trên thập giá là một hình phạt công khai dành cho tội nhân. Chúa biết cái chết đó đang chờ đợi Chúa, và hình phạt Chúa chịu sẽ kinh hồn ghê gớm vô cùng.

BỊ ĐÓNG ĐANH CHÂN TAY VÀ NHỮNG TRẬN ĐÒN ĐAU ĐÓN KINH HỒN

Đóng đinh vào thập giá là một án tử rất kinh hoàng đã được dự tính trước. Hồi xưa người ta dùng để xử những tù binh người Assyria bị bại trận bằng cách lấy những cây gỗ nhọn đâm vào nạn nhân và đưa lên cao. Từ đó hình phạt này đã trở thành văn hóa cổ Hy Lạp và sau cùng đến La Mã thì rất phổ thông.

Hình thức xử tử rất ác độc này là có mục đích và chủ trương xỉ nhục nạn nhân. Nạn nhân bị lột hết áo quần để trần truồng cũng là một hình thức nhục mạ khác. Cuộc xử tử công khai và

đặc biệt này thường được thi hành dọc theo những con đường chính của thành phố và bên ngoài cổng thành để cho công chúng, khắp bàn dân thiên hạ hiểu đây là một thông điệp: *Đừng có sợ sức mạnh và quyền lực của La Mã và, đây là điều có thể xảy ra cho các người.*

Chúa Giesu đã không bao giờ thách thức chính quyền La Mã. Toàn quyền La Mã tại Judea lúc đó là Philato cũng không thấy Chúa Giesu có tội gì đáng phải chết (Lc 23:4, 14; Ga 18:38; 19:4,6). Nhưng chính quyền Do Thái giáo lúc đó lại nhất định gán tội cho Chúa và yêu cầu đóng đinh Chúa vào thập giá. Lúc đầu họ gán cho Chúa tội phạm thượng (Mt 26:65). Nhưng tội này theo luật La Mã lại không đáng phạt, họ bèn đổi ra tội phản bội và xúi dục nổi loạn (Lc 23:2) là tội mà hình phạt là đóng đinh vào thập giá.

Họ cũng đã làm reo, gây áp lực quan Philato, buộc ông phải giết Chúa Giesu là người vô tội (Ga 19:12). Philato đã chịu thua dân Do Thái, chấp nhận hình phạt mà chúng đòi hỏi là đánh đòn Chúa rồi đem đóng đinh vào thập giá.

Hình phạt đánh đòn là dùng những bó roi bằng da, ở đầu mỗi sợi có gắn những cục sắt hay xương khô. Thứ roi này khi đánh vào người sẽ làm rách da thịt tả tơi thành nhiều mảnh khiến máu chảy đầm đìa...Nhiều nạn nhân chịu không nổi đã chết vì những trận đòn như vậy trước khi bị đóng đinh vào thập giá.

Tiên tri Isaia (52:14) đã tả cảnh máu chảy thịt rơi mà Chúa phải chịu như sau: *“Mặt mày Chúa tan nát không còn hình dạng gì là người nữa....”* Chúa bị *tan nát, bê bết, da thịt bầy nhầy...đến độ không tài nào có thể mừng tượng được đó là con người.*

Sau đó Chúa Giesu bị mang đi đóng đinh. Theo phong tục thì các nạn nhân bị treo lên thập tự bằng cách đóng đinh vào tay chân hay cột bằng giây thừng trong nhiều giờ -thường là nhiều ngày- trước khi chút hơi thở cuối cùng và chết.

Cuộc hấp hối của Chúa trên thập giá quả là kinh hoàng đến nỗi dân La Mã lúc đó đã nghĩ ra chữ *excruciare* do chữ *Ex* và *Cruciare* (*cruc, crux=croix*) nghĩa là đóng đinh vào thánh giá mà thể quá khứ là *excruciatu*, được dịch qua tiếng Anh là *Excruciating*, diễn tả một nỗi đau đớn ghê gớm cả thể xác lẫn tinh thần không thể chịu nổi và cũng không tài nào diễn tả được cái cực hình đóng đinh vào thập giá đó gây đau đớn đến thế nào.

CHÚA GIESU ĐÃ CHẾT THẾ NÀO?

Cái chết của Chúa Giesu do cuộc hành hình, đánh đập và đóng đinh có nhiều nguyên nhân: mất máu vì nhiều vết thương, da thịt rách nát; bị 'sốc' vì nhiều chấn thương lớn trên thân xác; bị nghẹt thở vì Chúa không còn đủ sức để nâng mình lên, nhấc chân lên để thở, vì toàn thân bị đau đớn ê ẩm và tê liệt....

Ngoài ra Chúa Giesu còn bị xúc động bởi cảnh tượng hàng triệu con cừu, dê, chiên, chim và súc vật đã được hiến tế trước đây cả hàng thế kỷ ở Israel, trong đó có cả triệu con chiên Vượt Qua. Thánh Phaolô tông đồ đã viết trong thư gửi tín hữu Corinto: *“Chúa Kito đã chịu hiến tế làm chiên lễ Vượt Qua cho chúng ta”* (1Cr 5:7).

Giống như vậy, thư gửi tín hữu Do Thái (Dt 10:4) cho thấy: Máu súc vật chiên bò...không thể nào xóa được tội lỗi; nó chỉ có thể được hoàn chỉnh bằng chính cái chết của Chúa Kito mà thôi (c. 5-10; Dt 9:11-14).

Những tế vật đó đã chết như thế nào? Cổ họng bị cắt và máu chảy, nghĩa là chúng chết rất nhanh và ít có đau đớn. Chúa Giesu Kito cũng chết vì chảy máu nhưng rất đau đớn và giai đẳng, bị treo trên thập giá từ 9:00 giờ sáng đến 3:00 giờ chiều (Mc 15:25, 34-37).

Để cho chắc ăn là Chúa đã chết, một tên lính La Mã đã dùng ngọn mác đâm vào chính tim Chúa. Giọt máu cuối cùng đã chảy ra (Ga 19:34). Lời tiên tri Zacharia đã ứng nghiệm (12:10) và “họ đã đứng nhìn lên đáng mà họ đã đâm thấu” (Ga 19:37).

Đây là lúc chấm dứt nhiệm vụ của Chúa, lúc Chúa chút hơi thở cuối cùng và nói: “*Thế là đã hoàn tất!*” (Ga 19:30), tiếng Hy Lạp là *tetelestai* có nghĩa là “*đã trả hết*”. Chữ này đã được ghi trên tờ biên nhận lúc đó.

Sự hy sinh tận hiến của Người đã hoàn thành. Phần sứ mệnh này trước đó đã được diễn tả là “*Người đã hy sinh mạng sống mình làm giá cứu chuộc muôn dân*” đã xong. Thân xác người bê bết máu đã được hạ xuống khỏi thập giá và đem đến để trong một mộ đá gần đó ba ngày ba đêm cho đến lúc Chúa Phục Sinh (Mt 20:28; 12:40).

TIỀN HIỆN HỮU CỦA ĐỨC GIESU KITO

Một vấn đề rất quan trọng của câu chuyện hy sinh vừa được nói ở trên mà nhiều người không để ý đã bỏ quên hay không biết và không hiểu đó là sự **tiền hiện hữu** của Đức Giesu Kito trước khi Chúa xuống thế làm người.

Bàn về việc này, đa số người chỉ dựa vào câu đầu tiên của sách Sáng Thế: “Từ khởi đầu Thiên Chúa đã tạo dựng nên trời và đất” (St 1:1). Nhưng thực ra Kinh Thánh trước đó đã bắt đầu bằng những lời thánh Gioan: “*Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời. Ngôi Lời ở với Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa. Người hiện hữu từ lúc khởi đầu cùng với Thiên Chúa. Thiên Chúa tạo dựng nên mọi sự qua Người, và chẳng có gì được tạo dựng mà không qua Người*” (Ga 1:1-13).

Đây là những sự thật đã được biểu lộ:

- * Từ khởi đầu đã có hai Thiên Chúa Người, một gọi là LỜI và hai là THIÊN CHÚA.

- * Cùng một lúc, “Người” là Thiên Chúa, và “Lời” cũng là Thiên Chúa

- * Cả hai cùng hiện diện từ khởi đầu –không có vị nào được tạo dựng, mà cũng chẳng có vị nào tạo ra vị nào. Bởi vì “*từ khởi đầu Thiên Chúa đã tạo ra Trời và Đất*” (St 1:1). Cả hai nhân vật này đã hiện hữu trước khi vũ trụ được tạo thành.

- * Người là THIÊN CHÚA “đã tạo dựng nên mọi sự qua” đáng gọi là “LỜI”

Người đã hy sinh mạng sống của Người để cứu chuộc nhân loại, đã hy sinh từ bỏ sự hiện hữu bất tử của Thiên Chúa vì chúng ta.

LỜI TRỞ NÊN NGƯỜI

Thánh sử Gioan cũng cho chúng ta biết một sự thật khác rất quan trọng: “*Ngôi Lời đã trở nên người phàm và ở giữa chúng ta...*, và chúng ta đã nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật. (Ga 1:14). Lời đã hiện hữu với Thiên Chúa từ khởi đầu là Thiên Chúa, và Người “trở nên loài người và hiện diện

giữa chúng ta,” và Người là Đấng mà thánh Gioan và các môn đệ khác đã trông thấy chính là Đấng mà chúng ta biết là Đức Giesu Kito.

Câu 10 lại cho chúng ta thấy “ Người đến giữa thế gian do Người tạo dựng ra, nhưng thế gian lại không nhận biết Người.” Cả câu này và câu 3 đều cho chúng ta biết Người là Đấng đã tạo dựng nên thế gian và toàn thể vũ trụ.

Câu 1:2-3 thư gửi tín hữu Do Thái cũng xác nhận việc này: “Thiên Chúa -qua Thánh Tử- đã tạo dựng nên vũ trụ”.

Thánh Phaolô còn cho thêm những chi tiết khác về sự thật lạ lùng đó trong thư gửi tín hữu Colossi (1:15-16): “Chúa Kito là hình ảnh hữu hình của Thiên Chúa vô hình. Người hiện hữu trước khi mọi vật được tạo thành và ở trên hết mọi loài thụ tạo, vì qua Người Thiên Chúa tạo dựng nên mọi sự trên trời dưới đất. *Người tạo thành mọi sự mà chúng ta trông thấy và những sự chúng ta không trông thấy.* Tất cả mọi sự được tạo dựng nhờ Người và cho Người.”

Con Người xuống thế với thân xác loài người như Chúa Giesu Kito đã tạo dựng nên không phải chỉ có vũ trụ hữu hình mà chúng ta nhìn thấy mà cả “vương quốc trên trời” tức *vũ trụ thần linh* của các thiên thần trong một thế giới vô hình vượt quá cả những tri thức tự nhiên của con người.

THIÊN CHÚA CHA VÀ ĐỨC GIESU TRONG TRẠNG THÁI THIÊN CHÚA

Vì loài người bị giới hạn bởi những giác quan xác thịt của mình như thị giác, khứu giác, vị giác...nên khó có thể tưởng tượng được sự hiện hữu của một thế giới thần linh ở bên kia thế giới của chúng ta. Làm sao chúng ta có thể nắm bắt được một Thiên Chúa được diễn tả trong Isaiah 57:15 “*Ta là Đấng muôn trùng cao cả, ngự trị chốn vĩnh hằng cao vời và thánh thiện*”. Thiên Chúa Cha và Đức Giesu Kito Con của Người sống ở bên kia thế giới vật chất của chúng ta -bị giới hạn bởi không gian và thời gian- là thế giới không bắt đầu và không tận cùng.

Daniel 7:9-10 cũng diễn tả một Thiên Chúa Cha tương tự như vậy trong lúc thị kiến: “*Áo Người trắng như tuyết, tóc Người tựa lông chiên tinh tuyền. Ngai Người ngồi cùng với bánh xe toàn là ngọn lửa. Từ trước nhan Người, một sông lửa cuộn cuộn chảy ra.* Hàng triệu thiên thần hầu hạ Người; nhiều triệu thiên thần đứng túc trực trước và bên cạnh.”

Thánh sử Gioan cũng nói cho chúng ta biết là Chúa Giesu Kito cũng tiền-hiện-hữu cùng với Thiên Chúa Cha và đã sống lại vinh hiển. Thánh sử đã diễn tả vẻ huy hoàng vinh quang tuyệt vời ấy như được ghi trong sách Khải Huyền 1:14-18:

“Đầu Người và tóc Người trắng như len trắng, như tuyết. Và mắt Người như ngọn lửa hồng. Chân Người giống như đồng đỏ được tôi luyện trong lò. Tiếng Người vang như tiếng nước lũ, như sóng biển...Và, mặt Người sáng như mặt trời tràn đầy hào quang chói lọi. Khi thấy Người, tôi ngã vật xuống dưới chân Người như chết vậy. Nhưng Người đặt tay hữu Người lên tôi và nói “Đừng sợ! Ta là đầu và là cuối. Ta là Đấng hằng sống. Ta đã chết và nay ta sống đến muôn thuở muôn đời!”

Đây là Đấng đã trở thành đức Giesu Kito hiện hữu như trước khi Người trở thành con người xương thịt. Đây chính là Thiên Chúa Hiện Hữu Vinh Quang. Đây chính là Đấng mà Người xin cho được tái tạo khi Người cầu nguyện vào đêm sau cùng của cuộc đời con người của Người, “*Vậy, lạy Cha, giờ đây, xin Cha tôn vinh con bên Cha: xin ban cho con vinh quang mà con vẫn được hưởng bên Cha trước khi có thế gian*” (Ga 17:5).

Và Người đã được tái tạo. Thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu Do Thái (Dt 12:2) đã nói cho chúng ta thấy: “Vì sự vui mừng đang chờ đợi, Người cam chịu khổ nhục thánh giá, chẳng nề ô nhục. Nay Người ngự bên hữu ngai vinh hiển Thiên Chúa.”

CHÚA GIESU KITO ĐÃ HY SINH VÌ CHÚNG TA

Bây giờ chúng ta được hưởng rất nhiều ơn phúc vì sự hy sinh cao cả của Chúa Giesu Kito. Người đã hy sinh tự hiến mạng sống mình làm của lễ cứu chuộc tội lỗi chúng ta. Người cũng hy sinh từ bỏ tính thần linh Thiên Chúa vinh quang bất tử để trở thành loài người bình thường để có thể chết cho tội lỗi chúng ta. Vì là Thiên Chúa vinh hiển đầy quyền lực, Người có thể không bao giờ chết vì người là thần linh và bất tử. Nhưng Người đã mặc lấy máu thịt loài người để có thể chết cho chúng ta. Đó chính là điều Người muốn, và Người đã làm.

Thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu Philiphe (Pl 2:5-8) khuyên chúng hãy khiêm tốn và tự hiến giống như Chúa Giesu Kito đã làm: “Anh em hãy có tâm tình như chính Đức Giesu Kito. *Dù là Thiên Chúa, Người cũng không nghĩ mình nhất thiết phải ngang hàng với Thiên Chúa. Thay vì vậy, Người đã từ bỏ đặc quyền Thiên Chúa của mình, mặc lấy thân nô lệ và sinh ra làm người. Khi mặc lấy hình thức loài người, Người khiêm tốn vâng lời Thiên Chúa và chết trên thập giá như một tội nhân.*”

Điều này rất quan trọng và thâm sâu. Khi Con Người này đã là Thiên Chúa với Thiên Chúa Cha xuống trần gian -một thứ trần gian mà chính Người đã tạo dựng nên- thì Người xuống thế như thế nào? Người không đến trong vinh quang chói lòa ánh sáng để cho muôn dân biết Người là Thiên Chúa để thờ lạy. Người không xuất hiện như một triết gia nổi danh thế giới như Platon hay Aristode...Người không đến như một danh tướng Caesar đứng đầu một đạo binh hùng dũng đang hiên ngang tiến vào tiếp nhận thành Rome và đế quốc hùng mạnh lấy lòng một thời.

Người có thể làm bất cứ điều gì như vậy, nhưng Người đã không làm. Người đã để mọi vinh quang huy hoàng, quyền lực, thế giá qua một bên rồi xuống thế như một người tầm thường có thể chết và đang chết. Và Người đã làm như vậy để thi hành kế hoạch mà Người và Thiên Chúa Cha đã tính và dàn xếp từ trước khi có vũ trụ (1Pr 1:20; Kh 13:8).

Không ai có thể buộc Người phải thi hành quyết định này. Người đã nhấn mạnh và nhắc đi nhắc lại nhiều lần là Người đã tự mình chọn lấy việc này: “Tôi hy sinh mạng sống mình cho chiên...Tôi hy sinh mạng sống tôi để rồi tôi lấy lại. *Không ai có thể lấy mạng sống của tôi khỏi tôi. Tôi tự nguyện hy sinh.*” (Ga 10:15-18).

TẠI SAO CHÚA PHẢI CHẾT

Bây giờ chúng ta có nhiều hình ảnh trọn vẹn hơn về sự hy sinh của Chúa Giesu Kito. Là Thiên Chúa cùng với Chúa Cha, Đức Giesu Kito cũng hằng có muôn đời và không bao giờ chết. Nhưng vì tội lỗi của loài người –của mỗi một người chúng ta và của tất cả chúng ta- chúng ta cần đến Đấng Cứu Thế, một hy sinh hiến tế để đền trả cho tội lỗi của tất cả chúng ta.

Đây là lý do *không một hy sinh nào khác khả dĩ đầy đủ ngoài mạng sống của Chúa Kito*, là đấng *đã tạo dựng nên muôn sự muôn loài, trong đó có loài người*, có thể trả giá đền tội thay cho chúng ta. Sự hy sinh tuyệt đỉnh này đã lấy đi mạng sống của đấng Tạo Hóa đã tạo ra sinh mạng của loài người, của tất cả những ai đã và đang sống hoặc luôn luôn sống, để đền cho cái tội đáng chết của những con người đầy dẫy tội lỗi đang sống và luôn luôn sống.

Nếu Chúa Giesu là một người bình thường thì sự hy sinh của Người chỉ có thể đền trả cho bản án tử hình của một mình Chúa thôi. Nếu Chúa là người không có tội thì có lẽ Chúa chỉ đền tội thay cho một người nào thôi nếu việc đó được Thiên Chúa chấp nhận. Nhưng Đức Giesu không phải là một người bình thường, Người là Thiên Chúa là đấng Tạo Hóa hiện thân làm người bằng xương thịt, và *chỉ sinh mạng này của Chúa Giesu mới có giá trị hơn tất cả các sinh mạng của loài người ở mọi thời đại trên khắp địa cầu.*

MỤC ĐÍCH CỦA KẾ HOẠCH THIÊN CHÚA

Đằng sau những ý nghĩa trên là kế hoạch của Thiên Chúa mà ít người hiểu. Nó không chỉ là vấn đề Chúa Giesu chết và chúng ta được tha thứ. Mục đích là Thiên Chúa muốn “mang nhiều con cái Người vào chốn vinh quang” như một phần của gia đình Người!

Chúng ta hãy để ý đoạn thư thánh Phaolo gửi tín hữu Do Thái (Dt 2:9-12): “Điều mà chúng ta thấy là Đức Giesu, ‘trong một thời gian ngắn đã thua kém các thiên thần’; và vì Người đã chịu đau khổ và chịu chết, nên bây giờ ‘Người được đội mũ triều thiên vinh quang’. Đúng thế, nhờ ơn Thiên Chúa, *Đức Giesu đã nếm sự chết cho mọi người.* Thiên Chúa, -vì Người và qua Người- mà mọi sự được tạo thành, *đã chọn mang nhiều con cái vào chốn vinh quang.* Đó là quyền duy nhất Thiên Chúa đã biến Chúa Giesu, qua sự đau khổ của Người, thành nhà lãnh đạo toàn hảo, *thích hợp để đem họ vào nơi cứu độ.*

“Bây giờ *Chúa Giesu và những ai được Người thánh hóa thì có cùng một Cha.* Vì vậy *Chúa Giesu không còn phải xấu hổ khi gọi họ là anh chị em.* Người đã nói với Thiên Chúa: ‘*Ta sẽ tuyên xưng danh các người là anh chị em.* Ta sẽ ca ngợi các người giữa đại hội’” (Dt 2:9-12).

Đó là lý do thánh Phaolo đã gọi Chúa Giesu là “*con đầu lòng trong anh em*”(Rm 8:29). Tương tự như vậy, trong 2Corinto 6:18 thánh sử cũng đã viết: “*Ta sẽ là Cha các người, và các người sẽ là con trai con gái của Ta. Chúa toàn năng phán như vậy.*”

Lạ lùng thay đó lại là mục đích của kế hoạch Thiên Chúa. Vì vậy Chúa Giesu Kito đã tự mình là hoàng đế tràn đầy vinh quang sáng lạng mà Người đã chia sẻ với Chúa Cha là Thiên Chúa ở trên thiên đàng. Vì vậy mà Người đã xuống thế sống như người phàm và hy sinh mạng sống để cứu chuộc tội lỗi chúng ta. Và vì vậy Chúa Cha đã làm cho Người sống lại để trở về hiện trạng vinh quang như trước là “*con đầu lòng trong anh em*”. Những “người anh em này” đã có định mệnh là con trai con gái của Thiên Chúa!

Trong vinh quang vĩnh hằng, Người không bao giờ chết. Nhưng vì tội lỗi chúng ta, chúng ta cần phải có một đấng cứu thế, một hy tế để đền cho tội đáng chết của chúng ta.

CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ?

Vậy chúng ta phải làm gì? Đức Giesu Kito đã trao đổi giữa hai sự sống của Người và của nhiều người chúng ta. Vì Thiên Chúa, đấng đã trở thành người nên con người đó –tất cả những ai sẵn sàng hy sinh mạng sống mình vì Người cũng như Người đã hy sinh mạng sống của Người cho chúng ta- có thể trở thành Thiên Chúa, như một phần của gia đình Thiên Chúa. Đó là sự thật kỳ lạ được nói trong Kinh Thánh!

Kế hoạch của Thiên Chúa là “mang nhiều con cái vào chốn vinh quang” nhờ Chúa Giesu Kito, “con đầu lòng của nhiều anh chị em.” Kế hoạch và mục đích đó gồm có *bạn* ! Bạn được tạo dựng nên không phải để có một đời sống trống rỗng vô nghĩa, nhưng với một mục đích vĩ đại

nhất không thể ngờ được là trở thành một phần của gia đình Thiên Chúa, những con cái chính thức của Một Thiên Chúa!

Như chúng ta biết, Đức Giesu Kito đã hiến tế một của lễ vĩ đại nhất trong mọi thời đại. Người đã hy sinh cho bạn! Tại sao hôm nay bạn lại không cam kết biến mục đích của Thiên Chúa đã làm cho bạn trở thành hiện thực bằng cách nhận biết và chấp nhận cái mục đích mà Đức Giesu Kito đã đau khổ và hy sinh chết thay cho bạn, cũng như cam kết hiến thân bạn cho Người như Người đã hy sinh mạng sống của Người cho bạn?

Mùa Chiu Nạn 2020

NTC

VỀ MỤC LỤC

NGƯỜI ĐÃ HIẾN MÌNH VÌ TÔI

(Ga 6,51-58)

Lm. Jos. Đồng Đăng

Tổng thống Mỹ Apraham Lincoln, vị anh hùng trong cuộc chiến tranh giải phóng nô lệ, bãi bỏ chế độ chủ nô và duy trì sự thống nhất của Hoa Kỳ. Ông bị ám sát vào tháng 4/1865. Thi hài ông được đưa về thủ đô Hoa Kỳ và tiểu bang Illinois. Dân chúng đón tiếp trọng thể trong vài tiếng đồng hồ. Trong đoàn người diễu hành đi theo linh cửu, có một phụ nữ da đen bỗng đưa con trên tay. Khi đến gần thi hài vị tổng thống quá cố, bà mẹ liền nhấc cậu bé trên tay và nói với con cách trìu mến: *“Con ơi! Hãy nhìn kỹ, nhìn kỹ đi, người này đã chết cho con đó!”*

Than ôi, một anh hùng đã ngã gục; một con người mẫu mực đã nằm xuống; một nhân cách cao thượng đã vụt tắt như ngọn đèn trước gió chỉ vì một viên đạn vô hồn xuyên qua gáy. Thật là đau thương! Tuy nhiên, sự ra đi cuối cùng của vị tổng thống này đã ghi đậm dấu ấn trong lòng người dân, đặc biệt những người dân nô lệ. Vị tổng thống đã nằm xuống nhưng con dân vẫn mãi tưởng nhớ đến người.

Thưa anh chị em,

Ngày lễ trọng kính Mình và Máu Thánh Chúa Kitô hôm nay nhắc chúng ta nhớ về một Đấng đã hiến mình vì ta, Đấng ấy còn cao trọng hơn cả Apraham Lincoln; đó là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Người vốn dĩ là Thiên Chúa nhưng đã trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, sống giữa kiếp nhân như một người trần thế, Người lại còn hạ mình cho đến nỗi bằng lòng chịu chết và chết trên cây thập giá vì chúng ta và để cứu độ chúng ta. Người đã chết nhưng đã sống lại vinh quang và mở ra cánh cửa hy vọng cho chúng ta. Trước khi về trời, Người đã lập nên Bí

tích Thánh Thể để ban chính Thịt và Máu Người làm thần lương nuôi sống chúng ta. Chúng ta hãy dừng lại để suy về Bí Tích Thánh Thể như là trung tâm và chóp đỉnh của đời sống người Kitô hữu.

Thứ nhất, Bí Tích Thánh Thể là cuộc tưởng niệm tình yêu Thiên Chúa dành cho nhân loại.

Qua Bí Tích Thánh Thể, chúng ta tưởng niệm cuộc thương khó của Chúa; chúng ta tưởng niệm tình yêu Thiên Chúa đã dành cho chúng ta, tình yêu đã vực dậy chúng ta từ ‘đống bùn nhơ của tội lỗi’, cho chúng ta được khoác tấm áo mới đó là hồng ân cứu độ. Nơi Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa không còn là một ý niệm cao xa để con người mãi ngưỡng vọng nhưng là một Ngôi vị, là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta, đã đồng cam cộng khổ với ta. Người tới gần đến nỗi con người đã bắt và đóng đinh Người vào thập giá nhưng cũng vì thế mà Người đã nên Đáng cứu chuộc chúng ta. Hay nói theo ngôn ngữ của Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI, Thiên Chúa đã đứng ngang hàng với những người tội lỗi để liên kết với họ; muốn hạ mình xuống để đồng vị trí với họ; Người muốn đón nhận gánh nặng tội lỗi của cả nhân loại trên vai mình và mang tất cả xuống sông Gio-đan, mang vào cuộc sống của Ngài, để rồi hoàn tất nó bằng cái chết trên thập giá.^[1] Mỗi khi tham dự Thánh Lễ, chúng ta tưởng nhớ Đấng đã hiến mình cứu chuộc chúng ta.

Thứ hai, Bí Tích Thánh Thể là bữa tiệc cứu độ.

Nơi bàn tiệc Thánh Thể, chúng ta không ăn thịt chiên như dân Do Thái đã ăn trong lễ vượt qua ở thời Cựu Ước, nhưng chúng ta ăn chính Đức Kitô, là Thiên Chúa thật, được dọn ra cho chúng ta rước lấy. Và khi ta rước Mình và Máu Thánh là chúng ta được kết hợp mật thiết với Chúa và với cộng đoàn, được xoá bỏ mọi tội nhẹ và gia tăng ơn thánh hoá, được mạnh sức thêm mà chống trả các cơn cám dỗ cũng như sửa nét xấu, và được ơn bảo đảm hạnh phúc đời đời. Như vậy, dù còn ở dương thế nhưng nhờ được rước Mình và Máu Thánh Chúa, chúng ta được kết hợp mật thiết với Chúa, chính Chúa thần hóa chúng ta, biến đổi chúng ta.

Để dễ hiểu, chúng ta lấy một ví dụ. Khi chúng ta ăn các thức ăn như thịt, cá, rau, củ, quả, chúng ta tiêu hoá nó; các dưỡng chất từ thực phẩm biến thành xương, thành thịt, tinh thần và tâm hồn chúng ta... chúng biến thành con người chúng ta. Trái lại, khi chúng ta rước Chúa trong Bí tích Thánh Thể, chính Chúa biến đổi chúng ta, chính Chúa thần hóa chúng ta và làm cho chúng ta nên giống Người. Chính vì vậy mà Thánh Irênê đã nói: “Thiên Chúa đã làm người để con người trở thành con Thiên Chúa”. Thật là diệu kỳ! Và đây là mầu nhiệm đức tin. Thánh Tôma Aquinô còn nói: “*Không thể nhận biết bằng giác quan Mình Thật và Máu thật của Đức Kitô hiện diện trong Bí tích này nhưng chỉ bằng đức tin*”. Vì thế, muốn hiểu và cảm được vị ngọt của bí tích này, chúng ta cần quỳ gối cầu xin Thiên Chúa ban đức tin cho chúng ta.

Thứ ba, Bí Tích Thánh Thể biến chúng ta thành chứng nhân loan báo Tin mừng cứu độ.

Nhờ được kết hợp với Chúa trong Bí Tích Thánh Thể, chúng ta cũng có thể kết hợp hay trở nên ‘thánh thể’ cho tha nhân: vợ chồng trở nên “thánh thể” cho nhau bằng sự dâng hiến và tôn trọng lẫn nhau; cha mẹ trở nên “thánh thể” cho con cái bằng sự áp yêu; anh chị em trở nên thánh thể cho nhau bằng sự nhường nhịn và nâng đỡ nhau theo nghĩa “chị ngã em nâng”; các ban ngành trở nên ‘thánh thể’ cho nhau khi biết cùng nhau hợp tác để xây dựng Giáo họ, giáo xứ; và những người sống đời dâng hiến trở nên “thánh thể” cho nhau nhờ biết bảo vệ nhau, hầu làm cho cộng đoàn của mình trở nên thánh thiện, để lan toả tình Chúa cho giáo dân. Nếu làm được như thế, chúng ta đang sống và tưởng nhớ, tri ân Đáng đã hiến mình vì chúng ta và chúng ta đang trở nên chứng nhân loan báo Tin mừng cứu độ.

Kết luận: Tóm lại, khi mừng lễ kính Mình và Máu Thánh Chúa Kitô hôm nay, chúng ta tưởng nhớ và tri ân Đáng đã chết treo thập giá để cứu độ chúng ta. Bí Tích Thánh Thể là sự kéo dài hy tế thập giá. Chính Mầu nhiệm tử nạn và phục sinh được hiện tại hóa mỗi ngày trên hy lễ bàn thờ qua bàn tay linh mục. Với Mình và Máu Thánh Chúa, chúng ta có lương thực bảo đảm trên hành trình tiến về nhà Cha. Và đang khi lữ hành dưới thế, xin cho chúng ta cũng biết trở nên quà tặng, nên ‘hiến tế’, nên ‘thánh thể’ cho tha nhân bằng đời sống bác ái yêu thương của chúng ta, mong mai ngày, chúng ta được hiệp hoan với Chúa trên quê trời.

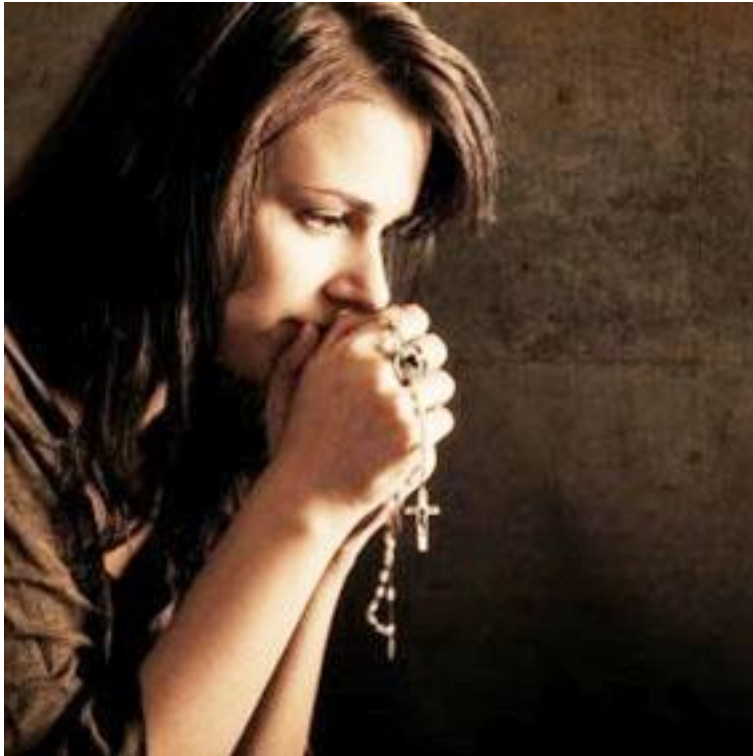
[1] X.ĐGH Bênêđictô XVI, *Đức Giê-su Thành Nazaret, phần I* (nd. Lm. Aug. Nguyễn Văn Trinh), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2013, tr. 45-46.

Lm. Jos Đồng Đăng

VỀ MỤC LỤC

CẦU NGUYỆN TRONG THỜI GIAN PHIÊN MUỘN

Phải chăng cơ cấu tổ chức ngày nay đang đụng chạm đến bạn như một tấn gạch? Trong thời gian khó khăn, cầu nguyện trở nên quan trọng hơn bao giờ hết! Rốt cuộc, người ta tiêu cả gia tài mua thuốc giảm đau cho các bệnh tật thể chất. Hãy để cầu nguyện trở nên đầu cù là tinh thần của bạn! Những lời cầu nguyện trong những thời điểm khó khăn có thể giúp xoa dịu và cứu rỗi các linh hồn.



Sự hy sinh của Chúa trên Thập giá tại đồi Canvê đã mở đường cho hành trình của chúng ta lên Thiên đàng, Chúa Giêsu không hứa với bất kỳ ai trong chúng ta rằng con đường dẫn đến Thiên đàng sẽ không bao giờ nguy hiểm.

Chúng ta được phép ước rằng Ngài sẽ làm dịu cơn bão của chúng ta bằng cách chỉ cần nói “Im đi! Câm đi!”, như Ngài đã từng nói để làm dịu cơn sóng gió khi xưa (Mác-cô 4:39). Tuy nhiên, Thiên Chúa trong sự quan phòng của Ngài thường cho phép chúng ta trải qua những giai đoạn lo lắng và đau khổ vô cùng, giống như Chúa Giê-su đã trải qua trong Cuộc Khổ Nạn vì tình yêu dành cho chúng ta, vì lợi ích lớn hơn và vinh quang của Thiên Chúa.

Chúng ta đấu tranh với tội lỗi của chính mình cũng như tội lỗi của những người khác trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta và hy vọng xin Chúa ban ơn tha thứ cho họ và ban ân sủng để chống lại những cơn cám dỗ khi chúng ta Xưng tội. Thiên Chúa ghét tội lỗi đến mức phải chết vì chúng ta để ngăn chặn tội lỗi!

Tuy nhiên, Ngài yêu thương chúng ta đến nỗi Ngài mong muốn chúng ta chọn yêu mến và phục vụ Ngài theo ý chí tự do của chính chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta có khuynh hướng nghiêng về tội lỗi. Đau khổ của chúng ta có thể dùng để đền tội.

Bản chất nổi loạn của chúng ta chống lại các Điều răn của Thiên Chúa. Nó xuất phát từ Nguyên Tổ của chúng ta, Adong và Evà, là những người đã không vâng lời Thiên Chúa trong Vườn Địa đàng, khiến tất cả chúng ta bị vết nhơ Tội nguyên tổ (trừ Đức Trinh Nữ Maria). Và mặc dù, khi Chúa Giê-su bị đóng đinh trên thập giá, Ngài đã hòa giải chúng ta với Cha Trên Trời của Ngài, chúng ta vẫn phạm vô số tội lỗi hàng ngày.

Bạn không thấy những điều này chung quanh chúng ta, trong cuộc sống riêng của chúng ta hoặc trong các bản tin TV hay sao? Những gia đình tan vỡ, những vụ bê bối tài chính, bạo lực, nghiện ma túy, hận thù, chiến tranh, tất cả đều mang đến cho chúng ta cảm giác khủng khiếp đó “không có ai để bạn có thể thực sự tin tưởng trong thế giới mục nát này!”.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể tin cậy vào Chúa, Ngài nghe những lời cầu nguyện của chúng ta và ban cho chúng ta những ân sủng mà chúng ta cần trong những lúc gặp khó khăn nếu chúng ta cầu xin Ngài một cách chân thành và kiên trì.

Kết hợp nhất những khó khăn của chúng ta với đau khổ của Chúa Kitô trên đồi Can-vê có thể là một cách tuyệt vời để đền bù tội lỗi của chúng ta cũng như tội lỗi của những người khác. Chúng ta phải làm việc đền bù cho họ. Ngay khi Chúa Kitô chịu hình phạt vì tội lỗi của chúng ta trên thập giá để chúng ta được ơn cứu rỗi, Chúa Kitô xin chúng ta, thực vậy, chia sẻ công trình cứu chuộc của chúng ta bằng cách kết hợp những đau khổ của chúng ta với những đau khổ của Ngài.

Trong các sách Tin mừng Chúa Ki-tô thực sự yêu cầu chúng ta vác thập giá của chúng ta và bước đi theo Ngài. Chúa Giêsu muốn chúng ta chia sẻ những lo lắng và những lúc gặp khó khăn với Ngài khi cầu nguyện, để dâng chúng lên cho Ngài vì lợi ích của linh hồn chúng ta.

Vì thế, đức tin của chúng ta dạy chúng ta đừng coi những đau khổ của mình là vô nghĩa. Nếu chúng ta cầu xin sự giúp đỡ của Chúa để giúp chúng ta vượt qua thời kỳ khó khăn, Ngài thực sự có thể củng cố chúng ta, cho chúng ta thêm lòng trắc ẩn với người khác và tập trung chúng ta vào những gì thực sự quan trọng: Ý muốn của Ngài dành cho chúng ta, tình yêu của Ngài dành cho chúng ta và dành cho cách chúng ta phản ánh tình yêu đó trong cách chúng ta đối xử với nhau.

Tuy nhiên, hãy nhớ rằng Thiên Chúa không phải là một sức mạnh vô nhân tính miễn nhiễm với nỗi đau. Thật vậy, Ngài nói với chúng ta khi chúng ta đau khổ vác từng cây thập giá, “Ta đã ở đó và Ta đang ở đây với con bây giờ”. Thật vậy, Chúa Kitô chịu đau khổ với chúng ta trong mọi tội lỗi của thế giới. Như Thánh Mát-thêu đã nói trong Tin Mừng, “Người sẽ cho chiến đứng bên phải Người, còn dê ở bên trái. Bây giờ Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên phải

rằng: "Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa. Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han." Bấy giờ những người công chính sẽ thưa rằng: "Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói mà cho ăn, khát mà cho uống; Có bao giờ đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà cho mặc? Có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đau yếu hoặc ngồi tù, mà đến hỏi han đâu? " Đức Vua sẽ đáp lại rằng: "Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy." Rồi Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên trái rằng: "Quân bị nguyền rủa kia, đi đi cho khuất mắt Ta mà vào lửa đời đời, nơi dành sẵn cho tên Ác Quỷ và các sứ thần của nó. Vì xưa Ta đói, các ngươi đã không cho ăn; Ta khát, các ngươi đã không cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã không tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã không cho mặc; Ta đau yếu và ngồi tù, các ngươi đã chẳng thăm viếng." Bấy giờ những người ấy cũng sẽ thưa rằng: "Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói, khát, hoặc là khách lạ, hoặc trần truồng, đau yếu hay ngồi tù, mà không phục vụ Chúa đâu? " Bấy giờ Người sẽ đáp lại họ rằng: "Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi không làm như thế cho một trong những người bé nhỏ nhất đây, là các ngươi đã không làm cho chính Ta vậy". (25: 34-45) Chúng ta đối xử với người khác như thế nào là chúng ta đối xử với Ngài như vậy.

Giữa những thất vọng và phản bội, chúng ta có thể đồng cảm với những lời của Chúa Giê-su đối với Cha trên trời của mình trong Thánh vịnh 22: "Lạy Chúa con thờ, muôn lạy Chúa, Ngài nở lòng ruồng bỏ con sao?" Tuy nhiên, hãy nhớ rằng trong Phục sinh vinh quang của Ngài, Chúa Giê-su rốt cuộc không bị Cha trên trời của mình ruồng bỏ, chúng ta sẽ còn được hơn thế nữa nếu chúng ta đặt niềm cậy trông và tin tưởng vào Ngài khi chúng ta cầu nguyện.

Như chúng ta đã đọc trong Thánh vịnh 23, "Lạy Chúa, dầu qua lũng âm u con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng. Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm". Đáng Tạc Hóa của chúng ta có thể làm ra điều tốt từ điều ác và giúp chúng ta vượt qua thời kỳ khó khăn. Cuối cùng thì tiếp theo Thứ Sáu Tuần Thánh là Chúa Nhật Phục Sinh!

Trong Vườn Cây Dầu, Chúa Giê-su đã cho chúng ta một mẫu gương cảm động (như được mô tả trong bức tranh này) làm thế nào chúng ta có thể dâng những lo lắng của mình lên cho Thiên Chúa trong khi tin vào ý muốn của Ngài. Run sợ vì ý thức đầy đủ rõ ràng tất cả những nỗi đau Ngài sắp chịu trong chỉ độ một vài tiếng đồng hồ nữa, Chúa Giê-su nói, "Lạy Cha, nếu có thể được, xin cho con khỏi phải uống chén này. Tuy vậy, xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha." (Mát-thêu 26:39).

Trong lời cầu nguyện, chúng ta có thể xin Chúa ban cho chúng ta loại ân sủng và sức mạnh đó để tin rằng Ngài thực sự sẽ đưa chúng ta ra khỏi thung lũng tử thần, mạnh mẽ hơn và tràn đầy sức sống hơn để phản ánh vinh quang của Ngài và bảo đảm vị trí của chúng ta trên Thiên đàng với Ngài hơn là chúng ta trước đó.

Khi Chúa Giê-su tỏ mình cho chúng ta thấy Ngài đã phục sinh, sự dữ không còn được nói lời cuối cùng với Ngôi Lời đã trở nên xác phàm, như thánh Gioan đã gọi Chúa Giêsu trong Tin Mừng của Ngài, “Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta. Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người, là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật” (Gioan 1:14)!

Đừng sợ phải cầu nguyện với Chúa để giảm nhẹ gánh nặng của bạn. Nếu bạn không thấy sự giảm nhẹ, hãy cầu xin Ngài ban cho bạn những ân sủng mà bạn cần có để chịu đựng trong những thời điểm khó khăn này. Hãy nhớ để mắt đến phần thưởng: thiên đàng, nơi “Thiên Chúa sẽ lau sạch mọi nước mắt. Sẽ không còn sự chết; cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa”. (Khải Huyền 21: 4).

LẠY CHÚA,

Con cầu xin ơn mạnh mẽ

Để thành đạt trong cuộc đời,

Chúa lại làm cho con ra yếu ớt

Để biết vâng lời khiêm hạ.

Con cầu xin có sức khỏe

Để mong thực hiện những công trình lớn lao,

Chúa lại cho con chịu tàn tật

Để chỉ làm những việc nhỏ tốt lành.

Con cầu xin được giàu sang

Để sống sung sướng thoải mái,

Chúa lại cho con nghèo nàn

Để học biết thế nào là khôn ngoan.

Con cầu xin được có uy quyền

Để mọi người phải kính nể ca ngợi,

Chúa lại cho con sự thấp hèn

Để con biết con cần Chúa.

Con xin gì cũng chẳng được theo ý muốn.

Nhưng những điều con đáng phải mơ ước,

Mà con không hề biết thốt lên lời cầu xin,

Thì Chúa lại đã ban cho con

Thật dư đầy từ lâu.

Lạy Chúa,

Hóa ra, con lại là người hơn hết trên đời này,

Bởi con đã nhận được ơn Chúa vô vàn. (Roy Campanella)^[1]

“Lời Kinh Của Người Đau Khổ” (Paradoxes Of Prayers)

trong sách Lời Kinh Đẹp Nhất Thiên Niên Kỷ.

<https://www.ourcatholicprayers.com/troubled-times.html>

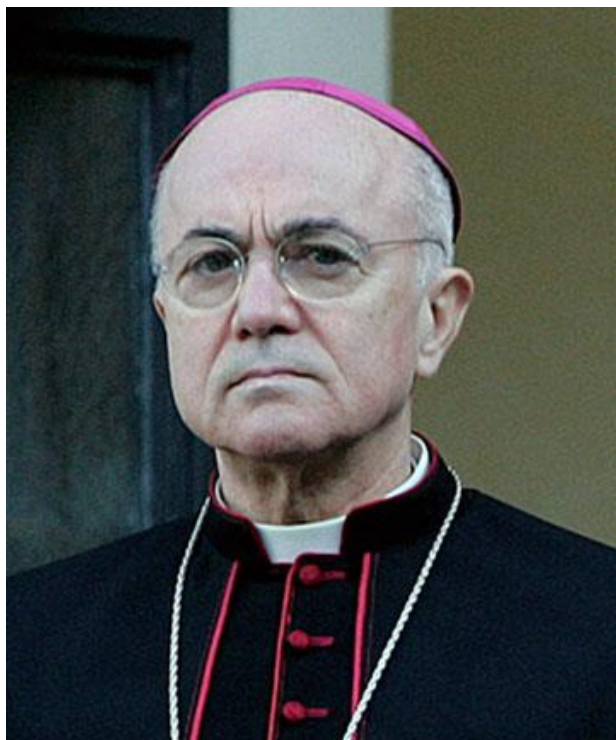
Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ.

VỀ MỤC LỤC

**THƯ CỦA ĐỨC TỔNG GIÁM MỤC VIGANO CỨU SỨ THẦN TÒA THÁNH TẠI HOA KỲ
GỬI TỔNG THỐNG TRUMP**

Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ

Ngày 7 tháng 6 năm 2020, Chúa Nhật Lễ Chúa Ba Ngôi



Thưa Ngài Tổng Thống,

Trong những tháng gần đây, chúng ta đang chứng kiến sự hình thành của hai chiều đối nghịch mà tôi gọi theo Thánh Kinh (Biblical): con cái sự sáng và con cái sự tối tăm. Con cái sự sáng là thành phần đa số rõ ràng nhất của nhân loại, trong khi con cái tối tăm đại diện cho một thiểu số nhất định. Và thật vậy, thành phần trước là chủ đề cho một hình thức kỳ thị. Nó đặt họ trong một tình huống trở thành thiểu số về luân lý so với những kẻ đối đầu của họ, thường là những người nắm giữ những vị trí chiến lược trong chính quyền, trong chính trị, trong kinh tế, và trong truyền thông. Một cách hiển nhiên, trong một cách thức không thể giải thích, sự thiện lại bị giữ làm con tin bởi sự ác và bởi những người giúp họ hoặc thoát khỏi sự sợ hãi hay lợi ích cá nhân.

Hai thái cực này, chính là một bản chất Phúc Âm, theo sau bởi sự phân chia rõ ràng giữa dòng giống của Người Nữ, và dòng giống của Con Rắn. Mặt khác, có những người mặc dù họ

có hàng ngàn những khuyết điểm nhưng được thúc đẩy bởi ước muốn làm điều thiện, chính trực, nuôi dưỡng gia đình, chăm chỉ trong công việc, đóng góp phát triển cho quê hương họ, giúp đỡ những người cùng khổ, và, tuân giữ lề luật Thiên Chúa, đáng hưởng Vương Quốc Nước Trời. Ngược lại, có những người chỉ phục vụ cho chính mình họ. Họ không nắm giữ bất cứ nguyên tắc đạo lý nào. Họ muốn phá vỡ gia đình và quốc gia, khai thác các nhân công để làm họ trở nên phúc lợi một cách thái quá, khuấy động những chia rẽ nội bộ và chiến tranh, và thu tích quyền lực, tiền bạc: với họ, – nếu không sám hối – về ảo tưởng giả dối của hạnh phúc tạm thời, thì một ngày nào đó, họ sẽ hứng chịu số phận khủng khiếp đang chờ họ với sự nguyên rủa đời đời trong hỏa ngục, xa khỏi Thiên Chúa.

Trong xã hội, thưa Ngài Tổng Thống, hai thực thể đối nghịch này cùng hiện hữu như những kẻ thù muôn thuở, giống như Thiên Chúa và Satan là những kẻ thù muôn thuở. Và việc này xảy ra là con cái của tối tăm – những kẻ mà chúng ta có thể dễ dàng nhận ra trong quốc gia ngầm mà ngài đã đối đầu một cách khôn ngoan, Nó đang thực hiện một cuộc chiến quyết liệt chống lại ngài trong những ngày này – đã quyết định giới thiệu những biểu hiện, đã nói, và bây giờ đang cho thấy những chương trình của họ. Họ xem như chắc chắn rằng mọi việc đang dưới quyền kiểm soát của họ đến nỗi họ đã đặt ở bên sự tính toán mà cho đến giờ đây đã có ít nhất một phần được tiết lộ những ý đồ thực sự của họ. Những cuộc khảo cứu đã thực tế hé mở trách nhiệm thực sự của những kẻ chế ngự tình trạng khẩn cấp Covid không chỉ trong lãnh vực sức khỏe nhưng còn cả trong lãnh vực chính trị, kinh tế, và thông tin. Chúng ta chắc chắn tìm ra những điều này trong việc khai triển rộng rãi của tính cách chuyên nghiệp xã hội, ở đó có những con người đã định đoạt tương lai nhân loại, cho phép mình được quyền hành động ngược lại ý muốn của dân chúng, và những đại diện dân sự của họ trong chính quyền của các quốc gia.

Chúng ta cũng sẽ khám phá ra rằng các cuộc bạo loạn trong những ngày này đã bị kích động bởi những người, cho rằng virus là sự đối gạt hiển nhiên, và rằng sự bạo động xã hội về cơn dịch bệnh đang giảm dần, vì thế, họ quyết tâm xúi dục những rối loạn dân sự, bởi vì họ biết rằng việc dùng sức mạnh khổng lồ chế ngự người khác, điều mà tuy mặc dù hợp lý, cũng bị lên án như một sự xâm phạm không chính đáng ngược lại với quần chúng. Một điều tương tự cũng xảy ra tại Âu Châu một cách đồng điệu chính xác. Một cách rõ ràng rằng việc dùng những cuộc xuống đường như một dụng cụ cho những mục đích với những người mà họ muốn nhìn thấy được trúng tuyển trong những cuộc bầu cử tổng thống sắp tới, người đại diện cho những mục đích của thể chế ngầm, và người biểu thị những mục đích ấy một cách trung thành và với xác quyết. Không ngạc nhiên gì nếu trong một vài tháng nữa, chúng ta học được một lần nữa rằng những gì ẩn dấu đằng sau những hành động phá hoại và bạo động là những kẻ hy vọng hưởng lợi từ sự lật đổ trật tự xã hội để xây dựng một thế giới không tự do: Solve et Coagula, theo ngôn ngữ của Tam Điểm.

Mặc dù nó có thể xem như không gì xáo trộn, những hành động chống đối mà tôi đã diễn tả cũng đã tìm thấy trong tổ chức tôn giáo. Có những vị chủ chăn trung thành, những vị chăn dắt đoàn chiên của Đức Kitô, nhưng cũng có những kẻ bất tín đáng thương luôn tìm phân tán đoàn

chiên, và trao chiến mình để bị cắn xé bởi những con sói háu đói. Không ngạc nhiên gì những kẻ làm công kia lại thỏa hiệp với con cái sự tối tăm, và thù ghét con cái sự sáng: giống như một thể chế ngấm, thì cũng có một giáo hội ngấm gồm những kẻ bội phản trách nhiệm của mình, bỏ qua những lời hứa của mình trước mặt Thiên Chúa. Chính vì vậy, Kẻ Thù Vô Hình, kẻ chống lại các lãnh đạo tốt trong những công việc chung, cũng chống lại những mục tử tốt lành trong phạm vi giáo hội. Nó là trận chiến tinh thần, mà tôi đã nói đến trong Kháng Thư gần đây của tôi được phổ biến vào ngày 8 tháng Năm.

Lần đầu tiên, Hoa Kỳ đã có một Tổng Thống chiến đấu một cách can trường cho quyền sống, một tổng thống không ngần ngại công bố sự bất bớ của những Kitô hữu trên khắp thế giới, vị tổng thống nói về Chúa Giêsu Kitô, và quyền người dân được tự do thờ phượng. Sự tham dự của ngài trong buổi Diễn Hành Cho Sự Sống (March for Life) và lời tuyên bố gần đây nhất của ngài về tháng Tư là Tháng Toàn Quốc Ngăn Chặn Sự Ngược Đãi Trẻ Em (National Child Abuse Prevention Month), là những hành động mà nó xác nhận điều gì ngài muốn tranh đấu. Và tôi dám tin tưởng rằng cả hai chúng ta cùng chung một chiến tuyến trong trận chiến này, mặc dù có những khí giới khác nhau.

Vì lý do đó, tôi tin rằng sự chống đối mà ngài đang phải gánh chịu sau lần viếng thăm Đền Thánh Quốc Gia Thánh Gioan Phaolô II là một phần trong bài tường thuật của dàn hợp xướng truyền thông. Nó tìm kiếm không chỉ để chiến đấu cho nạn kỳ thị, mang lại trật tự xã hội, nhưng là những cung cách tồi tệ; không mang lại công lý, hợp pháp hóa tội ác và bạo loạn; không để phục vụ sự thật, nhưng thỏa mãn một đảng phái chính trị. *Cũng không nhằm lẫn gì có những Giám mục – giống như những vị gần đây tôi đã lột mặt nạ – người, do những lời nói, chứng minh rằng họ đứng chung phe đối lập. Họ giúp cho thể chế ngấm, cho chủ nghĩa đại đồng, cho tư tưởng đã được định hình, cho Trật Tự Thế Giới Mới mà họ thường xuyên cầu xin nhân danh tình huynh đệ đại đồng nhưng lại không bao gồm người Kitô hữu trong đó. Những tư tưởng xuất phát từ chủ trương Tam Điểm của những người muốn thống trị thế giới bằng cách loại bỏ Thiên Chúa ra khỏi các tòa án, trường sở, gia đình, và có lẽ ngay cả các thánh đường.*

Người dân Hoa Kỳ trưởng thành hôm nay phải hiểu như thế nào về truyền thông dòng chính khi không muốn thông tin về sự thật, nhưng chọn im lặng và làm sai lạc nó. Vì thông tin gian dối là cách có lợi cho những mục đích của họ. Tuy nhiên, điều quan trọng vẫn là sự thiện – là những thành phần chính – hãy thức tỉnh khỏi tính ươn lười và không để mình bị lừa bịp bởi một thiểu số thiểu ngay chính với những mục tiêu không thể chấp nhận. Cần thiết là những người tốt, con cái của sự sáng, đoàn kết lại với nhau để làm cho tiếng nói của họ được lắng nghe. Còn cách nào ảnh hưởng hơn là làm thế, thưa ngài Tổng Thống, đó là lời cầu nguyện. Xin Thiên Chúa che chở ngài, nước Mỹ, và toàn thể nhân loại khỏi sự tấn công khủng khiếp của Kẻ Thù. Trước sức mạnh của lời cầu nguyện, những đối trá của con cái tối tăm sẽ bị sụp đổ, những mưu toan của chúng sẽ bị phơi bày, sự phản bội của chúng sẽ được công khai, quyền lực đấu tranh của chúng sẽ phải chấm dứt trong hư vọng, mang lại ánh sáng và tiêu diệt những gì nó là: một sự đối trá của địa ngục.

Thưa ngài Tổng Thống, tôi hằng cầu nguyện không ngừng cho đất nước Hoa Kỳ đáng yêu, nơi mà tôi đã có vinh dự và hãnh diện được Đức Bênêđictô XVI sai tới như một Khâm Sứ Tòa Thánh. Trong thời khắc đau thương và quyết định này của toàn thể nhân loại, tôi cầu nguyện cho ngài, và cho tất cả những ai cùng với ngài trong chính quyền Hoa Kỳ. Tôi tin chắc rằng người dân Hoa Kỳ rồi sẽ hiệp nhất với tôi và với ngài trong lời cầu xin lên Thiên Chúa toàn năng.

Hiệp nhất chống lại Kẻ Thù Vô Hình của nhân loại, tôi chúc lành cho ngài và đệ nhất phu nhân, cho đất nước Hoa Kỳ mến yêu, và cho tất cả những người thiện tâm.

+ Carlo Maria Viganò

Tổng Giám Mục Hiệu Tòa Ulpiana

Cựu Khâm Sứ tại Hiệp Chúng Quốc
From LifeSite News

VỀ MỤC LỤC

PHẢI DỪNG TIỀN CỦA THẾ NÀO ĐỂ VỪA THỎA MÃN NHỮNG NHU CẦU CHÁNH ĐÁNG CỦA THÂN XÁC MÀ VẪN KHÔNG QUYÊN MỤC ĐÍCH ĐI TÌM SỰ GIÀU SANG PHÚ QUÍ CỦA NƯỚC TRỜI?

Hỏi :

Xin cha giải thích rõ về nguy cơ của tiền bạc đối với mục đích tìm kiếm ơn cứu rỗi để vào Nước Trời mai sau.

Trả lời:

Chúng ta đang sống trong một thế giới mà Đức Thánh Cha Phanxicô đã gọi là thế giới **tôn thờ tiền bạc = (Cult of money)**. Và đây là nguyên nhân của mọi bất công xã hội và bất an trên thế giới vì người ta chỉ chạy theo tiền của và dừng đứng trước sự nghèo đói, đau khổ, và bị đối xử bất công của con người ở khắp nơi trên thế giới tục hóa và vô nhân đạo này. Chính vì "tôn thờ tiền bạc" nên có quá nhiều người trong mọi lãnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, văn nghệ... ở khắp nơi đã và đang nô nức nhau đi tìm tiền bạc bất chấp tiếng nói lành mạnh của lương tâm, của luân lý, đạo đức và liêm sỉ con người..

Cụ thể, bọn tài phiệt tư bản đen ở Mỹ đã dùng tiền bạc để mua chuộc, đút lót (lobby) cho giới lập pháp hành pháp và cả Tối Cao Pháp Viện để làm ngơ cho chúng, hay cho phép chúng mặc sức thao túng thị trường chứng khoán, (Stock exchanges Market) kỹ nghệ dầu hỏa, kinh doanh ngân hàng (Wallstreeters) để vơ vét tiền bạc làm giàu cho bọn chúng, bất chấp mọi hậu quả gây ra cho giới lao động, người nghèo khó, vô gia cư, sống vất vưởng ngoài đường phố trên khắp các đô thị lớn nhỏ ở Mỹ mà không ai đoái hoài thương giúp họ.!

Cụ thể nữa là, vì ham tiền, nên giới lập pháp và hành pháp Hoa Kỳ đã nhận tiền đút lót, hối lộ của bọn buôn bán súng đạn (NRA) và bọn chuyên nghề phá thai **Planned Parenthood** để làm ngơ cho bọn này tiếp tục hành nghề vô luân, vô đạo, bán súng đạn khiến cho biết bao người dân kể cả trẻ em vô tội bị giết vì những kẻ có súng đạn đã vô lương tâm bắn giết người ở các nơi giải trí hay ở trường học; mà điển hình là vụ bắn giết 17 người lớn nhỏ ở Parkland, Florida hôm thứ tư 14-2 -2018 trước đây..!

Đây là hậu quả khốc hại của súng đạn được mua bán tự do ở Mỹ khiến người dân vô tội cứ tiếp tục là nạn nhân của các vụ bắn giết mà giới lập pháp (legislative) và hành pháp (executive) cho đến nay không hề đưa ra một biện pháp tích cực nào để ngăn chặn nạn giết người rất vô lý này. Lý do thâm sâu là vì bọn buôn bán súng đạn đã mua chuộc, đút lót tiền đầy túi cho giới hành pháp và lập pháp nên bọn cầm quyền này cứ ngậm miệng để ăn tiền, mặc cho người dân tiếp tục là nạn nhân của súng đạn được mua bán quá dễ dàng ở Mỹ. Bọn buôn bán súng đạn tha hồ kiếm tiền và làm giàu cách tội lỗi, mà không ai làm gì được chúng, vì chúng đã có chỗ dựa vững chắc trong giới lập pháp, hành pháp và cả Tư pháp (Tối cao Pháp Viện). Tệ hại nhất là bọn **Planned Parenthood**, tức tổ chức chuyên hành nghề phá thai hợp pháp ở Mỹ, đã giết hàng triệu thai nhi mỗi năm ở Mỹ- và còn lấy các bộ phận của các thai nhi bị giết đem bán như những món hàng thương mại để kiếm rất nhiều tiền !!. Nhưng việc làm vô luân này, vẫn không bị ngăn cấm, vì bọn này cũng đã mua chuộc giới tư pháp làm ngơ cho chúng tiếp tục hành nghề vô luân vô đạo này, mặc cho dư luận báo chí tố cáo, và một vài dân biểu, nghị sĩ đã đòi mở cuộc điều tra. Nhưng mọi cố gắng đều không mang lại kết quả cụ thể nào cho đến nay!

Sau hết, cũng vì ham muốn kiếm nhiều tiền cách vô luân vô đạo mà nhiều người đã mở sòng bạc, nhà điểm, sản xuất và buôn bán sách báo, tranh ảnh dâm ô, truy lạc, cũng như trồng cây ma túy, thuốc phiện để làm hư hỏng biết bao người lớn và thanh thiếu niên bị lôi cuốn vào trồng hưởng thụ những sản phẩm nguy hại này. Tệ hại hơn nữa, là bọn buôn người, buôn bán phụ nữ và trẻ em cho bọn ma cô tú bà khai thác kỹ nghệ mại dâm và ấu dâm (child prostitution) rất khốn nạn và tội lỗi ở rất nhiều nơi trên thế giới tục hóa hiện nay.

Nhưng tiền bạc mà tất cả bọn người vô luân vô đạo trên đây kiếm được - nhờ buôn bán súng đạn, phá thai hợp pháp, cũng như nhờ buôn bán phụ nữ và trẻ em, nhờ mở sòng bạc và nhà điểm,...sẽ không bao giờ có thể giúp chúng mua được Nước Trời là nơi chỉ dành cho những ai biết khinh chê của cải ở đời này- hay biết khôn ngoan sử dụng tiền của để đi tìm Thiên Chúa và Vương Quốc tình yêu, công bình, bác ái và thánh thiện của Người. .

Cũng vậy, - ở bên kia thái cực- bọn tư bản đồ, là bọn bề ngoài bô bô với khẩu hiệu phục vụ cho giới vô sản, cho người lao động bị bóc lột, nhưng thực chất họ lại là những kẻ bóc lột mọi tầng lớp nhân dân, nhất là dân lao động thấp cổ bé miệng, để tiếp tục làm giàu cho bọn chúng và tạo ra lớp người gọi là "đại gia" đang phè phỡn với tiền của đầy tay, đầy túi. Bọn này đã cấu kết và đút lót nặng túi cho kẻ cầm quyền để được tự do làm ăn phi pháp, vô lương tâm, vô luân khiến chúng trở thành giàu xụ và đang ngạo nghễ chế nhạo những người nghèo khó, đói rách, nạn nhân của chế độ cai trị vô luân, vô nhân đạo đã làm phát sinh ra mọi tệ nạn bất công xã hội và tụt hậu thê thảm về luân lý, đạo đức.

Mặt khác, một số không nhỏ những kẻ trước đây đã bỏ nước ra đi để tìm tự do, nhưng nay đã vội quên lý do chạy trốn đó để trở cò quay lại ca tụng chủ mới, trời mới, đất mới để làm ăn kiếm tiền và vui chơi tội lỗi, vô liêm sỉ. Rõ nét nhất là bọn văn nghệ sĩ, đa số từng bỏ trốn vì không được tự do viết lách, ca hát một thời, nhưng nay lại tro trên trở về góp tiền, góp giọng ca khen ngợi những người mà mình đã sợ hãi phải chạy trốn trước kia và nay đang làm ngơ cho mình đi về làm ăn, ca hát để kiếm tiền, mặc cho dư luận chê cười, phỉ nhổ là những kẻ vô

liêm sĩ, chỉ vì ham mê tiền bạc và của cải phi nhân phi nghĩa ! có tin chưa được xác nhận là một nữ danh ca kia về VN ca hát và đã chết ở bên đó, theo tin Youtube từ bên nhà ?

Tóm lại, chỉ vì giàu lòng yêu mến tiền của , nhưng nghèo tình người , nghèo ý thức luân lý, đạo đức,và liêm sĩ, mà con người thuộc mọi giới ở khắp nơi đang cười nhạo chính lương tâm của mình, chà đạp mọi nguyên tắc công bình, bác ái, nhân đạo, liêm sĩ để lao đầu vào việc tìm kiếm tiền bạc, rồi ăn chơi tội lỗi, khiến mất hy vọng được cứu rỗi mà vào Nước Trời mai sau,

Nhưng khôn cho chúng , nếu đêm nay mà chúng phải từ giã cuộc sống này , thì thử hỏi chúng có thể đem theo những của cải kia về đời sau hay không,- và nhất là - có thể mua sự sống vĩnh cửu , hạnh phúc bất diệt với của cải và tiền bạc chúng kiếm được ở đời nay hay không

Đây là câu hỏi đặt ra cho ai còn chút lương tâm và niềm tin có Thiên Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành, Đấng đã dọn sẵn bàn tiệc Nước Trời với thực phẩm hảo hạng để khoản đãi những ai đã vì tin có Người, nên đã sống một đời sống công bình, bác ái, trong sạch thánh thiện ở đời này, giữa những kẻ chỉ biết chạy theo, tìm kiếm và tôn thờ tiền của và mọi thú vui vô luân vô đạo hiện nay..

Nói thế không có nghĩa là phải khinh chê tiền bạc thì mới được cứu rỗi để vào Nước trời.

Thật vậy, sống thân phận con người trên trần gian này, ai ai cũng phải cần đến tiền bạc để chi tiêu cho những nhu cầu thiết yếu, như cơm ăn, áo mặc, nhà ở và phương tiện di chuyển và trả bills hàng tháng.. Do đó, không ai có thể ngây thơ và thiếu thực tế để nói rằng mình không cần tiền của, chỉ cần tinh thần thôi.

Nhưng tại sao Chúa Giêsu lại nói những lời sau đây với các môn đệ Người :

" Thầy bảo thật anh em : người giàu có khó vào Nước Trời. Thầy còn nói cho anh em biết : Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa"(Mt 19: 23- 24; Mc 10:25).

Chúng ta phải hiểu thế nào cho đúng về lời Chúa trên đây ?

Chúa đã nói với các môn đệ những lời trên đây trong hoàn cảnh một thanh niên giàu có đến gặp Chúa để xin Chúa cho biết anh phải làm gì thêm nữa để được cứu rỗi mà vào Nước Trời.. Nhưng khi Chúa bảo anh về bán hết tài sản, lấy tiền bố thí cho người nghèo rồi trở lại đi theo Chúa, thì anh đã buồn rầu bỏ đi ! buồn rầu và bỏ đi vì anh không thể thi hành được lời khuyên của Chúa, chỉ vì anh có quá nhiều tài sản và tiền của. .(Mc 10: 17-22) Chính vì anh không thể từ bỏ sang giàu ở đời này để đổi lấy kho tàng phú quý vĩnh cửu trên Trời, nên Chúa mới nói thêm với các môn đệ như sau **" Những người giàu có thì khó vào Nước Thiên Chúa biết bao!" (cf Mc 10:23)**

Như vậy có phải Chúa lên án những người giàu có ở thế gian này không ?

Chắc chắn là không. Ngược lại, Chúa nói những lời trên để dạy chúng ta biết dùng tiền của vào mục đích chính đáng là thỏa mãn những nhu cầu cần thiết cho cuộc sống con người trên trần gian này, trong khi đi tìm kiếm sự giàu sang, phú quý trên Nước Trời , là **"nơi trộm cắp không bén tảng , mỗi một không đục phá"** .(Lc 12: 33)

Thật vậy, đời sống con người bao gồm cả hai mặt tinh thần và thể xác. Do đó , không thể chú trọng về mặt này mà bỏ quên mặt kia. Không thể chỉ chú trọng đời sống tinh thần mà quên

lãng hay lơ là nhu cầu chính đáng của thân xác, đòi hỏi có cơm ăn, áo mặc nhà ở và phương tiện di chuyển. (ở Mỹ, phải có xe hơi để đi làm và di chuyển, không có thể đi bộ hay dùng xe đạp đi làm mỗi ngày được).

Do đó, thỏa mãn những nhu cầu trên là điều chánh đáng và phù hợp với đạo đức. Nghĩa là phải có tiền và những phương tiện vật chất cần thiết cho một đời sống hợp với nhân phẩm. Cho nên, không có gì là sai trái khi mọi người phải làm việc, hoặc buôn bán để kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình. Giáo Hội cũng cần phải có tiền để chi phí cho biết bao chương trình cần thiết như phúc âm hóa thế giới, đào tạo chủng sinh, trợ giúp các xứ truyền giáo, các địa phận nghèo ở Phi Châu và Á Châu v.v.

Như thế, không ai có thể ngây thơ nói rằng chỉ cần tinh thần chứ không cần tiền hay của cải vật chất. Sự thật phải nhìn nhận là con người nói chung và Giáo Hội nói riêng đều cần có tiền và phương tiện vật chất tối thiểu để chi phí và xử dụng cho những nhu cầu rất thiết yếu của đời sống con người và của Giáo Hội.

Nhưng cần phân biệt rõ là có tiền để chi dùng vào những mục đích chính đáng, thì khác xa với lòng ham mê tiền đến mức làm nô lệ cho tiền bạc, khiến tôn thờ nó như Đức Thánh Cha Phanxicô đã cảnh cáo về nguy cơ **"tôn thờ tiền bạc =cult of money"** của con người thời đại hôm nay. Nếu tôn thờ tiền bạc thì sẽ không thể nâng tâm hồn lên tới Chúa là cội nguồn của mọi phú quý giàu sang bất tận..Đó là lý do tại sao Chúa Giê su đã nói với các môn đệ là

".anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi tiền của được." (Mt 6:24).

Nghĩa là không thể yêu mến tiền của hơn cả những giá trị tinh thần và nhất là hơn cả yêu mến Thiên Chúa là chính nguồn của mọi phú quý giàu sang vĩnh cửu. Người không có tín ngưỡng thì tiền bạc, của cải vật chất và danh vọng trở thành mục đích tôn thờ, yêu mến của họ. Người tín hữu Chúa Kitô, ngược lại, phải tôn thờ Thiên Chúa trên hết mọi sự, và chỉ coi tiền bạc, của cải vật chất kể cả danh vọng như phương tiện tốt để sống hữu ích cho bản thân và làm việc bác ái mà thôi.

Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu đã chúc phúc cho **"những ai có tâm hồn nghèo khó vì Nước Trời là của họ."** (Mt 5:3)

Chính vì muốn cho con người đi tìm phú quý, giàu sang của Nước Trời mà Chúa Kitô, **"Đấng vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có,,"** như Thánh Phaolô đã dạy.(2 Cor 8:9)

Không phải chỉ người tín hữu giáo dân cần có tâm hồn nghèo khó, mà cách riêng, các giáo sĩ và tu sĩ cũng phải là những người nêu gương sáng trước tiên về tinh thần khó nghèo của Phúc Âm để không còn đua nhau đi tìm tiền bạc hăng say hơn là lo rao giảng Tin Mừng Cứu Độ, dạy dỗ chân lý và luân lý cho giáo dân để giúp họ sống đức tin vững vàng và làm nhân chứng đích thực cho Chúa Kitô trước mặt bao người chưa nhận biết Chúa và Phúc Âm của Người.

Trở lại vấn đề nghèo khó nội tâm, người có nhiều tiền bạc và của cải vật chất vẫn có thể sống nghèo khó vì không tôn thờ hay làm nô lệ cho tiền bạc. Trái lại, chỉ dùng tiền bạc và của cải vật chất làm phương tiện sống hữu ích cho mình, cho người thân trong gia đình, và thực thi bác ái với anh chị em kém may mắn. Cụ thể là chia sẻ, giúp đỡ những người nghèo khó thực sự về vật chất như không đủ cơm ăn, áo mặc và vô gia cư. Xử dụng tiền của vào những mục đích này chắc chắn là điều đẹp lòng Chúa và mưu ích thiêng liêng cho những ai giàu có mà biết

khôn ngoan dùng tiền của để mua lấy "**Kho tàng Nước Trời**" như Chúa Giêsu đã nói với người thanh niên giàu có trong Tin Mừng Marcô (Mc 10: 21)

Để chỉ rõ mối nguy hại của sự giàu có mà thiếu bác ái, Phúc Âm thánh Luca kể dụ ngôn về người giàu có bị phạt xuống hỏa ngục trong khi người nghèo La-z a-rô được vào Thiên Đàng bên Tổ Phụ Abraham.(Lc 16: 19-26). Người giàu bị phạt không phải vì tội giàu có, phú quý khi còn sống, mà bị phạt vì không có lòng bác ái, không chút tình thương người nghèo La-za-rô hằng ngày ngồi ăn xin trước cửa nhà mình mà không được bố thí cho chút của ăn dư thừa.

Cụ thể hơn nữa là Dụ ngôn ngày Phán xét chung trong Phúc Âm Thánh Matthêu, Chúa (Đức Vua) nói với những người ở bên trái như sau:

" Quân bị nguyên rửa kia, đi đi cho khuất mắt ta mà vào lửa đời đời, nơi dành sẵn cho tên Ác Quỷ và súc sứ thần của nó. Vì xưa Ta đói, các người đã không cho ăn; Ta khát các người đã không cho uống...Ta trần truồng các người đã không cho mặc; Ta đau yếu và ngồi tù ,các người đã chẳng thăm nom.." (Mt 25: 41-43)

Như thế rõ ràng cho thấy, về một phương diện, Chúa Kitô thực sự hiện diện nơi những người khèo khó, đói rách , bệnh hoạn và tù đầy. Và Người mong đợi những ai giàu có, sẵn phương tiện vật chất hãy mở lòng bác ái thương giúp những anh chị em xấu số, đang sống kiếp nghèo hèn trong mọi xã hội chuộng vật chất , ích kỷ , vô luân và phi nhân bản ở khắp nơi trên thế giới tục hóa ngày nay.

Chúa đến trần gian để cứu chuộc cho nhân loại khỏi chết vì tội, nhưng Người không tiêu diệt hết tội, bệnh tật, tai ương và nghèo đói trong trần gian này. Những thực tại này còn tồn tại đó để cho con người phải chiến đấu chống lại tội lỗi mà lập công, cũng như có dịp tốt để thi hành bác ái đối với những người nghèo khó, đau yếu bệnh tật, hoặc gặp những tai biến như động đất, sóng thần (Tsunami) bão lụt, hỏa hoạn...

Những người bị Chúa quở phạt trên đây là những kẻ , khi còn sống, có tiền và phương tiện vật chất dồi dào, nhưng đã không biết chia sẻ, thương giúp những người nghèo khó. Cho nên sự giàu có đã trở thành trở ngại cho họ được vào Nước Trời để hưởng vinh phúc giàu sang bất diệt với Chúa

Điều nguy hại lớn nhất của lòng ham mê tiền của và sang giàu ở đời này là nguy cơ khiến con người trở nên ích kỷ, lãnh cảm (numb, incensitive) trước sự đau khổ vì nghèo đói của biết bao đồng loại ở khắp mọi nơi trên thế giới - và tệ hại hơn nữa- là bóc lột người khác cách tàn nhẫn để làm giàu cho mình. Ham mê tiền của cũng dẫn đưa con người đến chỗ phản bội, quên tình quên nghĩa với người khác kể cả ân nhân của mình.

Đó là trường hợp của Giuđa It-ca-ri-ôt, một trong 12 môn đệ của Chúa Giêsu đã bán Thầy mình lấy 30 đồng bạc và thất vọng đi treo cổ tự tử sau đó.(Mt 27: 5)

Và chính vì mối nguy hại đó mà Chúa phải cảnh giác chúng ta chớ nên ham mê tiền của ở đời này đến nỗi không còn mong muốn tìm kiếm sự sang giàu đích thực của Nước Trời, nơi trộm cắp không thể lấy được. Nói khác đi, chỉ những ai giàu có mà không biết dùng của cải vào việc mưu ích cho phần rỗi của mình và giúp ích cho người khác thì mới đáng bị chê trách mà thôi.Ngược lại, nếu biết dùng tiền của như phương tiện hữu ích để thực thi đức ái thì chắc chắn không có gì phải phiền trách; mà trái lại, còn giúp ích cho mục đích đi tìm Chúa và sự giàu sang của Nước Trời, là nơi tiền bạc của cải ở đời này không thể mua được.

Tóm lại, Chúa không lên án những người giàu có chỉ vì họ giàu có mà vì có những người giàu làm nô lệ cho tiền của đến nỗi tôn thờ nó, thay vì phải tìm kiếm và tôn thờ Thiên Chúa trên hết mọi sự, như Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ xưa như sau:

"Phản anh em, đừng lo tìm cho có gì để ăn, có gì để uống, và đừng băn khoăn, vì tất cả những thứ đó, dân ngoại trên thế gian vẫn tìm kiếm; nhưng Cha của anh em thừa biết anh em cần những thứ đó. Vậy hãy lo tìm Nước Thiên Chúa, còn những thứ kia, Người sẽ thêm cho."(Lc 12: 29-31)

Xin Chúa cho chúng ta sự khôn ngoan của Phúc Âm để biết dùng tiền của và phương tiện vật chất ở đời này để làm vinh danh Chúa và mưu ích cho phần rỗi của mình và cho người khác. Amen

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra..

LM .Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn. MDiv; M.A; DMin (Doctor of Ministry)

(Houston, Texas, USA)

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ CÂU NÓI: “AI LẠI ĐI GIỮ BẢN QUYỀN CỦA MẶT TRỜI CHÚ!”

Đây là câu nói của bác sĩ Jonas Salk – chuyên viên nghiên cứu thành công vắc-xin chống vi-rút bại liệt vào khoảng những năm đầu thế kỷ 20...



Sau khi thành công trong việc nghiên cứu vắc-xin chống bại liệt, nhiều người đã khuyên vị bác sĩ này đăng ký sáng chế độc quyền của ông... và việc đăng ký ấy sẽ mang lại cho ông khoản tiền khoảng 7 tỷ mỹ kim...

Ông đã trả lời : *“Không có bản quyền nào cả...Ai lại đi giữ bản quyền của Mặt Trời chứ!”*...

Vào những năm đầu tk XX, một loại vi-rút bí ẩn lây lan và tấn công chủ yếu vào trẻ em : vi-rút bại liệt - tấn công hệ thần kinh trung ương, dẫn đến tình trạng mất cảm giác và không thể điều khiển được các bộ phận của cơ thể...

Điều tội nghiệp là bản thân Tổng Thống Franklin D. Roosevelt cũng đã trở thành nạn nhân của bệnh bại liệt năm ông 39 tuổi : ông bị liệt từ thắt lưng trở xuống và phải dùng xe lăn từ đấy cho đến cuối đời...

Vì không muốn người khác cũng có thể rơi vào tình trạng như mình nên ông Roosevelt đã thành lập một Quỹ tài chính quốc gia cho trẻ em bị bại liệt...Quỹ này cung cấp tài trợ cho những nghiên cứu về bệnh bại liệt, trong đó có cả nghiên cứu vắc-xin chống bại liệt của vị bác sĩ huyền thoại – Jonas Salk...

Jonas Salk (1914 – 1995) là một chuyên gia y tế và là bác sĩ người Mỹ gốc Do Thái...

Năm 19 tuổi, Jonas bỏ ngành luật và đăng ký vào Đại Học Y New York...rồi nhận văn bằng bác sĩ năm 25 tuổi...

Bác sĩ Jonas đã tiến hành những nghiên cứu về vi-rút bại liệt từ khi còn là sinh viên...Năm 1947, ông đảm nhiệm vai trò trưởng phòng nghiên cứu tại Đại Học Pittsburgh...Năm 1948, ông nhận được tiền tài trợ của Quỹ nghiên cứu bại liệt do Tổng Thống...

Hướng nghiên cứu của bác sĩ Jonas có khác với những nhà nghiên cứu khác : trong khi các nhà nghiên cứu cho rằng vắc-xin chỉ có kết quả khi sử dụng vi-rút còn khả năng hoạt động...thì bác sĩ Jonas lại chủ trương nuôi cấy vi-rút và thêm vào hợp chất formaldehyd khiến chúng không thể sinh sản...

Năm 1952, Jonas Salk thử nghiệm vắc-xin bại liệt trên cơ thể của chính mình, vợ và các con...Mọi thử nghiệm vắc-xin nhỏ của ông đều thành công...

Mùa hè năm 1954, Mỹ tiến hành “ đại thử nghiệm vắc-xin bại liệt ” của bác sĩ Jonas với sự tham gia của 20.000 bác sĩ và nhân viên sức khỏe cộng đồng cùng 64.000 cán bộ các trường học và 220.000 tình nguyện viên...

Bên cạnh đó là sự tham gia của 1 , 8 triệu trẻ em Mỹ , Canada , Phần Lan từ 6 – 9 tuổi...

Ngày 12 / 4 / 1955, thử nghiệm vắc-xin kết thúc thành công : vắc-xin của bác sĩ Jonas Salk được chứng minh là an toàn, hiệu quả trong việc phòng chống bệnh bại liệt ...

Và khi người ta nói đến chuyện đăng ký sáng chế thì vị bác sĩ tuyệt vời ấy đã nói như vậy: *“Không có bản quyền nào cả...Ai lại đi giữ bản quyền của Mặt Trời chứ !”*

Năm 1963, bác sĩ Jonas Salk thành lập Viện Nghiên Cứu sinh học Salk...Ông dành quãng đời còn lại của mình để nghiên cứu phương pháp điều trị các căn bệnh khác như ung thư, đa xơ cứng, HIV...

Năm 1995, bác sĩ Jonas Salk qua đời...Cả thế giới tôn trọng và ngưỡng mộ ông dù ông là vị bác sĩ không có bằng sáng chế nào hết...

“Cuộc hóa thân” – “sức lay động” – “chuyển thông tâm thức”...có thể là những kiểu nói để diễn tả hành động của Chúa Thánh Thần một khi – qua Chúa Giê-su và cùng với Chúa Cha – Người hình tượng hóa hoạt động của mình với hình ảnh **“lưỡi lửa”** tản ra và đậu xuống trên đầu của từng vị tông đồ...để rồi – ngay sau đó – các ông đập tung cánh cửa phòng họp, lên đường...và bắt đầu *“nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho”* (Cv 2 , 1 – 4)...Cảnh tượng này là chuyện của hằng ngày khi mà – vào tháng 9 năm 2019 – tổ chức Ethnologue cho biết có khoảng 7111 thứ ngôn ngữ được sử dụng trên thế giới, trong đó – theo UNESCO – thì có khoảng 500 ngôn ngữ được nghiên cứu khá đầy đủ...Dĩ nhiên những con số trên đây vẫn chưa là tất cả...Và còn không ít những thứ ngôn ngữ khác của Thánh Thần để diễn tả Tin Mừng : ngôn ngữ nghệ thuật, ngôn ngữ hình thể...

Hiến Chế “Ánh Sáng Muôn Dân” của Công Đồng Vaticanô II về Giáo Hội dạy rằng :

*“Thần Khí ở trong Giáo Hội và trong lòng các tín hữu như trong đền thờ ; nơi họ , Người cầu nguyện và làm chứng họ là nghĩa tử của Thiên Chúa . **Thần Khí dùng phẩm trật và các***

đặc sủng khác nhau mà dạy dỗ , hướng dẫn và điểm tô Giáo Hội bằng hoa trái dồi dào ; đồng thời dẫn Giáo Hội tới sự thật toàn vẹn và làm cho họ nên hiệp nhất trong tình hiệp thông và trong việc phục vụ.

Nhờ sức mạnh của Tin Mừng , **Thần Khí trẻ trung hóa Giáo Hội , canh tân không ngừng và dần dà đưa Giáo Hội tới chỗ kết hợp trọn vẹn với Đức Lang Quân .** Quả vậy , **Thần Khí và Hiền Thê nói với Chúa Giê-su : Xin hãy đến !**” (Chg I , số 4) – Dĩ nhiên đây là lời cầu xin cho thời Quang Lâm...

Giáo huấn của Giáo Hội cho thấy công việc của Chúa Thánh Thần ở mọi thời và trong hôm nay: thể hiện cuộc hóa thân nơi mỗi con người , tung ra sức lay động của từng thành phần Dân Chúa cũng như nhân loại, chuyển thông tâm thức để con người hành động cho nhau và vì hạnh phúc của nhau : công việc có thể nói là vô cùng và luôn ở trong hôm nay của từng ngày...

Tuy nhiên với những người tin và có tâm, có tầm...thì mọi công sức cho đồng loại đều là ánh sáng từ Mặt Trời...và – dĩ nhiên – **“không ai lại đi giữ bản quyền của Mặt Trời !”**

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp.

VỀ MỤC LỤC

THÀNG MỖ HAY LÀ ĐÚA VỖ TAY

“Thầy không đến để huỷ bỏ, nhưng để kiện toàn”.



Kính thưa Anh Chị em,

Bài đọc sách Các Vua kể cho chúng ta câu chuyện ly kỳ đầy thách thức và liều lĩnh của Êlia trước những người chạy theo Baal thần ngoại mà quên đi lề luật của Thiên Chúa. Êlia đã đem mạng sống mình để làm tắt cả những gì có thể hầu đưa dân về lại với Chúa. Cũng thế, Chúa Giêsu, Êlia mới, rồi đây sẽ đánh cược mạng sống mình cốt để người đương thời trở về với Đức Chúa Trời. Ngài nói trong Tin Mừng hôm nay, “Anh em đừng tưởng Thầy đến để huỷ bỏ lề luật hay các tiên tri. Thầy không đến để huỷ bỏ, nhưng để kiện toàn”.

Dưới thời Akháp, không ai hiểu rõ Israel bằng Êlia, đó là một Israel phân rã, bên trong thì phá sản, luật pháp rối loạn, luân lý xuống cấp; ngoài biên thủy thì Babylon găm giữ, thôn tính đe dọa và ‘hứa hẹn’ những năm tháng lưu đày. Akháp bạc nhược, đắm mình trong tửu sắc, xây cung điện nguy nga; ông là thủ phạm vụ án cướp đất và giết Navót, lòng tham không đáy của vua được tiếp ứng bởi những thủ đoạn hèn mạt của hoàng hậu Izebel. Điều đau đớn là dân chúng, kỳ mục và thân hào làm theo lệnh bà, họ chạy theo các Baal của bà từ vua cho đến dân. Êlia giống giả, dân đã lạc xa Chúa, dân đang ở giữa một cuộc khủng hoảng đức tin, khủng hoảng đạo đức, “Các người còn đi nước đôi cho đến bao giờ? Nếu Chúa là Thiên Chúa, hãy theo Người; nếu Baal là chúa, hãy chạy theo nó!”.

Với Israel, qua mọi thời, lề luật là một cái gì linh thánh Thiên Chúa đã ban cho dân qua Môisen; đó là khuôn vàng thước ngọc giữ cho dân đi trong đường lối Người về mặt tôn giáo cũng như dân sự xã hội. Thế nhưng, qua dòng thời gian, lề luật đã bị thêm thắt, giải thích theo mặt chữ để rồi, trở nên hình thức đang khi cốt lõi bên trong lại bị đánh mất. Cốt lõi đó là yêu thương. Đã bao lần Chúa Giêsu ra sức giải thích cho người đương thời, lề luật có ra vì con người chứ không phải ngược lại. Ngài cố tình đưa lề luật lên một cấp độ cao hơn, thâm sâu hơn; cấp độ của tâm hồn, của con tim, cấp độ của lòng yêu mến trong Thánh Thần. Lề luật giờ đây không chỉ được khắc trên bia đá hay viết trên da thuộc, nhưng được viết trong tim, khắc trong hồn. Thế nhưng, Ngài vẫn bị coi là kẻ gây rối, mất trật tự, vi phạm lề luật, phá lệ Sabbat... gây khủng hoảng và dù, đúng là một cuộc khủng hoảng đạo đức và lề luật thật sự.

Về sự khủng hoảng, Đức Thánh Cha Phanxicô nói, “Nếu một nhân loại không có khủng hoảng, tôi cảm thấy tiếc vì nó thiếu một cái gì đó. Bởi lẽ, tất cả đã hoàn hảo, đã trật tự; tất cả đã được ‘là ủi’ phẳng phiu, bóng loáng. Nếu một nhân loại được đánh giá như thế, nó sẽ là một nhân loại bệnh hoạn, rất bệnh hoạn”. Ngài nói tiếp, “Trong một cuộc khủng hoảng, khi nỗi sợ hãi xâm chiếm, chúng ta thường tự khép mình như những cá nhân và bắt đầu nhắm đi nhắm lại những gì là lợi ích vốn vô cùng ít ỏi; và như thế vô tình làm cho mình ra trống rỗng và không hiểu được những ý nghĩa; để chúng ta che giấu ơn gọi của mình và đánh mất vẻ đẹp, một vẻ đẹp, như Dostoyevsky nói, sẽ cứu thế giới”.

Anh Chị em,

Thời nào cũng thế, xã hội và Giáo Hội cần đến những con người lội ngược dăm khu chiêng gõ mõ như Êlia, như Chúa Giêsu trước những cơn khủng hoảng hơn là những con người chỉ biết vỗ tay. Một đất nước, một thể chế, một tổ chức... rất cần thiết phải có những tiếng nói độc lập, đó là chưa nói đến đối lập. Nước Mỹ không chỉ có những con người Cộng Hoà, nhưng còn cần đến tiếng nói của người Dân Chủ và các nhóm khác nữa; không chỉ cần voi nhưng còn cần đến lừa và cả sư tử, hắc báo cùng các con vật khác.

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, con là thẳng mõ hay là đũa vỗ tay”, Amen.

(Lm. Minh Anh, Tgp. Huế)

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có:

+ Gửi bài suy tư chiêm niệm hằng ngày cho những ai ghi danh với địa chỉ email minhanhhue06@gmail.com

+ Một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

KHÁT KHAO CẦU NGUYỆN

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487071912.doc

LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487212022.doc

DÀNH GIỜ CHO CHÚA ➡

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

...Xin mở file kèm ➡

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

[...Xin mở file kèm ▶](#)

CUỘC CHIẾN THIÊN LIỀNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, võ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siêna). [...File kèm ▶](#)

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thăm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm ▶](#)

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm ▶](#)

Cầm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cầm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thánh giá ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cầm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Mônica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm ▶](#)

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng,

gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm ▶](#)

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm ▶](#)

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiếu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. [...File kèm ▶](#)

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm ▶](#)

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm ▶](#)

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tể phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm ▶](#)

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm ▶](#)

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm ▶](#)

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiền Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm ▶](#)

VỀ MỤC LỤC

THÁNH THẦN, HƠI THỜ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Quyển 2)

Hồng Y L.J. Suenens

THÁNH THẦN,
HƠI THỜ SỐNG ĐỘNG
CỦA GIÁO HỘI

Quyển hai
Các Tài Liệu ở Malines

Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ

Khi Hồng Y Suenens viết cuốn *Une nouvelle Pentecôte?* (Một Lễ Hiện Xuống mới?), thì dấu chấm hỏi đằng cuối tựa đề này muốn nhắc rằng Phong Trào Canh Tân trong Chúa Thánh Thần không phải là một phong trào nào đó bất kỳ trong Giáo Hội, nhưng đây là Giáo Hội đang chuyển mình.

Như thế thì hy vọng mà Phong Trào Canh Tân đem lại cho Giáo hội là gì, khi Giáo Hội trong toàn bộ vốn là đoàn sủng? Cái gì đang kèm hãm đà tiến của phong trào này? Chúng ta sẽ tìm được các giải đáp cho những câu hỏi ấy trong tác phẩm *L'Esprit-Saint, souffle vital de L'Eglise* (Thánh Thần, hơi thở sống động của Giáo Hội).

Léon Joseph Suenens (sinh ngày 16-7-1904, qua đời ngày 6-5-1996) chịu chức linh mục năm 1927. Được bổ nhiệm làm Tổng Giám Mục giáo phận Malines-Bruxelles năm 1961, được phong Hồng Y năm 1962, ngài lại được Đức Gioan XXIII giao trách nhiệm chuẩn bị Công Đồng Vatican II, và được Đức Phaolô VI giao trách nhiệm điều hành Công Đồng. Ngoài ra, Đức Phaolô VI và Đức Gioan Phaolô II còn ủy thác cho ngài trách nhiệm đồng hành với Phong trào Canh tân Đoàn sủng.

Hồng Y Suenens được Giải thưởng Prix Templeton For Progress of Religion và Giải thưởng Grand Prix de la Francophonie do Hàn Lâm Viện Pháp trao tặng cho toàn bộ các tác phẩm của ngài.

Phần 1

Canh tân đoàn sủng

Dẫn nhập

Chương I

Canh tân đoàn sủng

1. Khai sinh và phát triển
2. Bối cảnh của Giáo hội

Chương II

Nền tảng thần học

1. Sự sống Ba Ngôi và kinh nghiệm Kitô giáo
2. Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần
3. Giáo hội và Chúa Thánh Thần
4. Cơ cấu đoàn sủng của Giáo hội
5. Đi vào cuộc sống Kitô giáo
6. Các ơn Chúa Thánh Thần và khai tâm Kitô giáo
7. Đức tin và cảm nghiệm

Chương III

Những lãnh vực chuyên biệt suy xét cẩn thận

1. Bối cảnh thần học – văn hóa
2. Những vấn đề từ ngữ
3. Làm thế nào để xác định nội dung “Canh tân”?
4. Suy xét cẩn thận

Chương IV

Những vấn đề cần thẩm định

1. Chủ trương ưu việt?
2. Quá nhấn mạnh đến cảm tính?
3. Đề cao quá mức ơn nói tiếng lạ?
4. Nhắm mắt lao đầu vào công cuộc dân thân trần thế?
5. Một lối canh tân nhập cảng từ đạo Tin Lành?
6. Chủ trương bảo căn dựa vào Kinh Thánh?

Chương V

Những định hướng mục vụ

1. Cơ cấu và tổ chức
2. Chiều kích đại kết
3. Tác động đoàn sủng của Thánh Thần
4. Ơn nói tiếng lạ
5. Ơn tiên tri
6. Cứu chữa khỏi sự dữ
7. Đặt tay

Kết luận

Phần 2 Đại kết và Canh tân

Chương I

Trào lưu đại kết

1. Lịch sử và thời sự
Hai tác động của Thánh Thần – Trào lưu đại kết – Đại kết và Rôma – Sát nhập và đồng qui – Tình trạng khẩn cấp của đại kết.
2. Mục tiêu của đại kết
Phải hiểu “hiệp nhất” như thế nào cho đúng? – Tại sao phải có một mối hiệp nhất hữu hình? – Phải hiểu “Giáo hội Chúa Giêsu-Kitô” như thế nào?

Chương II

Trào lưu đại kết

1. Nguồn gốc đại kết của Canh tân đoàn sủng
2. Những hình thức khác nhau
3. Đặc tính và tầm vóc đại kết của Canh tân

Chương III

Nơi hội tụ: Hiệp thông trong Thánh Thần

1. Chúa Thánh Thần, sự sống của Giáo hội
2. Chúa Thánh Thần nơi kinh nghiệm cuộc sống cá nhân
3. Chúa Thánh Thần trong những biểu lộ của Ngài
Sự khác biệt và bổ sung trong các đoàn sủng – Các đoàn sủng và các định chế – Mối tương tác sống động giữa đoàn sủng và định chế

Chương IV

Những điều kiện của Đại kết chân thật

1. Kết nhập vào màu nhiệm Giáo hội
2. Giáo hội như là màu nhiệm
3. Giáo hội, màu nhiệm bí tích

Chương V

Những điều kiện của Canh tân chân thật

1. Cần phải phân tích trong tinh thần kiểm thảo
2. Tình trạng mập mờ về từ ngữ
3. Truyền thống sống động và Lời Chúa
4. Vai trò hiền mẫu của Giáo hội và suy xét của trí khôn con người
5. Thẩm định các đoàn sủng cá biệt

Chương VI

Định hướng mục vụ tổng quát

1. Tự do lương tâm
2. Dụ dỗ kết nạp tôn giáo, vi phạm tự do lương tâm

Chương VII

Định hướng mục vụ cá biệt

1. Những chuẩn mực của Giáo hội
2. Những chỉ dẫn mục vụ cá biệt
Các nhóm cầu nguyện trong khuôn khổ công giáo – Các nhóm đại kết – Các cộng đoàn đại kết – Các nhóm và các sinh hoạt không nêu tên tôn giáo – Các nhà xuất bản và tài liệu đại kết của Canh Tân – Các buổi thuyết trình và hội nghị đại kết – các nhóm làm việc chung – cùng nhau đối diện với thế giới

Chương VIII

Tinh thần đại kết, niềm hy vọng chung của chúng ta

1. Đại kết tinh thần
2. Đại kết như một sự đồng tâm
3. Đại kết tinh thần và cầu nguyện
4. Đại kết và dân Kitô giáo
5. Đại kết của tình bằng hữu
6. Nơi hẹn hò của cầu nguyện đại kết

Kết luận

Phụ đính

Huấn thị về cầu nguyện xin chữa lành bệnh (Thánh Bộ Tín Lý)

Phần 1

Canh tân đoàn sủng (Những định hướng mục vụ)

Dẫn nhập

Hồng y Suenens đã qui tụ một nhóm thần học gia và cán bộ sinh hoạt tông đồ giáo dân¹ đến từ nhiều quốc gia từ ngày 21 đến 26 tháng 5 năm 1974. Những người này đã cố gắng viết ra những nhận định thần học và những định hướng mục vụ để đáp ứng một số các thách thức thường được nêu lên hơn cả.

Những thách thức về Canh tân đoàn sủng rất đa biệt và khó mà ưu tiên những điểm này hơn những điểm khác. Một số người đã từng dẫn thân trong phong trào Canh tân có thể trình bày một cách khác về một số điểm. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng tài liệu này thể hiện được một sự đồng thuận khá rộng rãi về mặt thần học và mục vụ.

Bản văn cũng đã được các nhà thần học ở nhiều quốc gia đóng góp những gợi ý của họ. Các tên tuổi của họ được ghi ở phần chú thích.² Tài liệu này nhằm giải đáp những thách thức chính yếu mà người ta thường nêu lên đối với Canh tân đoàn sủng và sự hội nhập của phong trào này trong cuộc sống bình thường của Giáo hội.

¹ Bản văn này được Kilian MCDONNELL, o.s.b. (cũng là người tổng kết bản văn) và những thành viên khác trong nhóm quốc tế họp ở Malines soạn, và được từng người ký tên: Carlos ALDUNATE, s.j. (Chí Lợi), Salvador CARRILLO, m.s.p.s. (Mễ tây cơ), Ralph MARTIN (Hoa Kỳ), Albert DE MONTLÉON, o.p. (Pháp), Kilian MCDONNELL, o.s.p. (Hoa Kỳ), Heribert MUEHLEN (Đức), Veronica O'BRIEN (Ài Nhĩ Lan), Kevin RANAGHAN (Hoa Kỳ). Các thành viên nhóm quốc tế cảm ơn Paul LEBEAU, s.j. và Marie-André HOUDART, o.s.b. đã giúp làm thư ký các phiên họp và thông dịch.

² Các nhà thần học tham vấn: Avery DULLES, s.j. (Hoa Kỳ), Yves CONGAR, o.p. (Pháp), Michael HURLEY, s.j. (Ài Nhĩ Lan), Walter KASPAR (Đức), René LAURENTIN (Pháp), Joseph RATZINGER (Đức)

Chương I

Canh tân đoàn sủng

1. Khai sinh và phát triển

Vào năm 1967, tại Hoa kỳ, một nhóm giáo sư và sinh viên đã kinh nghiệm được một cuộc canh tân tâm linh rất lạ lùng. Hiện tượng đó kèm theo việc bộc phát một số “đoàn sủng” mà thánh Phaolô từng nhắc đến trong thư thứ nhất gửi giáo đoàn Côrintô.³ Kinh nghiệm này là điểm khởi đầu cho phong trào mà nay được gọi là “Canh tân đoàn sủng công giáo”.

Phong trào Canh tân lan tràn ra nhiều vùng trên thế giới, và ở một số quốc gia số thành viên tăng gia gấp đôi mỗi năm. Giáo dân, tu sĩ, linh mục, giám mục đều có mặt. Năm 1973, cuộc họp quốc tế những cổ động viên đầu tiên được tổ chức ở nhà dòng nữ Truyền giáo Phan sinh Đức Maria (*Missionnaires Franciscaines de Marie*) tại Grottaferrata (một khu phố ngoại ô Rôma) và đã qui tụ các đại diện đến từ 34 quốc gia. Một dấu chỉ nữa về sự lớn mạnh nhanh chóng của Canh tân đoàn sủng là số tạp chí thần học phổ biến những bài nghiên cứu có tính cách tín lý về đề tài này. Những nhóm sinh hoạt địa phương cho xuất bản những tập sách và những tờ liên lạc về Canh tân. Một số tạp chí chuyên biệt về Canh tân, như tờ *New Covenant* ở Hoa kỳ và *Alabaré* ở Porto Rico, phát hành ở tầm mức quốc tế. Những nhà quan sát về đời sống tôn giáo nhân định rằng sự bành trướng của Canh tân biểu lộ một sức năng động mới trong cuộc sống của Giáo hội.

Nhiều người không can dự gì vào hình thức Canh tân này, đã ngạc nhiên về sự thay đổi xảy ra trong đời sống của những người gia nhập phong trào. Một trong những hoa trái của phong trào Canh tân đặc biệt được ghi nhận là sự tái khám phá mối liên kết thân mật với Đức Giêsu, là Chúa và là Đấng Cứu độ, và với Thánh Thần của Ngài. Sức mạnh Chúa Thánh Thần gây nên một cuộc hoán cải sâu xa và thay đổi đời sống nhiều người; cuộc đổi thay tâm linh được cảm nghiệm nơi ý chí muốn phục vụ và làm chứng tá. Mặc dầu đây là một kinh nghiệm sâu kín trong lòng, nhưng mối liên kết mới với Chúa Giêsu vượt ra khuôn khổ cá nhân và đơn độc, đã hướng con người đến với cộng đoàn, dấy lên một mối hiểu biết mới về mầu nhiệm Giáo hội, và giúp tham gia chân thành vào cơ cấu bí tích và giáo huấn của Giáo hội này.

Tiếp theo trào lưu canh tân trong khuôn khổ học hỏi Kinh Thánh và phụng vụ, Canh tân đoàn sủng dấy lên niềm thương yêu Giáo hội, tha thiết tân tạo đà sinh lực phát sinh từ nguồn suối nuôi dưỡng Giáo Hội của mình: đó là vinh quang của Chúa Cha, sự trị vì của Chúa Con và quyền năng của Chúa Thánh Thần.

2. Bối cảnh của Giáo hội

Tại Công đồng Vaticanô II, một trong những đề xuất có ý nghĩa nhất được đưa vào lược đồ chuẩn bị Hiến chế Giáo hội, đó là vai trò Chúa Thánh Thần. Hiến chế ‘*Aùnh sáng muôn dân*’ (*Lumen Gentium*) cho thấy rằng ngày Lễ Hiện xuống là thời điểm quyết định của Giáo hội, là biến cố ‘*Chúa Kitô mở đường đưa con người đến Chúa Cha trong một Thánh Thần duy nhất*’ (số 4).

Chúa Thánh Thần bảo đảm sự ‘*hiệp nhất Giáo hội trong mầu nhiệm hiệp thông và phục vụ*’ (tđđ, 4). Ngài ban cho các tín hữu thuộc những bậc sống khác nhau những ân sủng giúp họ sẵn sàng và đủ sức gánh vác những trách vụ và chức phận đa biệt. Ân sủng cần thiết cho công cuộc canh tân và phát triển Giáo hội, vì ơn Chúa Thánh Thần luôn luôn hướng đến ‘*lợi ích chung*’

³ Edward D.O’CONNOR, *The Pentecostal Movement in the Catholic Church*. Notre Dame, Ave Maria Press, 1971; James CONNOLLY, *The Charismatic Movement: 1967-70, As the Spirit Leads Us*. Eds KE EVIN and Dorothy RANAGHAN, New York, Paulist Press, 1971, 211-232.

(1 Cr 12,7). Các ân sủng này có thể đến với chúng ta một cách huy hoàng rực rỡ hay âm thầm kín đáo, nhưng luôn hướng về cuộc sống Giáo hội và trước hết là nhằm đáp ứng những nhu cầu của Giáo hội. Giáo hoàng Phalô VI đã nhắc đến giáo huấn này trong lần tiếp kiến chung ngày 29 tháng 11 năm 1972 : “ *Giáo hội cần cảm thấy tận đáy lòng mình lời cầu xin kêu cầu đến Thánh Thần, Đấng cầu thay nguyện giúp chúng ta, trong chúng ta và cho chúng ta, bằng những lời rên siết khôn tả* ”⁴ (Rm 8,26). Ngài nhắc lại đề tài này trong cuộc tiếp kiến ngày 25 tháng 5 năm 1973: “ *Tất cả chúng ta phải mở lòng đón nhận hứng khởi mầu nhiệm của Chúa Thánh Thần.* ”⁵

Ai đã từng tham gia phong trào Canh tân thì kinh nghiệm được những ân sủng mà Hiến chế *Lumen Gentium* nói đến, và hứng khởi mầu nhiệm của Chúa Thánh Thần. Nơi mỗi cá nhân cũng như nơi cộng đoàn, họ “cảm nghiệm” rằng họ được dẫn dắt để kết hợp thân thiết trong đức tin với Thiên Chúa. Kinh nghiệm đó làm nảy sinh ‘*một sự cảm nhận, một ý nghĩa sinh động về Thiên Chúa*’ (Gaudium et spes, 7).

Tính cách đặc biệt của kinh nghiệm này diễn tả ‘đặc tính giáo hội’ của các đoàn sủng. Một mặt các đoàn sủng liên hệ đến những cơ cấu linh động của Giáo hội và đến thừa tác vụ của Giáo hội ấy, mặt khác chúng liên hệ đến kinh nghiệm cá nhân về Thiên Chúa.⁶

Vì thế Canh tân đoàn sủng phản ứng chống lại một lối hướng nội quá chật hẹp và chống lại việc đề cao chủ thể cá nhân quá mức. Trong khuôn khổ các bí tích, có thể nói rằng phong trào đoàn sủng đặt nền tảng trên sự phục hoạt những gì làm nên cuộc sống chúng ta phát sinh từ Giáo Hội: nghĩa là ‘các bí tích khai tâm Kitô giáo’ : rửa tội, thêm sức, thánh thể.⁷ Cá nhân cũng như cộng đoàn không ngừng tiếp nhận sâu xa hơn Chúa Thánh Thần mà chúng ta lãnh nhận lúc khai tâm; muốn đạt được điều đó thì suốt cuộc sống Kitô hữu phải thực thi không ngừng ‘*metanoia*’ việc đổi mới tâm hồn mình.

Kinh nghiệm căn bản của Canh tân bắt đầu bằng sự kiện “*thấy và nghe*” (Cv 2, 33; 1 Ga 1,1-3); nhờ đức tin, một nhóm hay một cá nhân chứng thực sự hiện diện của Chúa Kitô do sức mạnh của Chúa Thánh Thần. Khi chúng ta đọc trong sách Công Vụ có những người nghe Phêrô giảng thì “cảm thấy lòng mình đau đớn”, kỳ thực tác giả muốn cho chúng ta biết rằng lời nói đoàn sủng của Phêrô làm cho cả con người của họ rung động : thân xác, tinh thần, trí khôn, tình cảm, ý chí.

Ở đây chúng ta hiểu ‘đoàn sủng’ là một ơn bên trong, một nếp sống do Chúa Thánh Thần gửi đến, mang sức mạnh của Ngài và hướng đến việc xây dựng thân thể Chúa Kitô. Mỗi Kitô hữu có một hay nhiều đoàn sủng để điều hành và thực thi tác vụ của Giáo hội; những đoàn sủng này nằm trong toàn bộ linh động cuộc sống Giáo hội nhưng phải kết chặt với một thực tại nền tảng hơn: đó là tình yêu Thiên Chúa và người bên cạnh (1 Cr 13). Tình yêu-bác ái này đem lại giá trị cho tất cả các bí tích; không có nó thì các đoàn sủng sẽ là ‘hư không’.

Phong trào đoàn sủng không chủ trương cổ súy quay về lại một Giáo Hội thời khai sinh tân-ước được lý tưởng hóa một cách ngây ngô không màng gì đến ý nghĩa lịch sử. Dẫu nhìn nhận vai trò độc đáo duy nhất của các cộng đoàn thời khai sinh Tân Ước, nhưng phong trào Canh tân muốn gắn liền với truyền thống kêu gọi mọi người hoán cải và đi vào Nước Chúa. Các trào lưu canh tân trong quá khứ có mang hình thức nào đi nữa thì “phong trào Canh tân đoàn sủng” mà chúng ta nói ở đây luôn chủ trương nằm trong truyền thống công giáo; truyền thống phục hoạt lời các tiên tri và các Tông đồ của Giáo hội khởi thủy, chứng tá của các vị tử đạo, lời rao giảng của các dòng tu thời Trung cổ, linh thao của thánh Inhaxiô, các công tác tông đồ ở các giáo xứ (CIC 1349), phong trào phụng vụ và các ‘trào lưu thức tỉnh tâm hồn và dẫn thân làm việc tông đồ’ khác . Nếu có một số nét khác biệt nào đó so với các phong trào khác, thì phong trào Canh tân đoàn sủng luôn luôn cùng với họ đồng thanh lên tiếng kêu mời mọi người hoán cải và giải

⁴ *La Documentation Catholique*, vol.69 (1972), 1150.

⁵ *Tlđđ.*, vol. 70 (1973), 552.

⁶ Gotthold HASENHUETTL, *Charisma : Ordnungsprinzip der Kirche*. Freiburg, Herder, 1969; Karl RAHNER, *The dynamic Element in the Church* (Questiones disputatae, 12), New York, Herder and Herder, 1964; Walter KASPER, *Die charismatische Grundstruktur der Kirche, Glaube und Geschichte*. Mainz, Matthias-Gruenewald Verlag, 1970, 356-361.

⁷ Kilian MCDONNELL anh Arnold BITTLINGER, *Baptism in the Holy Spirit as an Ecumenical Problem*, Notre Dame, Charismatic Renewal Services, 1972.

phóng ‘con người tin nhưng kỳ thực không tin’, đang bị tình trạng vô thần trong tâm hồn, nơi trí khôn kèm hẫm mà không hay.

Còn tiếp nhiều kỳ

VỀ MỤC LỤC

XOÀI & CHANH

XOÀI

Mấy cô học sinh ngồi bàn hai đang rúc rích cười, nhìn nhau, miệng nhai chóp chép, rồi sít xoa. Có cô chảy cả nước mắt vì cay. Các cô đang lén lút truyền tay nhau ăn mấy miếng xoài tượng ngâm muối ớt mới mua trong giờ ra chơi ở quán bà Vinh. mấy cậu con trai ngồi bàn sau trông thấy, thèm rỏ rãi.

Vâng, thèm thật, vì trưa nắng mà ăn miếng xoài vào thì nó ngon làm sao!

Trái Xoài

Xoài là thứ trái cây trồng nhiều ở Miền Nam nước ta. Miền Bắc, miền Trung cũng có xoài nhưng người ta vẫn chuộng xoài miền Nam vì thơm ngon hơn.

Tại Hoa Kỳ, có một thời xoài được coi như trái cây ngoại nhập, nhưng ngày nay thì đã được trồng rất nhiều ở Florida, California nhất là Haiti. Xoài cũng được trồng ở mấy quốc gia Trung Mỹ.

Cây xoài rất cao tới 15- 20 thước, lá hình thon mũi mác, hoa tụm thành chùm, trái hình quả thận, vỏ dai, thịt mọng những nước. Xoài cần khí hậu nhiệt đới, không băng giá để phát triển, sinh trái vào thời tiết khô ráo.

Ta có nhiều loại xoài: *Xoài cát* trái to, hơi tròn, thịt ngon thơm; *xoài xiêm* trái nhỏ, ngọt; *xoài thanh ca* trái dài, thơm; *xoài com* trái nhỏ, hơi tròn, hột to; *xoài tượng* ăn khi còn xanh; *xoài voi to*, hột tròn, thịt thơm. Lại còn *xoài cà lăm*, *xoài gòn*, *xoài hòn*.

Ngoài ra còn cây *quéo* quả nhỏ, đầu nhọn, thịt chua thường dùng để nấu canh; *xoài hôi* hay *quả muỗm* vị ngọt ngọt chua chua.

Giá trị dinh dưỡng

Cũng như các trái cây có màu vàng và cam, xoài có nhiều *Beta carotene* mà sau khi tiêu thụ, cơ thể sẽ chuyển thành sinh tố A. Xoài cũng có nhiều sinh tố C.

Một trái xoài trung bình (240gr) có 135 calori; gấp đôi nhu cầu sinh tố A và gần đủ nhu cầu sinh tố C cho mỗi ngày. Ngoài ra xoài còn có sinh tố E, khoáng kali, sắt, chất xơ pectin rất tốt để giảm *cholesterol* trong máu.

Xoài chủ yếu là ăn khi chín nhưng thường được hái khi còn xanh để dễ vận chuyển. Mua về để ngoài phòng vài ba ngày là chín, rồi bỏ tủ lạnh cho mát trước khi ăn.

Xoài chín đừng để dành quá lâu, chất ngọt lên men ăn mất ngon. Xoài càng chín thì vỏ càng vàng. Nhưng nếu có nhiều vết bầm đen hoặc vỏ màu xám ngoét là đã hư ở trong.

Nhớ đừng phơi xoài trong nắng cho mau chín, vì xoài sẽ nhạt đi và mất nhiều chất dinh dưỡng.

Xoài xanh, nhất là xoài tượng ngâm mắm ớt hoặc chấm muối ớt là món ăn ưa thích của mấy bà chị, cô em, nhất là khi trời cho đang ồm ồm, thềm của chua. Xoài xanh mà nấu canh chua thì ngon vô tả .

Ngoài ra, xoài còn được đóng hộp, phơi sấy khô hoặc làm nước giải khát xoài, vừa tiện vừa giữ được lâu.

Ăn xoài chín là cả một nghệ thuật.

Có người bổ dọc, lấy hai má, dùng thìa nhỏ múc từng miếng xoài thơm mà ăn, hoặc lấy dao khía ăn từng miếng nhỏ. Có người gọt vỏ, cắt vạt xéo thành từng miếng mỏng hoặc cắt dọc ngang thành từng miếng nom rất gọn gàng.

Xoài đã gọt vỏ bỏ ra mà không ăn hết cần được gói trong giấy nylon, cất vào tủ lạnh kéo xoài khô, thâm mặt, mất ngon.

Tác dụng trị bệnh

Một số người thường cho là ăn xoài nóng, mọc mụn. Nhiều người lại nói ăn xoài dễ đại tiểu tiện.

Nhưng thực tế, khoa học đã chứng minh là xoài có nhiều chất chống oxy hóa như sinh tố A và C, nhiều Beta Carotene... Tất cả đều có tác dụng tốt cho tim và cũng có thể ngừa được vài loại ung thư như ung thư cổ họng, thực quản, phổi...

CHANH

Chanh (Lemon) là trái cây rất phổ biến trong đời sống hàng ngày, từ việc dùng trong nấu nướng ăn uống cho đến nhiều công dụng khác. Chanh cũng đi vào văn học dân gian như “*có khế ế chanh*” hoặc “*Chanh chua thì khế cũng chua, khế chua chừa được, chanh chua ghé mồm*”.

Các nhà thực vật học cho rằng chanh có nguồn gốc từ các quốc gia Đông Nam Á rồi lan tràn ra thế giới theo chân những nhà thám hiểm. Ngày nay, chanh được trồng ở khắp mọi nơi để dùng làm nước giải khát hoặc gia vị trong thức ăn.

Thân cây chanh nhỏ, có nhiều gai, lá hình trái xoan mép khía răng cưa ở ngọn, hoa nở thành chùm hai ba cái màu trắng hoặc phớt tím. Trái chanh hình tròn, vỏ mỏng màu xanh đôi khi hơi sần sùi.

Việt Nam có *chanh cốm*, trái nhỏ, vỏ xanh đậm; *chanh đào* to hơn khi chín thì ruột ngả sang màu hồng; *chanh giấy*, trái lớn, mỏng nước...

Giá trị dinh dưỡng.

Chanh không có chất béo, chất đạm nhưng rất nhiều sinh tố C. Nước vắt của một quả chanh cỡ trung bình có 30mg sinh tố C, đáp ứng một nửa nhu cầu cơ thể mỗi ngày.

Nước vắt của chanh làm tăng hương vị cho nhiều món ăn thức uống như cá, xà lách, nước trà...

Một ly nước chanh đường uống lạnh trong buổi trưa nắng gắt là món giải khát thường được ưa thích. Đúng là “*uống ly chanh đường, uống môi em ngọt*” vậy. Lại pha bằng chanh muối phơi nắng thì càng đậm đà ngọt mát mặn chua.

Nước chanh trong suốt vắt lên miếng cá ngừ hấp làm tốn thêm cơm, thêm rượu. Thịt gà “*đi bộ*” mà không có mấy sợi lá chanh thái nhỏ thì cũng như không. Chả rươi mà không có vài miếng vỏ chanh thì coi như đồ bỏ.

Tác dụng trị bệnh

Ngày xưa, thủy thủ ra khơi cả mấy tháng, ăn uống thiếu rau cải, đồ tươi, nhất là sinh tố C nên bị bệnh Scurvy: thịt teo, da bầm, kẽ răng chảy máu, vết thương lâu lành... Khi biết là do thiếu sinh tố C nên đội hàng hải Anh quốc được lệnh mang chanh làm thực phẩm để ngăn ngừa hữu hiệu bệnh này.

Chanh uống với mật ong pha nước nóng được dùng để chữa viêm cuống họng.

Nhấm nháp một miếng chanh làm chảy nước miếng, rất tốt cho người bị khô miệng.

Chanh còn làm thông tiểu tiện, làm đổ mồ hôi khi cảm nắng, làm bớt nấc cụt.

Nhiều người có thói quen mỗi buổi sáng uống một thìa nước chanh để rửa ruột cũng như là thuốc bổ dưỡng.

Chanh có nhiều sinh tố C, một chất chống oxy hóa, nên cũng tốt để ngừa ung thư và làm chậm sự lão hóa.

Vỏ chanh ngâm làm giảm ho.

Gội đầu nước nấu lá chanh làm tóc mượt; nước chanh làm sạch gàu.

Bảo quản

Mua chanh, lựa trái mọng nước, cầm nặng tay, vỏ mỏng nhẵn nhụi.

Giữ trong tủ lạnh, chanh dùng được lâu, có khi cả tháng.

Chanh cắt rồi nên gói kín trong bao nylon, cất trong ngăn lạnh kéo không khí làm mất hết sinh tố C.

Khi cần dùng vỏ chanh thì nhớ rửa kỹ vì trái thường được xịt sáp để giữ nước.

Nước chiết chanh được bán trong chai lọ đã được khử trùng nên dùng rất an toàn.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

VỀ MỤC LỤC

THẾ GIỚI KHÔNG ĐỜN BÀ

LỜI TẠM BIỆT:



**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.
Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:
"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.
Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.**

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

THẾ GIỚI KHÔNG ĐỜN BÀ

Trước khi đi vào bài viết hôm nay, gã xin ghi lại một so sánh khắp khiêng mà gã đã sưu tầm được. Nhà địa lý nhìn người đờn bà bằng cặp mắt méo mó nghề nghiệp của mình và đã diễn tả như sau :

Ở độ tuổi từ mười lăm đến hai mươi, người phụ nữ được ví như nước Công gô, một nửa đã được khám phá, và một nửa vẫn còn hoang dại.

Ở độ tuổi từ hai mươi đến ba mươi, người phụ nữ được ví như nước Mỹ, đã được khám phá trọn vẹn và hoàn chỉnh về mặt kỹ thuật.

Ở độ tuổi ba mươi đến ba mươi năm, người phụ nữ được ví như nước Ấn độ, rất nóng bỏng, rất xinh đẹp và đầy hiểu biết.

Ở độ tuổi ba mươi năm đến bốn mươi, người phụ nữ được ví như nước Pháp, một nửa đã bị tàn phá sau chiến tranh, nhưng vẫn rất hấp dẫn.

Ở độ tuổi bốn mươi đến năm mươi, người phụ nữ được ví như nước Đức, không còn đấu tranh nhưng vẫn cứ hy vọng.

Ở độ tuổi năm mươi đến sáu mươi, người phụ nữ được ví như nước Nga, rất rộng, rất yên tĩnh, nhưng không còn thu hút nữa.

Ở độ tuổi sáu mươi đến bảy mươi, người phụ nữ được ví như nước Anh, với một quá khứ vẻ vang, nhưng tương lai thì chẳng có gì.

Còn sau lứa tuổi bảy mươi ấy hả ? Người phụ nữ được ví như Sibêria, tất tật đều biết nơi này, nhưng chẳng ai thêm tới.

Từ những so sánh khắp khiêng và có tính cách méo mó nghề nghiệp trên, gã xin đi vào điểm cốt lõi của vấn đề.

Ngày xưa ngày xưa, lúc còn bé, gã rất khoái đọc cuốn truyện “Gulliver phiêu lưu ký”. Chuyện ấy kể lại rằng :

Ngày nọ, Gulliver đi lạc vào lãnh địa của những người tí hon. Người người này đã coi Gulliver đích thực là một anh chàng khổng lồ, đem tai họa đến cho quê hương đất nước của họ. Và thế là họ bàn mưu tính kế quyết định giết Gulliver. Nhưng phải làm sao bây giờ ?

Chả lẽ lại như hội đồng chuột trong câu chuyện ngụ ngôn. Toàn thể đại hội của họ hàng nhà chuột đều nhất trí cao là phải đeo một cái chuông vào cổ mèo, để hễ mèo đi đến đâu, thì liền phát ra những âm thanh kính keng, báo động cho họ hàng nhà chuột biết đường tẩu thoát. Ý kiến ý cò thì rất tuyệt vời, nhưng rồi chẳng một con chuột nào dám thực hiện cả.

Ở đây thì khác, nhưng người tí hon không giống như họ hàng nhà chuột, họ nói và làm liền tức khắc. Họ huy động cả nước, đợi cho Gulliver ngủ say, và thế là a-lê-hấp, tất cả đều nhất tề đóng những chiếc cọc đâm sâu xuống đất, rồi dùng những sợi dây nhỏ cột chặt Gulliver lại.

Khi tỉnh giấc, Gulliver đã không thể nào dứt đứt những sợi dây nhỏ ấy. Và thế là anh chàng Gulliver tội nghiệp của chúng ta bỗng chốc trở thành tù bình cho những người tí hon.

Đó là trong chuyện cổ tích ngày xưa. Còn hôm nay trong đời thường, gã có một anh bạn thân. Anh bạn này, thời còn giai trẻ đã khổ đau với những mối tình còm của mình. Khi thì bị cô này cho leo cây, lúc lại bị chị kia cho tuột dù. Mãi tới “bốn mươi mốt” hấn ta mới kiếm được một cô vợ.

Cứ tưởng rằng có vợ rồi ắt hấn sẽ yên bề gia thất và cuộc đời sẽ mỉm cười với hấn ta, ai dè đâu hấn ta vợ phải cô vợ thuộc tốp bà chẳng, chỉ kém sư tử Hà Đông có một tẹo, thành ra chó đen vẫn giữ mực, mèo vẫn hoàn mèo. Khổ đau thì vẫn cứ khổ đau, nhưng xem ra còn có mòi dai dẳng và cay đắng hơn trước. Chính những khổ đau ấy đã kết tủa thành một cục sạn to tổ bố trong óc não của anh ta.

Vì thế, hễ mở mồm mở miệng đá động tới đờn bà con gái là hấn ta phun ra toàn những lời độc địa, chua hơn chanh và cay hơn cả ớt. Thậm chí, hấn ta còn ra sức sưu tầm và “ngâm cứu” những tư liệu nói xấu đờn bà con gái.

Hễ tờ báo nào có bài thơ hay mẩu viết hợp gu với hấn ta, là hấn ta bèn cắt bét ngay đi, cắt kỹ vào ngăn tủ, khóa chặt lại, để mỗi khi bà xã đi vắng, thì bèn lôi ra mà tẩm tẩm tụng niệm.

Tối hôm ấy, trước khi đi ngủ hấn đã lâm râm đọc một bài thơ mà hấn đã thưởng của một tác giả nào đó trong báo “Phụ nữ Chủ nhật” :

- Ước chi không có đờn bà,

Một mình thanh thản, cửa nhà êm ru.

Đầu óc chẳng phải lu bù,

Sợ lời léo nhéo, gật gù làm theo.

Chẳng lo va vấp, chẳng mèo mỡ chi.

Ăn, ngủ, chơi thích là đi.

Chẳng lo tra hỏi : làm gì ? Ở đâu ?

Thật vui khi chẳng muộn sầu,

Chẳng người yêu bước lên tàu sang ngang.

Một mình cuộc sống an nhàn,

Ung dung, thư thái, đàng hoàng. Cần chi ?

Tươi vui cuộc sống có khi,

Kéo dài tuổi thọ, ít thì gấp...ba.

Ước chi không có đàn bà,

Đòn ông một lũ, thế là khỏe...ru!

Lâm râm đọc xong bài thơ ấy, hấn ta thiếp ngủ lúc nào cũng không hay, trên miệng vẫn còn nở một nụ cười...ruồi, rất ư là mãn nguyện

Trong lúc ngủ mê một như vậy, hấn ta mơ thấy mình đang đi dưới ánh trăng vàng, thì gặp một ông già, râu tóc bạc phơ. Hấn ta nhớ mang máng hình như đã gặp ông già này ở đâu thì phải. Hấn ta ngẫm nghĩ, rồi vỗ trán đánh đét một cái và mừng rỡ kêu lên :

- Đúng rồi, ngài chính là “nguyệt lão” đã cột cẳng chân ta bằng một sợi dây đỏ vào với cẳng chân của cô ấy, để rồi ta với cô ấy nên duyên vợ chồng.

Thế là lập tức ba chân bốn cẳng, hấn ta chạy vắt giò lên cổ tới ra mắt nguyệt lão. Nguyệt lão nhìn hấn ta rồi lên tiếng nói :

- Nhà ngươi hãy báo cáo cho ta tình hình bà xã ngươi như thế nào ?

Mặt hấn ta liền xụ xuống, ủ rũ như cờ tang. Rồi hấn thành thực khai báo với nguyệt lão :

Cô nàng mà ngài đã cột vào cẳng con chẳng còn ra thể thống nào cả. Này nhé, con chỉ xin kể ra một vài tội “điển hình tiên tiến” mà thôi.

Tội thứ nhất đó là cô ấy mắc phải cái chứng bệnh than một cách trầm trọng. Nước Mỹ sau ngày 11 tháng 9 năm 2001, mới chỉ có mấy người chết vì cái chứng bệnh này, ấy thế mà họ đã lo sốt vó, lo cuống cà kê cả lên. Còn cô ấy hả ? Mắc chứng bệnh than mãn tính. Này nhé “sáng ra, cô ấy than hết tiền hết gạo. Chiều về, cô ấy than hết xăng hết dầu. Đầu tháng cô ấy than giá cả tăng cao. Cuối tháng cô ấy than tiền lương hạ thấp. Ngày, cô ấy than nhiều việc làm không xuê. Đêm, cô ấy than mệt mỏi đau lưng. Đến cơ quan, cô ấy than chồng không bằng người. Về nhà mình, cô ấy than đồng nghiệp xấu tính xấu miệng. Hết than người rồi lại đến than mình. Nhiều lúc cô ấy đầm ngực thùm thụp mà than : bè bạn bằng tuổi có nhà có cửa, có chồng làm ông nọ ông kia, có con thi cấp này cấp khác. Thật khốn thân tôi vợ phải ông chồng.....cả tùm. Uống bao công sức học hành, nai lưng ra làm việc mà cũng chẳng nên cơm cháo gì. Hơi mệt trong người một tí, cô ấy than như mắc phải chứng nan y...Suốt ngày, hờ lúc nào lại ra rả như vậy thì làm sao con chịu nổi”.

Ngoài ra, cô ấy còn mắc phải cái “hội chứng trí thức” nữa mới chết con. Ngày xưa, như ngài đã biết, hành trình của bất cứ bà vợ nào cũng là từ nhà ra đến chợ và rồi lại từ chợ về đến nhà. Đơn giản chỉ có vậy mà thôi.

Còn bây giờ ấy hả. Với mảnh bằng đại học trong tay, cô ấy đã nhảy bổ ra ngoài xã hội. Rất may là việc nhà cô ấy không nở phó mặc cho bố nó, nhưng vẫn còn kiêm nhiệm, nên cũng đỡ khổ cho cái thằng con. Bình thường thì cô ấy cũng hiền cũng dịu, nhưng chỉ phiền một nỗi, đó là mỗi khi không vừa ý, hay tức giận điều chi, thì cô ấy la toáng lên, khiến mấy thằng bạn xấu bụng xấu dạ đã “bình luận” với con rằng :

- Bà xã mày, mặt thì mặt đờn bà, nhưng cốt lại là cốt đờn ông.

Nếu hứng chí bày trò làm thơ ca tụng cô ấy thì đừng có mà nói tới “công dung ngôn hạnh”. Xưa rồi Diễm ơi. Bài thơ có phệu ra được, thì chí ít cũng phải như một tác giả mang tên Đỗ :

- Em vất vả nơi văn phòng máy lạnh,

Hồ sơ đầu tư đè nặng vai gầy.

Em tắt tả giữa ngân hàng sóng gió.

Chân rã rời cao ốc chạm vào mây.

Đôi khi cũng muốn có tí ý kiến ý cò với cô về chuyện này chuyện nọ, thì liền bị kê tủ đứng vào miệng :

- Rõ đồ hai lúa, quê một cục, biết gì mà nói.

Vừa báo cáo tới đây, nguyệt lão bèn xua tay và bảo :

- Đủ rồi, đủ rồi. Ta rất hiểu hoàn cảnh náo nùng và bi đát của người. Nay đây ta sẽ cho người được phỉ chí toại lòng.

Nói xong, nguyệt lão bèn giơ cao chiếc gậy trúc, rồi hô :

- Một, hai, ba, đờn bà...biển.

Lập tức tất tật đờn bà con gái liền lặn khỏi mặt đất, hay do phép thần thông biến hóa của nguyệt lão, mà bỗng trở nên “tàng hình” hay ẩn nấp ở cái xó xỉnh nào không ai nhìn thấy.

Hắn ta đứng đỉnh bước ra khỏi nhà, hít thở một bầu không khí trong lành và nhẹ nhõm như vừa thoát khỏi cái ách gông cùm, bởi vì trai có vợ như rợ buộc chân.

Ngoài đường phố hắn ta chỉ thấy rất có phe mình, toàn những đấng mày râu không hà. Anh nào anh nấy nét mặt tươi rói, cười cười nói nói, ồm ồm như sấm vàng, rất ư là vô tư. Gặp nhau tay bắt mặt mừng và hô lớn bằng đủ thứ ngôn ngữ :

- Chào... Hai... Rua...

Ồi, cái ngày vắng bóng đờn bà con gái mới khoái làm sao. Báo chí, truyền thanh và truyền hình đã có những phóng sự, những hình ảnh thật tuyệt vời về ngày trọng đại này. Phóng viên Hùng Khâm của một tờ báo nào đó, trong tiểu phẩm của mình đã mô tả như sau :

Đó là buổi sáng khi bạn thức dậy mà chẳng cần ai đánh thức, có nghĩa là bạn được ngủ rất thoải mái và ló vào giờ làm việc đến hơn một tiếng đồng hồ. Chẳng sao cả, không có ai cầu nhậu về chuyện bạn đi làm muộn. Không ai bắt bạn phải thay quần áo và bạn cứ tự do đeo lên người bộ đồ đã nhăn nhúm từ hôm qua.

Bạn ra đường không sợ xui vì “gặp đờn bà” và cũng không phải liếc ngang liếc dọc tìm ngắm một bóng hồng nào... Và bạn còn có thể ra quán cà phê ngồi gác chân lên ghế, thậm chí gác cả hai chân lên bàn mà không phải ngượng vì một cô gái nào đó đi qua, nhìn và đánh giá tư cách của bạn. Tất nhiên cô chủ quán cũng sẽ chẳng có mặt để đòi cái số nợ mà bạn còn ghi sổ từ tháng trước.

Ban chiều, bạn sẽ không phải nghe điện thoại với cái câu chán ngắt :

- Anh thích ăn gì để em còn đi chợ.

Và bạn sẽ chẳng cần phải nghĩ cách nói dối rằng tối nay bạn họp hành gì gì đó để rồi trốn đi nhậu với bạn bè. Nghĩa là bạn được tự do hoàn toàn. Thật tuyệt vời ! Bạn cứ việc nhậu cho thoải mái, cho mát mái luôn và chẳng cần nghĩ đến chuyện về, cứ uống mút chỉ tới sáng cũng được mà.

Hai giờ sáng bạn mới ngất ngưỡng về đến nhà. Sẽ chẳng có ai đứng ở cửa với khuôn mặt... hình sự. Bạn sẽ chẳng phải nghe những lời than vãn vì sự thiếu trách nhiệm, vì sự bê tha và vì đủ thứ tội trên đời. Thậm chí ác liệt hơn thì còn có thể là :

- Trời đất ơi ! ngày xưa có tới mười bốn anh toàn đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu đeo đuổi tôi, vậy mà sao tôi lại đâm đầu vào lấy anh.

Hay những bài đít cua, đít cáy đại loại là như vậy.

Không hề có những rắc rối và bạn được tự do mở ti vi đúng chương trình đá banh mà bạn thích, rồi cứ tự nhiên để nguyên cả quần áo, giày dép mà phi lên giường, làm một giấc tới lúc nào thích thì dậy. Một giấc ngủ tuyệt vời không hề có ác mộng hay phải mơ tới một cô gái nào. Và rồi bạn lại bắt đầu một ngày thần tiên mới...

- Ôi , cuộc đời vẫn đẹp xinh. La vie est en rose. Cuộc đời quả là tươi hồng.

Hắn ta cũng vậy. Để kỷ niệm ngày xỏ chuồng, tối hôm ấy hắn cùng với mấy tên bạn chí cốt ra ngồi thiền ở quán lẩu dê bên lề đường, làm một châu tới ngoắc cần câu. May mà còn đủ tỉnh để lê từng bước chân âm thầm, thậm chí đôi lúc còn phải bò trong bóng đêm mà lết về tới nhà. Rồi sau đó là một giấc ngủ vật vã.

Thế nhưng, như một đồng tiền, cuộc đời có mặt phải, thì cũng có mặt trái của nó nữa. Và lúc này, hắn ta đang mon men tiến gần tới mặt trái của công cuộc giải phóng đờn ông.

Ban sáng thức giấc, đầu nhức như búa bổ, bụng đói cồn cào, nhào vô bếp kiểm chút cháo dần vào bao tử mà chẳng có dĩ gì sốt. Mở tủ kiểm áo quần tươm tất để đi làm, thì lại chẳng còn bộ nào cả. Mọi sự đều nằm gọn trong chiếc thau, bốc mùi chua ngoét.

Riêng bộ vía hắn ta đang đeo trên mình thì lại nồng nặc toàn mùi rượu. Sở dĩ như vậy vì “mồ hôi rượu” của hắn chảy ra ròng ròng, rồi thấm vào chiếc áo. Nếu đem ngâm chiếc áo hắn ta đang mặc với một chút nước, rồi vắt cho cạn kiệt thì chỉ ít cũng được khoảng một bát. Cái dung dịch ấy phải chứa tới mấy chục phần trăm cồn, lúc thêm rượu đem ra uống cũng đủ giải bớt cơn sầu, nếu không muốn nói là cũng có thể ngồi đầu khóc đó.

Bạn bè thường sánh ví hần ta với một chiếc bình “ắc qui” :

- Mà

Bước chân ra đường, vắng đờn bà con gái thì cũng vắng luôn những sắc màu của cuộc sống. Ôi thời oanh liệt nay còn đâu ?

Phải, còn đâu nữa màu xanh, màu đỏ, màu tím, màu vàng và cả màu cứt ngựa...của những chiếc áo dài thướt tha, của những thứ váy dài váy ngắn, khoe rốn, khoe đùi, khoe cẳng...

Còn đâu nữa những cặp môi đỏ choét như tiết gà mái, những cặp môi xám ngắt như thịt trâu ôi theo một tài tử Hàn quốc.

Còn đâu nữa những mái tóc dài ngắn đủ màu đủ kiểu.

Báo chí, phim ảnh, tuồng kịch...tóm lại tất cả các bộ môn nghệ thuật đều tắt ngấm, bởi vì không còn đờn bà con gái thì các tác giả cũng hết chất, chẳng còn đề tài để mà lia máy, múa bút hay vung cọ.

Ta với ta, đối mặt nhau, toàn dân đực rựa, nói cười oang oang, nhưng lại cộc cằn như dùi đục chấm mắm tôm. Chẳng mấy chốc, bầu khí trở nên căng thẳng và oi bức như nắng hè đổ lửa.

Còn đâu những lời nói dịu êm, như ru hồn lạc vào chốn thiên thai.

Và thế là cái đức tính “ga lăng”, hào hoa phong đờn gánh của những bậc công tử cứ mỗi ngày một thui chột rồi mất tăm mất tích. Chỉ còn là chữ nghĩa đọng trong tự điển mà thôi. Mai một phải mỗi mồm mỗi miệng cất nghĩa thì con cháu mới hiểu được thế nào là “ga lăng” và thế nào là hào hoa phong đờn gánh.

Về tới nhà, lũ con nheo nhóc, đói bụng đòi ăn thế là hần ta lại phải đâm đầu vào bếp. Rất may vì đã được bà xã dạy vỡ lòng cho cái môn “nam công gia chánh”, nên nồi cơm hần ta nấu không đến nổi trên sống dưới khê, tứ bề nhão nhoét.

Ngó vào xó góc nào cũng bụi bặm bẩn thỉu, thế là hần ta lại phải cặm cuội quét dọn, rửa ráy. Chăn mùng mền toát ra một mùi xú khí nồng nặc đến không chịu nổi, thế là hần ta lại phải làm lũ giặt dũ...toát cả mồ hôi hột lúc nào cũng chẳng hay.

Biết bao nhiêu công việc không tên trút lên đầu, lên cổ hần ta, mà lúc trước, khi còn bóng dáng bà xã, hần ta chẳng hề động ngón tay lay thử, thậm chí cũng chẳng bao giờ thêm nghĩ tới. Đi làm về, hần ta ung dung ngồi đọc báo hay xem truyền hình chờ cơm. Trong khi đó, bà xã hần ta cũng đi làm về, nhưng lại phải lăn xả vào bếp và lo giùm cho hần ta những việc lĩnh kinh ấy. Nếu có giúp thì hần ta cũng chỉ giúp qua quýt cho phải phép mà thôi. Không chừng lại còn làm vướng chân thiên hạ vì cái bản năng đoảng và cả quỳnh của hần ta.

Lúc này, hần ta mới cảm thấy thèm được ăn một tô canh chua cá lóc, thèm được có người đứng đợi khi hần ta tan sở về nhà, thèm một cử chỉ chăm sóc, thèm một lời an ủi nhẹ nhàng.

Và lỡ có quá chén mà say xỉn, thì hần ta lại thèm một ly nước chanh tọng vào bao tử hay một chiếc khăn lạnh đắp lên mặt cho già rệu.

Khi cảm cúm, thì hần ta lại thèm được một bàn tay mềm dịu cạo gió, hay một nồi nước xông cho toát cả mồ hôi.

Và hẳn ta còn thèm. Thèm rất nhiều thứ khác nữa.

Hắn hốt hoảng khi phải sống trong một thế giới không còn đờn bà con gái nữa. Sự hốt hoảng làm hắn ta đập mạnh chân xuống giường đánh rầm một cái.

Hắn ta tỉnh giấc và thăm nói :

- May quá, đó chỉ là một giấc mơ.

Và kể từ giấc mơ ấy, hẳn ta đã đổi mới tư duy và lập trường của hẳn ta như chiếc bản lề, quay phát một trăm tám mươi độ. Hẳn ta không còn coi cô ấy như đối thủ, hay như địch thủ của mình nữa, mà lại coi cô ấy như bà xã thứ thiệt, như người vợ chính hiệu con nai vàng của mình.

Mặc cho bè bạn chê bai, hẳn vẫn cứ vững như kiềng ba chân và còn rất lấy làm tự hào về tác phong của mình :

- Vuốt râu nịnh vợ con bu nó.

Và cũng kể từ giấc mơ ấy, hẳn ta bắt đầu sưu tầm và “ngâm kiu” những tư liệu ca tụng đờn bà con gái.

Và những lúc hứng chí trước mặt bà xã hẳn đã tuôn ra rông rỗng những bài thơ bài thần, chẳng hạn như mẫu sau đây của ông thợ thơ Trần Thiện Ngân :

- Nếu đời không có đờn bà,

Bầu trời u ám như là đêm đông.

Còn đâu bóng dáng hoa hồng,

Mấy chàng thi sĩ cũng không viết bài.

Viết rồi biết tặng cho ai ?

Khi đời còn có con trai không hà.

Trăng kia chênh chếch xa xa,

Chế súng cao xạ, bắn cho tan tành.

Nếu đời chỉ có các anh,

Lấy ai hầu hạ, cơm canh đêm ngày.

Áo dơ anh chẳng thèm thay,

Quần anh sút chỉ ai may cho mình.

Suốt ngày im ắng lặng thinh,

Anh thèm nghe tiếng của mình thân yêu.

Chẳng lo vợ mãi nói nhiều,

Lời hay ý đẹp, vì yêu thôi mà.

Nếu đời chỉ có các...cha,

Nhậu hoài cũng chán chẳng ra con người.

Mong rằng trái đất vẫn tròn,

Vạn ngàn năm nữa vẫn còn các...em !!!

Từ cõi trên nhìn xuống, nguyệt lão cảm thấy mãi nguyện. Và cũng trong đêm trăng sáng ấy, nguyệt lão đưa tay vuốt chòm râu bạc, đắc chí mỉm cười :

- Có thể chứ.

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA